

# GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CHO TẤT CẢ CHÚNG TA

---

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG  
2016





**MỤC LỤC**

<b>15</b>	<b>VỀ CHÚNG TÔI</b>
16	Tầm nhìn và Sứ mệnh
18	Hồ sơ Công ty
22	Dự án Núi Pháo
24	Cơ cấu quản lý

<b>51</b>	<b>NĂNG LỰC DẪN DẮT SỰ THAY ĐỔI</b>
54	Tập trung vào hiệu quả và hiệu suất kinh doanh
55	Đầu tư vào đổi mới sản xuất
56	Kế hoạch tiết kiệm ứng phó với giá hàng hoá xuống thấp

<b>77</b>	<b>TUÂN THỦ VÀ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG</b>
80	Quản lý nguồn nước và nước thải
84	Quản lý chất thải
84	Tái chế vật liệu
85	Phát thải Khí nhà kính (GHG)
86	Phục hồi môi trường
87	Tuân thủ

04	Giới thiệu về báo cáo
04	Phạm vi và ranh giới báo cáo
06	Thông điệp của Tổng Giám đốc
08	Dấu ấn 2016
10	Chuỗi giá trị bền vững của Masan Resources
12	Ghi nhận và giải thưởng

<b>29</b>	<b>PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI MASAN RESOURCES</b>
30	Mục tiêu phát triển
31	Mục tiêu phát triển cộng đồng và xã hội
32	Bối cảnh phát triển bền vững
34	Chiến lược thực thi
36	Giá trị cốt lõi
36	Khung phát triển bền vững
40	Quản trị phát triển bền vững
46	Đánh giá lĩnh vực trọng yếu

<b>59</b>	<b>NÂNG TẦM GIÁ TRỊ CON NGƯỜI MSR</b>
62	Bình đẳng trong tuyển dụng
64	Đầu tư có tính chiến lược vào giáo dục và đào tạo
68	An toàn và sức khoẻ nghề nghiệp

<b>91</b>	<b>BỀN VỮNG CHO TẤT CẢ CHÚNG TA</b>
94	Hướng tới sự minh bạch và trách nhiệm
97	Cải thiện cơ sở hạ tầng
98	Biến kinh nghiệm địa phương thành hiện thực
100	Nguồn lực cho phát triển kinh tế bền vững
104	Cuộc sống tốt đẹp hơn tại khu tái định cư Nam Sông Công
106	Hành trình hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững

109	Danh mục các từ viết tắt
111	Bảng tham chiếu Nội dung Báo cáo theo hướng dẫn GRI





## GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững được biên soạn nhằm trao đổi những nội dung và chỉ tiêu phát triển bền vững chính, phương pháp Công ty giải quyết các vấn đề, và hiệu quả đạt được trong năm 2016.

Nội dung báo cáo dựa trên hoạt động của Công ty, sự quan tâm của các bên liên quan, các lĩnh vực trọng yếu có ảnh hưởng lớn tới các lĩnh vực kinh tế, môi trường, và xã hội. Báo cáo Phát triển bền vững của Công ty được trình bày tóm tắt trong Báo cáo Thường niên 2016.

Báo cáo Phát triển Bền vững được xây dựng theo Hướng dẫn của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu GRI, phiên bản G4. Báo cáo cũng phản ánh việc áp dụng phù hợp các chính sách, tiêu chuẩn và quy trình quản lý theo thông lệ quốc tế, bao gồm các nguyên tắc Khung Phát triển Bền vững của Hội đồng Khoáng sản và Kim loại Quốc tế (ICMM), Hiệp ước Toàn cầu của Liên Hợp Quốc (UNGC), Hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới về tái định cư không tự

nguyện, Đánh giá Tác động Môi trường (ESIA) và các chính sách môi trường và xã hội, cũng như các tiêu chuẩn thực thi bền vững về môi trường và xã hội của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC).

Báo cáo Phát triển Bền vững của Công ty năm nay đặc biệt quan tâm tới Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) được Liên Hợp Quốc công bố năm 2015, với mong muốn một xã hội công bằng hơn, thịnh vượng hơn, hòa bình hơn, một thế giới bền vững mà không có quốc gia nào bị tụt hậu" (FAO:2015) .

## PHẠM VI VÀ RANH GIỚI BÁO CÁO

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Masan Resources là vận hành mỏ Núi Pháo với giới hạn phạm vi tại Việt Nam, cụ thể là tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Hoạt động quản lý vận hành Nhà máy tinh luyện Ammonium Paratungstate (APT), được Công ty liên doanh H.C. Starck quản lý một cách độc lập, không nằm trong phạm vi báo cáo năm nay.

## THÔNG TIN LIÊN LẠC

**Công ty CP Tài Nguyên Masan**  
**Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo**

Văn phòng Công ty:  
Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Văn phòng Đại diện:  
Tầng 15, Tòa nhà Quốc tế Hòa Bình, Số 106 đường Hoàng Quốc Việt,  
Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 4 37182490  
Fax: +84 4 37182491  
Websites: www.masanresources.com

TS. Đinh Thị Ngọc Bích  
Bộ phận Quan hệ Đối ngoại, Phục hồi Kinh tế và Phát triển Bền vững



## THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý vị,

Hội Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Việt Nam (VBCSD) được thành lập tháng 12/2010 với mục tiêu nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về bảo vệ môi trường và mong muốn có những đóng góp tốt hơn cho sự phát triển bền vững của Việt Nam. Năm 2016 VBCSD tổ chức Diễn đàn Doanh nghiệp Phát triển Bền vững Việt Nam (VCSF) lần thứ ba với chủ đề “Sáng tạo để thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững”. Những thành tựu đạt được của năm 2016 đã được TS. Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) trình bày trong đó khẳng định “Phát triển bền vững không chỉ là lựa chọn, mà còn là con đường duy nhất để doanh nghiệp phát triển”.

Chúng tôi vui mừng thông báo rằng những thành tựu phát triển bền vững của Masan Resources (MSR) trong năm qua không ngừng được cải thiện, điều này cho thấy MSR đang tiến gần tới mục tiêu phát triển bền vững trong khi vẫn duy trì được giấy phép xã hội để hoạt động khai thác bằng việc tăng cường thực hiện cam kết và mức độ tuân thủ. Đáng chú ý, Công ty đã tập trung vào các tác động bền vững trên toàn bộ chuỗi giá trị, bao gồm việc xem xét công đoạn trước và sau của quy trình vận hành, cũng như mở rộng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, với tiêu chí đem lại **GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CHO TẤT CẢ CHÚNG TA**.

Trong bối cảnh xã hội Việt Nam với các hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) phát triển ngày càng sâu rộng thì phương thức thực hiện trách nhiệm xã hội nhằm khẳng định giá trị cốt lõi và cống hiến đóng góp của doanh nghiệp cho cộng

đồng đã trở thành vấn đề đáng quan tâm. Trên phương diện này, kể từ khi mới hoạt động dự án năm 2007, Masan Resources đã chi 30 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội, cụ thể chỉ tính riêng trong năm qua, MSR đã chi 3,7 tỷ đồng vào công tác phát triển cơ sở hạ tầng, khuyến nông, vệ sinh môi trường và nâng cao năng lực, tạo thu nhập và nâng cao đời sống cho hàng chục nghìn người hưởng lợi tại địa phương. Đáng chú ý là, phương thức mà MSR thực thi các hoạt động trách nhiệm xã hội đã tạo nên giá trị gia tăng ở khía cạnh là đã tạo ảnh hưởng tới các doanh nghiệp trong Tỉnh và cả nước, có sức lan tỏa đến các chính sách của tỉnh trong việc huy động nguồn lực để phát triển bền vững.

Năm 2016 cũng là năm bội thu các sáng kiến về đổi mới quy trình, tiết kiệm chi phí, thay đổi quy trình nghiệp vụ đã được triển khai theo cách thức gắn kết mới. Cụ thể, chu trình sản xuất đã được cải thiện đáng kể nhờ triển khai thành công các dự án cải tiến như là dự án khâu Tuyển nổi Sunphua Khối lớn (BSF), giúp tăng tính ổn định, nâng cao công suất và hiệu quả sản xuất, cũng như

tối đa hóa các hoạt động tuyển khoáng, chế biến và bảo trì nhằm đem lại hiệu quả sản xuất cao. Bên cạnh đó, máy phát chạy dầu diesel cũng đã được thay thế bằng động cơ chạy lưới điện phục vụ cho hoạt động bơm, giúp giảm đáng kể phát thải cacbon. Ngoài ra, mức tiêu thụ điện năng của những máy khuấy thô cũng giảm đến 30%, tương đương 270KWh.

Một trong những Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) là sản xuất phải đi đôi với phát triển kinh tế, môi trường và xã hội bền vững. Để đạt được mục tiêu này, Masan Resources đã áp dụng các

quy chuẩn khắt khe nhất trong việc giám sát tác động của dự án đến môi trường và cộng đồng địa phương, đồng thời áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế để bảo vệ an toàn và sức khỏe cho người lao động tại mỏ. Cụ thể là từ năm 2013, Công ty đã ký thỏa thuận hợp tác với các đối tác có uy tín như Công ty Tư vấn quốc tế, Công ty SGS, là công ty có phòng thí nghiệm đặt tại mỏ, Công ty Gusho Kohsan của Nhật Bản, và Viện Khoa học Môi trường và Sức khỏe Cộng đồng. Cũng kể từ năm 2013, mỗi ngày, Công ty tiến hành lấy hàng chục mẫu để phân tích, đo mức độ tác động đến môi trường, tổng cộng có 15.563 mẫu đã được mang đi thí nghiệm, trong đó có 14.232 mẫu nước, các mẫu còn lại là mẫu nước đã xử lý, mẫu đất và mẫu đuôi quặng. Liên quan đến công tác sức khỏe và an toàn, MSR tiếp tục lập kỷ lục trên 18 triệu giờ lao động an toàn không có tai nạn gây mất ngày công (LTI), 891 ngày không có tai nạn nghiêm trọng. Đối với một dự án có quy mô lớn, những kỷ lục này đã đưa Công ty Núi Pháo vào vị thế vững chắc là một trong những mỏ an toàn nhất và được quản lý tốt nhất trên thế giới.

Ngoài ra về mặt quản lý nhân sự, Công ty cũng đã triển khai chương trình Học viện MSR. Đây là hoạt động phát triển và đào tạo nhân viên Núi Pháo, đảm bảo khung năng lực và đào tạo bao hàm rộng khắp các vị trí trong Công ty nhằm tạo nền tảng phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, với mong muốn duy trì và giữ vững lợi thế cạnh tranh trong thời gian tới. Đội ngũ quản lý của Masan Resources cũng thể hiện những nhận thức sâu sắc hơn về tầm ảnh hưởng của mình trong vấn đề bền vững và cụ thể hóa bằng hành động; chẳng hạn thông qua cách thức chúng tôi hướng tới mưu cầu

sự “tăng trưởng lành mạnh” trong đó có sự kết hợp các giá trị môi trường và xã hội, với mong muốn đem đến cho các bên liên quan/nhà đầu tư những thành quả vững chắc.

MSR tin rằng để đạt được thành công trong hoạt động kinh doanh, Công ty phải thực hiện tốt và thậm chí còn vượt mức yêu cầu đối với các trách nhiệm môi trường và xã hội. Để đạt được mục tiêu này, Công ty đã thực thi một nền quản trị, cấu trúc vận hành và công nghệ phù hợp, để có thể thực hiện các giá trị cốt lõi một cách nhất quán mỗi khi đưa ra quyết định kinh doanh.

Đây là năm thứ tư Công ty hoàn thành công tác rà soát chuyên sâu về các hoạt động phát triển bền vững. Masan Resources là một trong những công ty khai khoáng đầu tiên của Việt Nam công bố các báo cáo phát triển bền vững toàn diện theo tiêu chuẩn nghiêm ngặt của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI).

Đối với một số mối quan ngại của các bên liên quan, Công ty cam kết chia sẻ đầy đủ thông tin về thành quả

phát triển bền vững qua nhiều kênh như website của Masan Resources, các phương tiện truyền thông, trung tâm thông tin và các cuộc đối thoại mở. Chúng tôi sẵn sàng hợp tác với các cơ quan báo chí, các nhà quản lý và công chúng để các bên đều có thể tận mắt chứng kiến Công ty tại Việt Nam đã vận dụng các tiêu chuẩn địa phương và quốc tế có thể thay đổi tư duy và đem đến **GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CHO TẤT CẢ CHÚNG TA**.

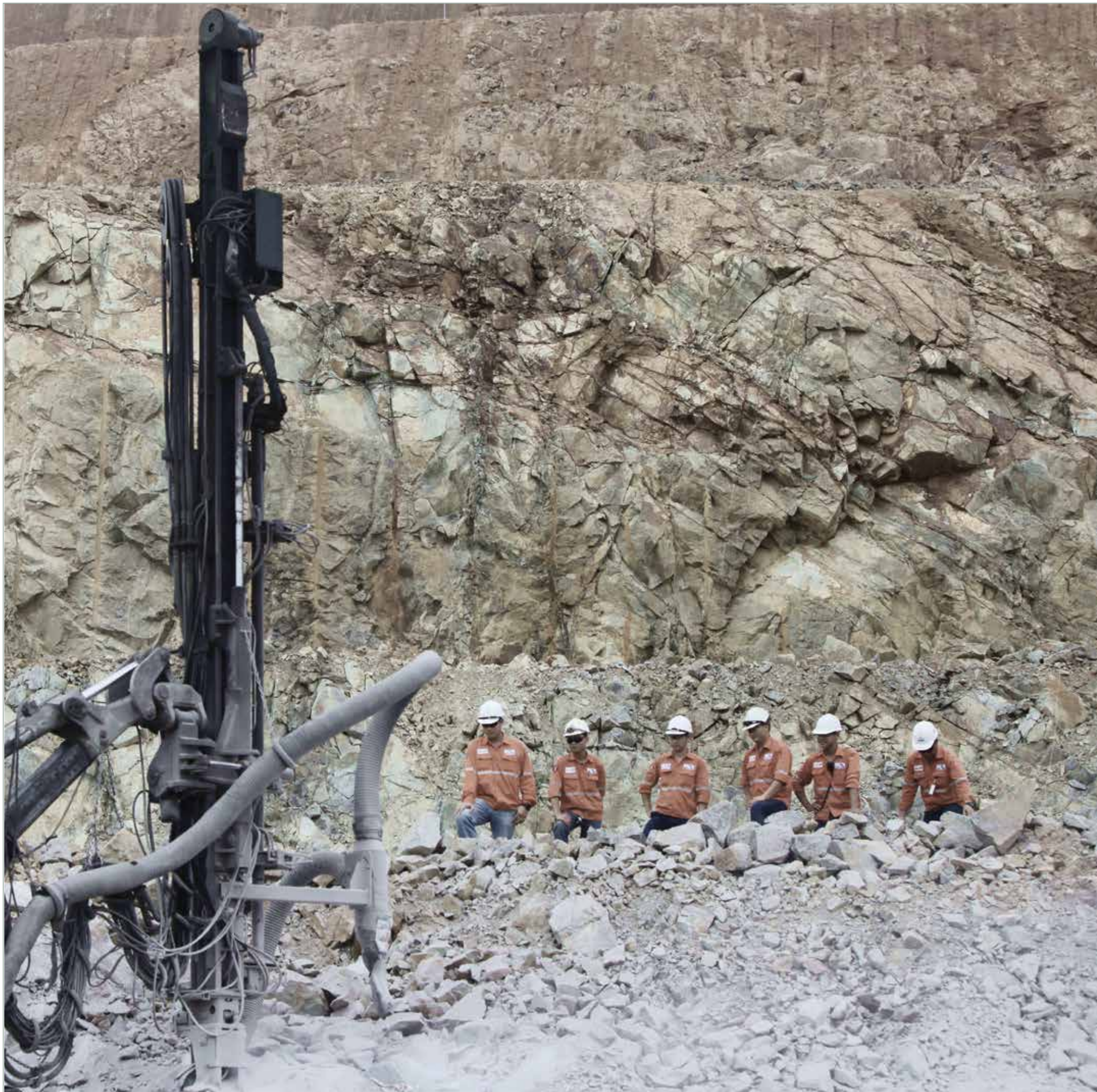
Trân trọng,



Dominic John Heaton  
Tổng Giám đốc Masan Resources







> DẤU ẤN NĂM 2016

**4.149**

tỷ đồng

doanh thu dòng tiền mặt

**95%**

tỷ lệ thời gian chạy máy không bị dừng thủng nào

**12.926**

tấn

Vonfram quy đổi (hàm lượng) tăng 26%

**>18** triệu

giờ lao động an toàn không có tai nạn gây mất ngày công

**528**

lượt nhân viên

tham gia đào tạo chuyên môn

**1.027**

người lao động chính thức

**3,7**

tỷ đồng

đầu tư cho các hoạt động cộng đồng





## CHUỖI GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CỦA MASAN RESOURCES

### Trước quy trình sản xuất

Tuân thủ theo tiêu chuẩn quốc tế về đền bù, hỗ trợ và tái định cư

Tuân thủ và thực hiện tốt các quy định về giấy phép và tuân thủ

Tham chiếu các chuẩn mực quốc tế trong các hoạt động

### Trong quy trình sản xuất

Sản lượng sản xuất hàng năm luôn giữ mức ổn định

Đứng đầu về công tác an toàn với trên 18 triệu giờ an toàn không có tai nạn gây mất giờ công

Tuân thủ và thực hiện tốt hơn các quy định về môi trường

Thiết lập chuỗi cung ứng địa phương

Mạng lưới khách hàng lớn và uy tín trên thế giới

Đổi mới về hiệu quả và hiệu suất

### Sau quy trình sản xuất

Gần 80% cơ hội việc làm trong Công ty dành cho lao động địa phương

Doanh nghiệp dẫn đầu về đóng thuế của Tỉnh

Được xếp vào danh mục Cổ phiếu “hạng sang” trên sàn chứng khoán

Là đơn vị tiêu biểu áp dụng mô hình Hợp tác Công tư (PPP) đối với mô hình tài chính vi mô cho cộng đồng



## GHỊ NHẬN VÀ GIẢI THƯỞNG

Không chỉ được ghi nhận là hình mẫu tiêu biểu trong ngành công nghiệp khai thác khoáng sản ở Việt Nam, Masan Resources còn được trao tặng nhiều giải thưởng và được vinh danh cho những thành tích đã đạt được về những đóng góp có ý nghĩa cho cộng đồng, môi trường và những nỗ lực bền bỉ trong vận động chính sách.

Dưới đây là một số giải thưởng mà Công ty nhận được trong năm 2016.



### Giải thưởng “Thương hiệu Xanh 2015”

*trao tặng bởi*

Báo Tài nguyên & Môi trường, Bộ Tài Nguyên & Môi trường



### Chứng nhận “Chỉ số Tín nhiệm Xanh – Trusted Green 2016”

*trao tặng bởi*

Viện Doanh nghiệp Việt Nam và Tổ chức Đánh giá chứng nhận InterConformity (CHLB Đức)



### Chứng nhận đã lọt vào Bảng xếp hạng VNR500

*trao tặng bởi*

Vietnam Report

### Bảng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Công Thương Việt Nam - 14/5/1954 - 14/5/2016

*trao tặng bởi*

Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên

### “Top 10 Doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam trong ngành khai thác khoáng sản năm 2015”

*trao tặng bởi*

Trung tâm Thẩm định Tín nhiệm Doanh nghiệp, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

### Bảng khen “Đã có thành tích trong công tác thu, nộp và quản lý ngân sách Nhà nước năm 2015” (\*)

*trao tặng bởi*

Cục thuế tỉnh Thái Nguyên

### Bảng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ năm 2015”

*trao tặng bởi*

Cục An toàn Lao động

### Bảng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Văn hóa – Thể thao năm 2015”

*trao tặng bởi*

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

### Bảng khen “Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2015”

*trao tặng bởi*

UBND tỉnh Thái Nguyên

### Chứng nhận và kỷ niệm chương “Doanh nghiệp Phát triển đồng hành cùng phong trào xây dựng nông thôn mới năm 2016”

*trao tặng bởi*

Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

### Cúp vàng “Doanh nghiệp xuất sắc” (\*\*)

*trao tặng bởi*

Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên phối hợp với UBND tỉnh Thái Nguyên

### Bảng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2016

*trao tặng bởi*

Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên

### Chứng nhận “Đã ủng hộ kinh phí góp phần tổ chức thành công Lễ hội Trà Đại Từ năm Bính Thân 2016”

*trao tặng bởi*

UBND huyện Đại Từ

### Chứng nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

*trao tặng bởi*

UBND huyện Đại Từ

### Giấy khen vì “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy năm 2016”

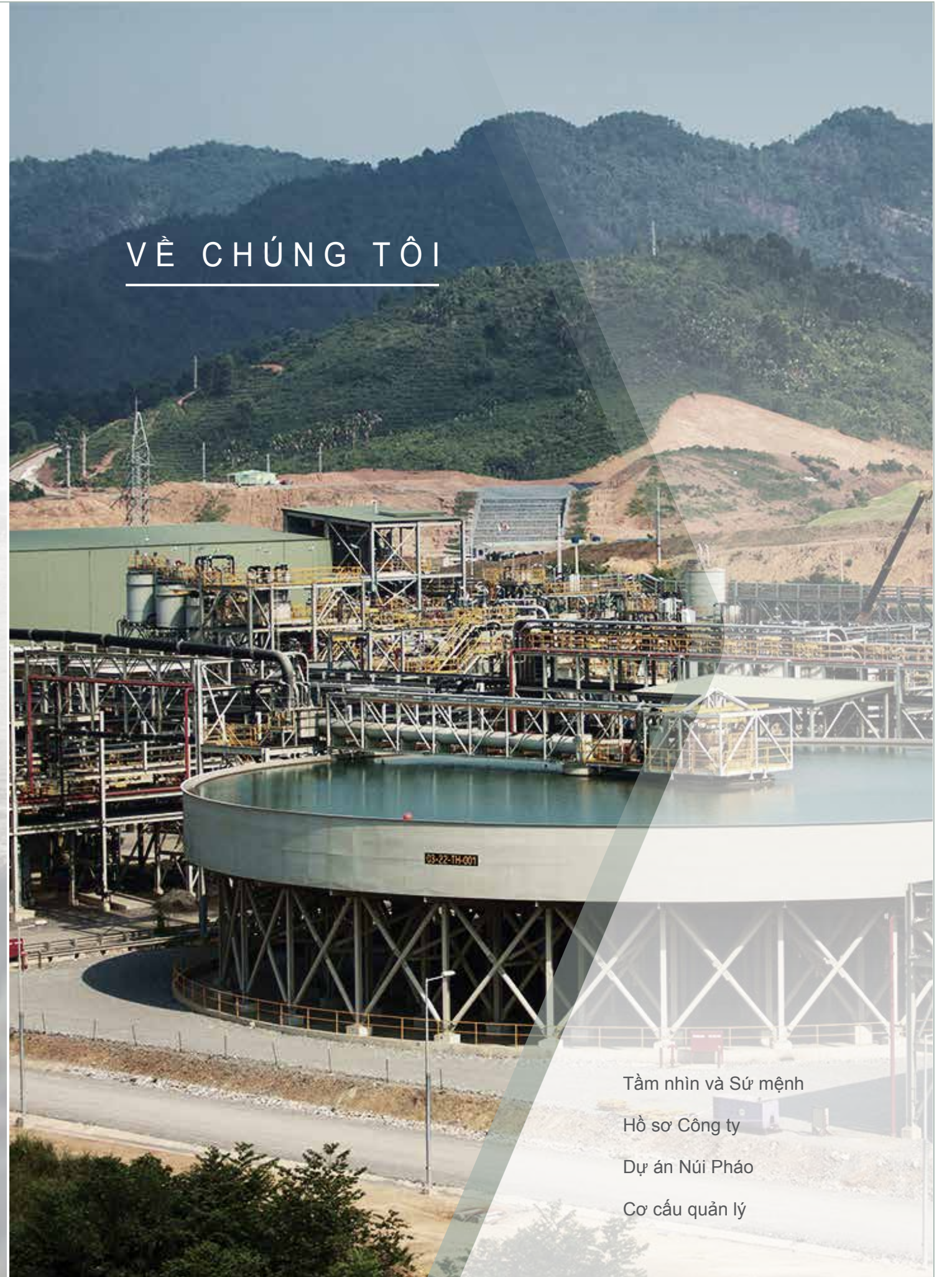
*trao tặng bởi*

Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Thái Nguyên

(\*) 4 năm liên tiếp 2012, 2013, 2014 và 2015

(\*\*) 4 năm liên tiếp 2013, 2014, 2015 và 2016





## VỀ CHÚNG TÔI

Tầm nhìn và Sứ mệnh  
Hồ sơ Công ty  
Dự án Núi Pháo  
Cơ cấu quản lý



Masan Resources là nhà sản xuất sản phẩm vonfram dòng trung và cao cấp lớn nhất thế giới ngoài Trung Quốc. Tài sản chính của Công ty, mỏ đa kim Núi Pháo nằm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, miền Bắc Việt Nam, là mỏ vonfram đầu tiên được triển khai đưa vào sản xuất thành công trong 15 năm qua. Mỏ Núi Pháo đã được các nhà phân tích hàng đầu trong ngành công nghiệp khai khoáng bao gồm Roskill và Argus Media Ltd đánh giá là một trong những mỏ vonfram lớn nhất thế giới với trữ lượng quặng tiềm năng đã được chứng minh là 66 triệu tấn (Theo Giấy phép Chính phủ là 83.220.000 tấn quặng vonfram - đa kim cấp B và cấp C1 bao gồm: (i) khai thác mỏ lộ thiên: 55.192.000 tấn và (ii) khai thác hầm lò 28.028.000 tấn).

Với đội ngũ quản lý có kinh nghiệm, năng lực kết nối địa phương, khả năng thực thi mạnh mẽ, đối tác quốc tế và khả năng huy động vốn, Masan Resources đã phát triển được nền tảng phù hợp để vươn lên thành công ty khai thác khoáng sản hàng đầu trên thế giới.



## TÀM NHÌN

Kiến tạo Masan Resources thành một công ty tài nguyên hàng đầu có khả năng dẫn dắt sự thay đổi thị trường vonfram toàn cầu.

## SỨ MỆNH

Trên cơ sở thực hành các tiêu chuẩn tốt nhất thế giới, Masan Resources không ngừng tăng trưởng và mở rộng hoạt động kinh doanh với mục đích gia tăng giá trị góp vốn cho cổ đông. Chúng tôi đã quy tụ một đội ngũ các chuyên gia đẳng cấp thế giới với bề dày kinh nghiệm làm việc trong môi trường quốc tế và khu vực, những người đam mê chứng tỏ với thế giới rằng một công ty Việt Nam có thể dẫn dắt sự thay đổi của thị trường vonfram toàn cầu.



## HỒ SƠ CÔNG TY

### Tên Công ty

Công ty Cổ phần Tài Nguyên Masan

### Tên tiếng Anh

Masan Resources Corporation

### Tên viết tắt

Masan Resources

### Trụ sở

Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### Điện thoại

+84 8 6256 3862

### Fax

+84 8 3827 4115

### Website

www.masangroup.com/masanresource

### Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 0309966889 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 4 năm 2010, như được sửa đổi bổ sung lần thứ 13 ngày 06 tháng 5 năm 2016

### Vốn điều lệ

7.194.473.280.000 VNĐ

### Mã chứng khoán tại sàn HNX: MSR

## LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

### 2010

Ngày 27 tháng 4, Công ty được thành lập với tên là Công ty Cổ phần Tài nguyên Ma San.

Tháng 7, Công ty Núi Pháo được thành lập nhằm mục đích sở hữu và vận hành Dự án Núi Pháo để khai thác và chế biến khoáng sản tại xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 21 tháng 9, Công ty Núi Pháo nhận được Giấy phép Khai thác khoáng sản số 1710/ GP-BTNMT do Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp.

Ngày 23 tháng 9, Tập đoàn Masan hoàn thành việc mua lại quyền kiểm soát Công ty Núi Pháo.



### 2011

Thúc đẩy phát triển Dự án Núi Pháo.

Tháng 3, MRC Ltd., một công ty đầu tư của Mount Kellett Capital Management L.P., trở thành cổ đông nắm giữ 20% vốn điều lệ của Công ty.

Tháng 12, Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia công nhận kết quả chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên cho Dự án Núi Pháo.

### 2012

Tháng 2, thiết kế mô cơ bản của Dự án Núi Pháo được Bộ Công Thương chính thức phê duyệt.

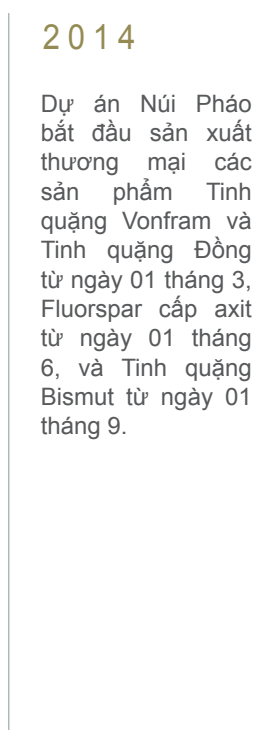


### 2013

Tháng 1, Private Equity New Markets II K/S, một tổ chức đầu tư của BankInvest, trở thành cổ đông nắm giữ 2,86% vốn điều lệ của Công ty.

Tháng 6, MRC Ltd. tăng tỷ lệ sở hữu trong Công ty lên 21% vốn điều lệ.

Tháng 8, Công ty nhận Giấy Chứng nhận Đầu tư số 41122000131 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp.



### 2014

Dự án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại các sản phẩm Tinh quặng Vonfram và Tinh quặng Đồng từ ngày 01 tháng 3, Fluorspar cấp axit từ ngày 01 tháng 6, và Tinh quặng Bismut từ ngày 01 tháng 9.



### 2015

Công ty đạt kỷ lục về sản lượng sản xuất đối với tất cả 4 dòng sản phẩm. Công ty Liên doanh được trao Chứng nhận Dự án Ứng dụng Công nghệ cao của Bộ Khoa học và Công nghệ vào ngày 24/4.

Công ty đạt công suất theo thiết kế, và vận hành thử thành công nhà máy chế biến sâu APT của Công ty Liên doanh. Các sáng kiến tăng năng suất và hiệu quả sản xuất đã được áp dụng.

Tháng 9, Công ty niêm yết thành công cổ phiếu của Masan Resources tại sàn UPCOM của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tháng 9, Công ty đăng cai tổ chức Hội nghị Thường niên lần thứ 28 của Hiệp hội Công nghiệp Vonfram Quốc tế (ITIA) với sự tham dự của hơn 120 đại biểu quốc tế.

### 2016

Ngày 22/4, Công ty tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên đầu tiên sau khi niêm yết; Cổ phiếu của Công ty được xếp vào danh sách cổ phiếu "hạng sang" (Premium) trên sàn UPCOM;

Triển khai các sáng kiến về đổi mới quy trình, tiết kiệm chi phí, thay đổi quy trình nghiệp vụ, xây dựng các mối liên kết và hợp tác mới;

Công ty Liên doanh đã đạt sản lượng và doanh thu vượt bậc đối với sản phẩm hóa chất vonfram giá trị gia tăng.

Tháng 12, Masan Group thông qua công ty con thuộc sở hữu 100% đã hoàn thành chào mua công khai cổ phần của Masan Resources, qua đó đưa Mount Kellett rời khỏi cơ cấu cổ đông và tăng tỷ lệ sở hữu trong MSR lên 93,78%, mở đường cho chu kỳ cấp vốn chiến lược và tăng trưởng tiếp theo.



Công ty được thành lập ngày 27 tháng 4 năm 2010 với mục tiêu thực hiện hoạt động khai thác khoáng sản và tài nguyên của Tập đoàn Masan. Dưới đây là các mốc hoạt động kinh doanh ấn tượng của Công ty.



» DANH MỤC SẢN PHẨM

Vonfram, florit, đồng và bismut tại mỏ Núi Pháo là các kim loại chiến lược có ý nghĩa quan trọng đối với nhiều ngành công nghiệp trên thế giới hiện nay.



**Vonfram (WO<sub>3</sub>)**

Vonfram là một kim loại rất cứng có điểm nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và nặng gần như bằng vàng. Vonfram cứng hơn gấp ba lần crom, cobalt và titanium và cứng hơn gấp năm lần nickel, sắt và platinum. Hợp kim vonfram có thể hàn tốt với các kim loại khác, và có nhiệt độ nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và có khả năng chống mài mòn cao.

Vonfram được sử dụng chủ yếu trong sản xuất các hợp kim các-bua cứng hoặc các kim loại cứng, được dùng làm vật liệu chống mài mòn sử dụng trong các ngành công nghiệp gia công kim loại, khai thác mỏ, dầu khí và xây dựng. Vonfram là kim loại hầu như không thể thay thế trong một loạt các ứng dụng công nghiệp như sản xuất máy công cụ hiệu suất cao và các hợp kim thép, được sử dụng trong các ngành công nghiệp như ô tô, năng lượng, xây dựng, hàng không vũ trụ... Ngành thép là ngành tiêu thụ chính vonfram để sản xuất hợp kim thép không gỉ và thép hợp kim đầy đủ và siêu hợp kim. Vonfram cũng được sử dụng trong các ứng dụng đa dạng về quân sự, hàng không và sản xuất điện.



**Florit (CaF<sub>2</sub>)**

Florit được sử dụng chủ yếu trong sản xuất Axit Flohydric (HF), là chất hóa học được sử dụng trong ngành công nghiệp sản xuất nhôm và thép. Florit được sản xuất thành 2 loại:

- Acidspar: chứa ít nhất 97% CaF<sub>2</sub>. Chất này được dùng để sản xuất axit flohydric (HF), được sử dụng trong sản xuất nhôm và chất bán dẫn. HF cũng là một nguyên liệu để làm chất ga chuyên dụng cho máy điều hòa và tủ lạnh.
- Metspa: chứa ít nhất 60% CaF<sub>2</sub> và được sử dụng chủ yếu trong sản xuất thép để nâng cao chất lượng thép.

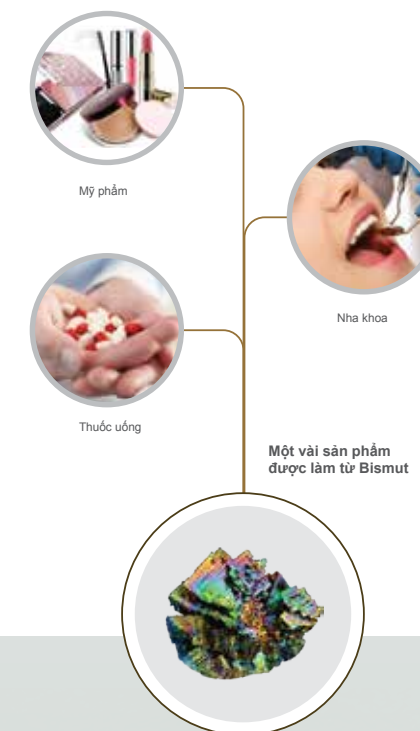
Tổng sản lượng florit của thế giới năm 2015 được ước tính là 6,25 triệu tấn, trong đó Trung Quốc sản xuất hơn 60%.



**Đồng (Cu)**

Đồng là kim loại quan trọng trong các ngành công nghiệp đang phát triển trên thế giới. Dây cáp và dây điện chiếm khoảng 75% nhu cầu đồng trên thế giới. Đồng cũng rất quan trọng trong các ứng dụng không dùng điện như hàn, tấm lợp, và khi kết hợp với kẽm, dùng để sản xuất đồng thau cho các ứng dụng công nghiệp và tiêu dùng.

Trên toàn thế giới, các hoạt động xây dựng chiếm khoảng 40% nhu cầu tiêu thụ đồng. Nhu cầu đối với đồng được ước tính sẽ tiếp tục tăng, do tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt là ở các nước đang phát triển.



**Bismut (Bi)**

Bismut là nguyên tố không phóng xạ tự nhiên nặng nhất. Đây là một kim loại cơ bản với trữ lượng trên thế giới tương tự với trữ lượng của bạc và hầu như không bao giờ xuất hiện ở dạng tinh khiết. Bismut có trong nhiều ứng dụng công nghiệp và các sản phẩm tiêu dùng. Gần đây, bismut đang được sử dụng để dần thay thế chì trong nhiều ứng dụng.

Trung Quốc là nước sản xuất bismut lớn nhất do hơn 50% sản lượng là sản phẩm phụ của quá trình sản xuất vonfram. Trong tương lai, nhu cầu bismut được dự đoán sẽ tăng. Theo Báo cáo thị trường về vonfram, florit, bismut và đồng của Công ty Somerley Limited, nhu cầu bismut của thế giới được ước tính tăng 4-5% mỗi năm.



## DỰ ÁN NÚI PHÁO

Mỏ Núi Pháo là một mỏ đa kim nằm tại ba xã (Hùng Sơn, Hà Thượng và Tân Linh) của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Mỏ cách Hà Nội khoảng 80 km và có thể tiếp cận bằng đường cao tốc. Hệ thống đường bộ và đường sắt kết nối mỏ với các cảng gần nhất của Hải Phòng và Quảng Ninh, từ đó các sản phẩm có thể được vận chuyển đến với các khách hàng quốc tế.

Trữ lượng đã được chứng minh và xác nhận của mỏ Núi Pháo là khoảng 66 triệu tấn, với vòng đời mỏ ước tính là 20 năm.

### Các khu vực chính của Dự án:

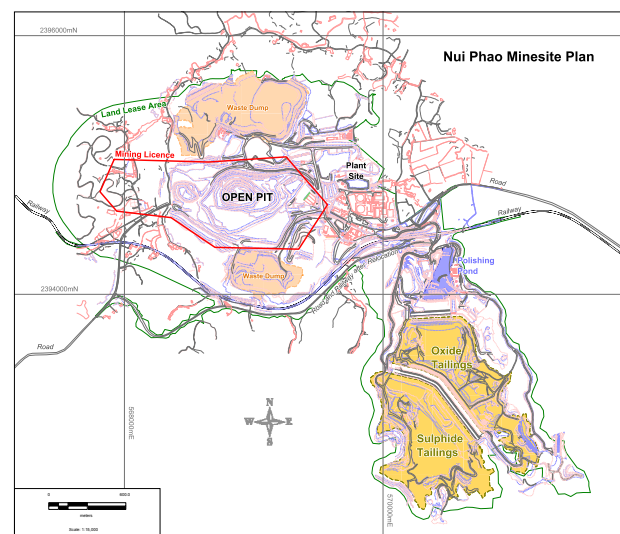
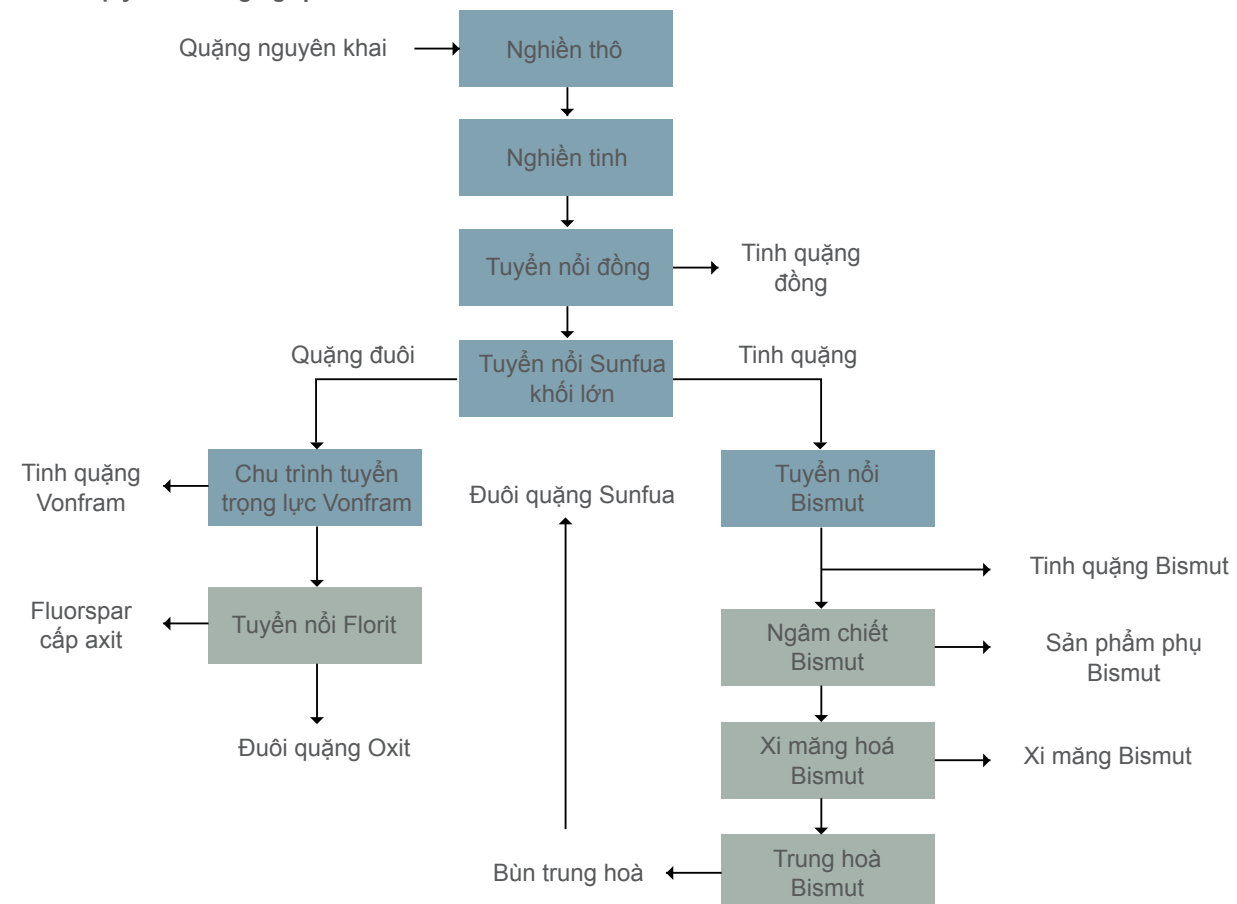
- Moong khai thác lộ thiên.
- Khu bãi thải.
- Nhà máy chế biến hiện đại và gồm các khu vực: nghiền thô, nghiền tinh, cô đặc, tuyển nổi và tuyển trọng lực.
- Nhà máy chế biến sâu (APT) nhằm chế biến tinh quặng vonfram thành các sản phẩm vonfram APT giá trị gia tăng cao hơn.
- Khu chứa quặng đuôi (TSF) có nước và các ngăn quản lý quặng đuôi.
- Vùng đệm, các khu tái định cư, đường nội mỏ, và các khu dịch vụ khai thác.

Các sản phẩm của Núi Pháo được vận chuyển tới các thị trường trên toàn thế giới từ cảng Quảng Ninh (Thành phố Hạ Long, cách dự án 197 km về phía Đông Nam). Cảng này cũng là nơi nhập các thiết bị và vật liệu cần thiết để vận hành mỏ.



Nhà máy được thiết kế với công suất chế biến 3,5 triệu tấn quặng/năm và sản xuất tinh quặng đồng, tinh quặng vonfram, tinh quặng florit cấp axit và bismut xi măng.

### Sơ đồ quy trình công nghệ chế biến





## ➤ CƠ CẤU QUẢN LÝ

### ➤ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị (HĐQT) chịu trách nhiệm điều hành và quản lý chung đối với Công ty. Hội đồng Quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần hoặc khi có yêu cầu để xem xét và giám sát tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

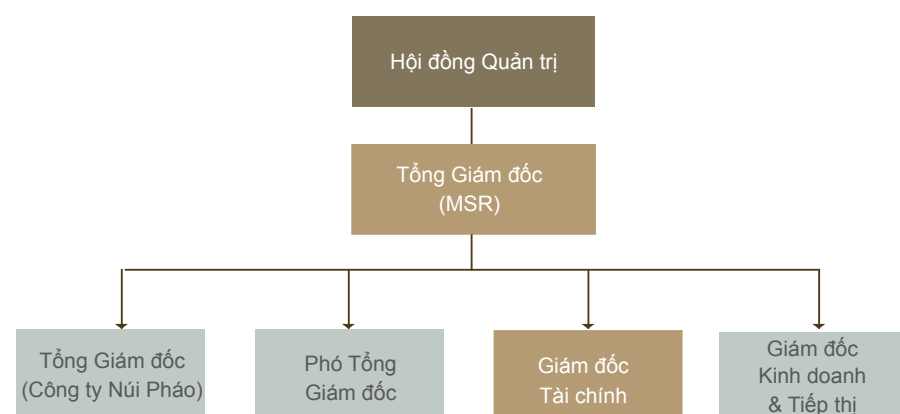
Họ & tên	Chức vụ	Thành viên độc lập/ thành viên điều hành/ không điều hành	Ngày bổ nhiệm
Ông Chetan Prakash Baxi	Chủ tịch	Thành viên độc lập	20/12/2013
TS. Nguyễn Đăng Quang	Thành viên	Thành viên không điều hành	18/02/2013
Ông Nguyễn Thiệu Nam	Thành viên	Thành viên không điều hành	18/02/2013
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	Thành viên độc lập	22/04/2016
Ông Dominic John Heaton	Thành viên	Thành viên điều hành	22/04/2016
Ông Jonathan David Fiorello	Thành viên	Thành viên không điều hành	06/11/2014

### ➤ ĐỘI NGŨ QUẢN LÝ

Danh sách thành viên Ban Giám đốc

Họ & tên	Chức vụ
Ông Dominic John Heaton	Tổng Giám đốc
Ông Nikhil Kamran	Quyền Giám đốc tài chính

Cơ cấu quản lý hợp nhất của Masan Resources



Ghi chú: ■ Thành viên của Ban Quản trị MSR



**Ông Dominic John Heaton**  
Tổng Giám đốc

Ông Heaton phụ trách phát triển dự án Núi Pháo, lãnh đạo hoạt động thăm dò khoáng sản của Masan Resources và xây dựng Công ty thành một công ty tài nguyên quy mô lớn với tài sản đa dạng. Trong sự nghiệp làm việc trong ngành khai khoáng, ông Heaton đã từng quản lý các dự án ở khu vực xa xôi tại Úc, Papua New Guinea, Indonesia và CHDCND Lào. Trước khi gia nhập Masan Resources, ông đã từng nắm giữ nhiều cương vị quản lý cấp cao tại các Công ty Aurora Gold/ Oxiana/ OZ Minerals/ MM group.

Ông Heaton tốt nghiệp đại học tại các trường Đại học James Cook, Đại học La Trobe, và Đại học Melbourne ở Úc. Ông Heaton hiện đang là thành viên của Viện Khai thác và Luyện kim Úc, Viện Giám đốc doanh nghiệp Úc, đồng thời là thành viên điều hành của Hiệp hội Công nghiệp Vonfram Quốc tế (ITIA).



**Ông Nikhil Kamran**  
Quyền Giám đốc tài chính

Ông Kamran có hơn 11 năm kinh nghiệm về tài chính trong các lĩnh vực bất động sản, công nghiệp giải trí, du lịch khách sạn, nông nghiệp và truyền thông.

Trước khi tham gia Masan Resources, ông Kamran là Giám đốc Tài chính của một công ty cổ phần tư nhân, nơi ông xây dựng và quản lý các nội dung công việc thuộc các lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, tái cấu trúc doanh nghiệp, mua bán sáp nhập và IPO. Trong thời gian này, ông Kamran đồng thời kiêm nhiệm vị trí Giám đốc điều hành của một Công ty đầu tư Châu Á có lợi ích trong lĩnh vực tài nguyên và có mối quan hệ công việc với nhiều doanh nghiệp thuộc khối Nhà nước và tư nhân. Ông Kamran tốt nghiệp trường Đại học Pennsylvania, Mỹ.



**Ban Giám đốc của Công ty Núi Pháo**

**Ông Craig Bradshaw**  
Tổng Giám đốc

Ông Bradshaw có trên 23 năm kinh nghiệm trong ngành khai khoáng, trải rộng trong các lĩnh vực khai thác và chế biến, kho vận, bán hàng và tiếp thị ở Úc, Thái Lan và Lào. Ông Bradshaw đã từng giữ vị trí Giám đốc Thương mại Cao cấp của MM Group LXML mỏ Sepon ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Trước đó, ông là Tổng Giám đốc Toàn quốc của Toll ở Thái Lan, là nhà cung cấp dịch vụ kho vận tích hợp lớn nhất của Úc.



**Ông Vũ Hồng**  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Vũ Hồng có hơn 30 năm kinh nghiệm phát triển dự án bao gồm 6 năm làm việc cho Ngân hàng Thế giới tại các quốc gia khác nhau như Việt Nam, CHDCND Lào, Đông Timor, Trung Quốc và Philippines. Ông tốt nghiệp Đại học Thủy Lợi, Hà Nội, Việt Nam và có bằng Thạc sĩ Thủy văn của Đại học Roorkee, Ấn Độ.

Ông Vũ Hồng hiện đang là thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (VAGME).



**Ông Nikhil Kamran**  
Quyền Giám đốc Tài chính

Ông Kamran có hơn 11 năm kinh nghiệm về tài chính trong các lĩnh vực bất động sản, công nghiệp giải trí, du lịch khách sạn, nông nghiệp và truyền thông.

Trước khi tham gia Masan Resources, ông Kamran là Giám đốc Tài chính của một công ty cổ phần tư nhân, nơi ông xây dựng và quản lý các nội dung công việc thuộc các lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, tái cấu trúc doanh nghiệp, mua bán sáp nhập và IPO. Trong thời gian này, ông Kamran đồng thời kiêm nhiệm vị trí Giám đốc điều hành của một Công ty đầu tư Châu Á có lợi ích trong lĩnh vực tài nguyên và có mối quan hệ công việc với nhiều doanh nghiệp thuộc khối Nhà nước và tư nhân. Ông Kamran tốt nghiệp trường Đại học Pennsylvania, Mỹ.



**Ông Tony Fitzgerald**  
Giám đốc Kinh doanh & Tiếp thị

Ông Fitzgerald có trên 25 năm kinh nghiệm trong ngành công nghiệp kim khí trải rộng trong một số hàng hóa và sản phẩm từ đồng tinh chế, kẽm, chì và tinh quặng.

Ông Fitzgerald đã làm việc với các Công ty Pasminco, MIM, Xstrata, Transamine và Louis Dreyfus trong lĩnh vực tiếp thị, bán hàng quốc tế, kinh doanh kim khí, phát triển kinh doanh và các hoạt động logistics. Ông Fitzgerald có bằng cử nhân nghiên cứu đa ngành, tại Đại học Victoria, Úc.





## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI MASAN RESOURCES

- Mục tiêu phát triển
- Mục tiêu phát triển cộng đồng và xã hội
- Bối cảnh phát triển bền vững
- Chiến lược thực thi
- Giá trị cốt lõi
- Khung phát triển bền vững
- Quản trị phát triển bền vững
- Đánh giá lĩnh vực trọng yếu







## ➤ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CÔNG TY

Để trở thành một nhà sản xuất hàng đầu trong ngành khai khoáng có khả năng dẫn dắt sự thay đổi của thị trường vonfram toàn cầu, mục tiêu phát triển của Công ty như sau:

- Tối ưu hóa lợi nhuận đầu tư cho các cổ đông;
- Mua lại, thăm dò và phát triển các dự án có tiềm năng sinh lời để trở thành nhà sản xuất vonfram lớn nhất bên ngoài Trung Quốc;
- Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất và duy trì các nguyên tắc quản lý chi phí;
- Hoạt động như một trong những công ty khai thác và chế biến khoáng sản mang tầm cỡ thế giới trong thực hành sản xuất bền vững với môi trường và áp dụng các chuẩn mực thế giới về an toàn lao động.

## ➤ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

Trong mọi quan hệ, Tôn trọng, Hành động và Kết quả là những giá trị mà Masan Resources luôn trân trọng khi cam kết thực thi các trách nhiệm của mình.

Chúng tôi quan tâm sâu sắc tới những tác động của Dự án đối với môi trường và cộng đồng xung quanh. Vì vậy, các chương trình hành động về môi trường và xã hội của chúng tôi được xây dựng theo chuẩn mực của Tổ chức Tài Chính Quốc tế (IFC) và theo Nguyên tắc Xích đạo (chuẩn mực "Vàng" về xã hội và môi trường bền vững) nhằm tạo ra những giá trị gia tăng đối với cộng đồng, đồng thời nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực của các dự án của chúng tôi đối với cộng đồng.



## ➤ BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Nguồn: <http://www.undp.org/content/undp/en/home/sustainable-development-goals.html>

Việt Nam là một trong những quốc gia đang phát triển đã sớm tham gia vào tiến trình chung của thế giới trong sự nghiệp phát triển bền vững.

Việt Nam đã tham gia Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất về Môi trường và Phát triển tại Rio de Janeiro, Brazil năm 1992 và Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về Phát triển bền vững tại Johannesburg, Nam Phi năm 2002. Theo đó, Việt Nam đã cùng tham gia ký Tuyên ngôn Rio về Môi trường và Phát triển, Chương trình Nghị sự 21 toàn cầu và cam kết thực hiện phát triển bền vững.

Trong suốt 25 năm thực hiện chính sách phát triển bền vững quốc gia, nhất là sau khi Định hướng Chiến lược Phát triển bền vững (Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam) được ban hành ngày 17/08/2004, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường. Tuy nhiên, trong công cuộc thực hiện phát triển bền vững, Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, thách thức liên quan đến việc thực hiện đầy đủ các chính sách phát triển bền vững.

Năm 2016 là một năm có ý nghĩa đặc biệt đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) đã chính thức phát động thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 với 17 mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) táo bạo và đầy cảm hứng được kỳ vọng sẽ thay thế các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs).

Các mục tiêu toàn cầu mới đặt ra một chương trình nghị sự chi tiết và tham vọng hơn nhiều so với các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (MDGs). Những

mục tiêu được đặt ra trong bối cảnh xã hội ngày càng trở nên biến động và đa dạng, nền kinh tế trở nên phức hợp và công chúng tiếp tục kỳ vọng cao hơn đối với sinh kế và dịch vụ công.

Tại thời điểm này, Việt Nam cũng đang tiếp tục công cuộc công nghiệp hóa đất nước tạo ra sự dịch chuyển về đất đai và biến động nhiều về kinh tế - xã hội tại các khu vực nông thôn. Điều này càng làm gia tăng các bất bình đẳng và tăng rủi ro thoái hoá môi trường.

Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã nhấn mạnh: "Phát triển bền vững không phải là lựa chọn, mà là con đường duy nhất để doanh nghiệp phát triển" và thúc giục việc lồng ghép các Mục tiêu Phát triển Bền vững trong các chiến lược phát triển công nghiệp và hiện đại hóa.

Trong bối cảnh như vậy, tất cả chúng ta đều phải có trách nhiệm tham gia. Có thể khẳng định rằng, ngành khai thác khoáng sản có quy mô lớn có đầy đủ năng lực để giữ vai trò then chốt trong việc thực hiện các Mục tiêu phát triển Bền vững (SDGs) thông qua việc chia sẻ các lợi ích kinh tế- xã hội và giảm thiểu các tác động môi trường.

Theo đó, Masan Resources đã đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp kiểu mẫu của ngành khai thác khoáng sản bằng việc vận dụng các tri thức và nguồn lực sẵn có để thực thi các chính sách phát triển bền vững - Nói cách khác chúng tôi mong muốn tiếp tục nỗ lực và đem đến **GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CHO TẤT CẢ CHÚNG TA**.

Dominic John Heaton  
Tổng Giám đốc Masan Resources





## CHIẾN LƯỢC THỰC THI

Chiến lược phát triển doanh nghiệp của Masan Resources được thực hiện trên 3 phương diện chủ chốt:

### Triển khai dự án trên cơ sở kiến thức và hiểu biết về địa phương.

Masan Resources tin rằng sự hiểu biết sâu sắc về các mối quan tâm của cộng đồng cũng như những đặc tính địa phương có ý nghĩa thiết yếu trong việc phát triển thành công Dự án. Chúng tôi đã xây dựng được một môi trường kinh doanh thuận lợi để phát triển và vận hành mỏ Núi Pháo bằng cách chủ động làm việc với cộng đồng địa phương.

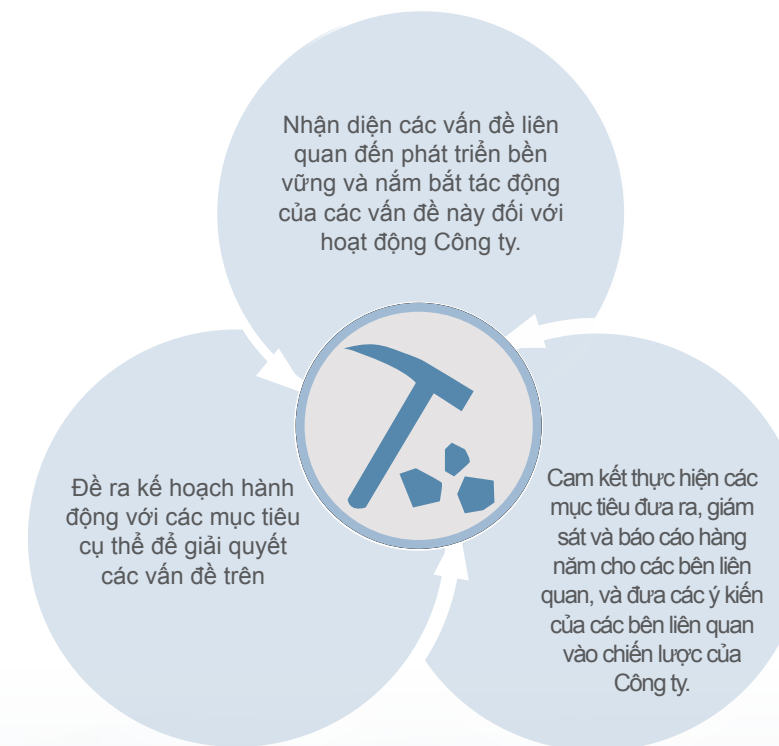
### Tận dụng khả năng tiếp cận vốn và dòng tiền để mua lại và phát triển các dự án giá trị.

Khi đã xác định được giá trị của các dự án có tiềm năng sinh lời cao, Masan Resources luôn có khả năng tiếp cận nguồn vốn nội bộ và vốn bên ngoài để mua lại và phát triển ổn định những dự án này nhằm đảm bảo hiện thực hóa các giá trị lâu dài và bền vững của cổ đông.

### Giảm thiểu rủi ro của các dự án thông qua nền tảng của Tập đoàn Masan.

Masan Resources phòng ngừa biến động giá cả thị trường thông qua việc đa dạng hóa danh mục các sản phẩm kim loại và khoáng sản. Rủi ro về vận hành và tài chính của Masan Resources thấp nhờ khả năng quản lý khai thác mạng lưới rộng lớn các nhà đầu tư và đối tác của Tập đoàn Masan.

Masan Resources nhận thấy có một mối tương quan rõ rệt giữa hiệu quả hoạt động môi trường, xã hội và quản trị và khả năng sinh lời cũng như khả năng tồn tại trong những thời điểm kinh tế khó khăn hiện nay. Chúng tôi quán triệt vấn đề phát triển bền vững trong chiến lược đầu tư của mình và nỗ lực để kiến tạo **Giá trị bền vững trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống mỗi người**





## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tại Masan Resources, giá trị cốt lõi là nền tảng kinh doanh của chúng tôi. Trong những năm qua, khi các doanh nghiệp trong ngành khai khoáng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức về giá sản phẩm khiến họ có xu hướng chỉ tập trung vào những nhiệm vụ ngắn hạn mà làm tổn hại đến lợi ích lâu dài cho doanh nghiệp và các bên liên quan. Tuy nhiên, đây không phải là trường hợp đối với Masan Resources. Chúng tôi không ngừng đầu tư, dù ở những thời điểm khó khăn nhất, để thực hiện các quyết định về các Giá trị cốt lõi của Công ty, đó là: **Tôn trọng, Hành động và Kết quả.**

Ba giá trị cốt lõi nêu trên được thể hiện trong Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử doanh nghiệp của Công ty. Bộ Quy tắc đã tái khẳng định các tiêu chuẩn cao về ứng xử doanh nghiệp cần có đối với tất cả người lao động, nhân viên và các giám đốc. Đây là một phần nỗ

lực của chúng tôi nhằm đảm bảo rằng Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, hành xử đầy trách nhiệm và chính trực với khách hàng, nhà cung cấp và các cộng đồng rộng lớn hơn. Bất kỳ ai vi phạm Bộ Quy tắc này đều phải chịu hình thức kỷ luật, kể cả hình thức sa thải.

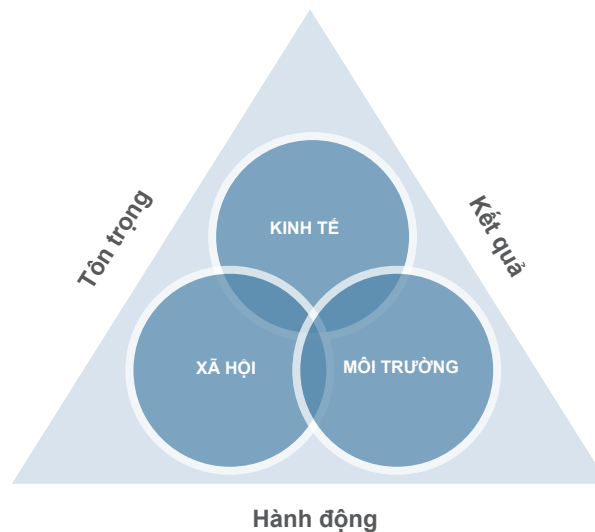
Chúng tôi tin rằng những lợi ích mang lại từ đạo đức và chính trực mạnh mẽ của Công ty là cả hữu hình và vô hình. Trước tiên, đạo đức và năng suất của người lao động tăng lên khi Công ty thể hiện tốt trách nhiệm doanh nghiệp và các giá trị cốt lõi. Thứ hai, uy tín và thương hiệu của Công ty được củng cố và nâng cao ở các thị trường đầy cạnh tranh, đồng thời tiếp cận được các nguồn vốn thông qua cơ chế hoạt động minh bạch và trách nhiệm giải trình.

## KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Khung Phát triển bền vững là công cụ giúp chúng tôi tiếp cận hiệu quả hơn bằng cách chuẩn hóa mọi hoạt động và liên tục cải tiến các sáng kiến phát triển bền vững.

Giá trị cốt lõi quản trị phương thức tiếp cận của Công ty, nghĩa là chúng tôi đặt tầm quan trọng giữa lợi ích của nhà đầu tư, lợi ích người dân và cộng đồng, giữa môi trường và quản trị hợp lý là ngang nhau, tất cả đều luôn nhất quán với Quy tắc đạo đức đã đề ra.

Masan Resources luôn cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty. Do đó, dự án Núi Pháo được phát triển tuân thủ theo các quy định pháp luật Việt Nam và các chính sách và hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới về an sinh xã hội và bảo vệ môi trường, Khung Phát triển bền vững đối với lĩnh vực khai khoáng của Hội đồng Quốc tế về Khai khoáng và Kim loại (ICMM). Các quy định này được lồng ghép thực hiện trong mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty theo các tiêu chuẩn cao nhất về tính minh bạch và nhất quán.

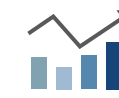


## LỒNG GHÉP MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀO CÁC CHÍNH SÁCH VÀ QUY ĐỊNH CỦA CÔNG TY

Ở cấp cao nhất, các chính sách được ban hành để xác định các tiêu chuẩn đo lường. Các quy trình được ban hành nhằm giám sát việc tuân thủ các tiêu chuẩn của Công ty, trong khi các chỉ số cho phép đội ngũ quản lý cấp cao và các bên liên quan theo dõi một cách minh bạch việc thực thi của Công ty. Các mục tiêu được xem xét và cập nhật định kỳ để điều chỉnh cho phù hợp với kỳ vọng. Cuối cùng, báo cáo được hợp nhất để trình cho các bên liên quan.

Các cam kết và sáng kiến triển khai của Công ty được thể hiện thông qua các mục tiêu sau:

- Hoạt động đồng bộ theo các thông lệ quốc tế hàng đầu trong tất cả các lĩnh vực kinh doanh hướng tới sự minh bạch và nhất quán trong quản trị Công ty;
- Xây dựng và duy trì mối quan hệ lâu dài dựa trên cơ sở ghi nhận và tôn trọng các bên liên quan; đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội và thể chế dài hạn của cộng đồng địa phương nơi Công ty hoạt động;
- Không ngừng nâng cao hiệu quả công tác an toàn, sức khỏe và môi trường thông qua các hệ thống quản lý chặt chẽ.



### Chiến lược

Cam kết và các ưu tiên chiến lược về vận hành mô bền.



### Chính sách và quy trình

Quy trình quản lý thực hiện chi tiết.



### Tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn vận hành để quản lý an toàn và hiệu quả.



### Báo cáo

Giám sát, đánh giá, báo cáo và công bố thông tin.

Chúng tôi lồng ghép mục tiêu Phát triển bền vững vào tất cả các hoạt động của Công ty. Các hoạt động này được thực hiện từ cấp nhân viên trở lên theo tài liệu hướng dẫn trong đó đề ra các giá trị một cách rõ ràng và minh bạch mà mỗi nhân viên cần thể hiện trong công việc hàng ngày. Những chính sách của Công ty được ban hành đều dựa trên những điều mà chúng tôi tin tưởng và cam kết đạt được về sức khỏe và an toàn, môi trường, quan hệ cộng đồng, cũng như mua sắm hàng hóa và dịch vụ.





THAM CHIẾU CÁC THÔNG LỆ QUỐC TẾ

Tiêu chuẩn áp dụng	Tóm tắt
CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI (WB)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1 Đánh giá môi trường</li> <li>2 Hệ sinh thái tự nhiên</li> <li>3 Rừng</li> <li>4 Kiểm soát loài gây hại</li> <li>5 Nguồn tài nguyên văn hóa vật thể</li> <li>6 Quyền tiếp cận đối tượng chính sách thông tin đối với Ban Kiểm tra Độc lập</li> <li>7 Tái định cư không tự nguyện</li> <li>8 An toàn đập đối với người bản địa</li> <li>9 Dự án đường thủy quốc tế</li> <li>10 Dự án trong các khu vực tranh chấp</li> </ol> <p><a href="http://web.worldbank.org/">http://web.worldbank.org/</a></p>
KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFC)	<p>Khung Phát triển bền vững của IFC đưa ra các cam kết chiến lược của IFC đối với việc phát triển bền vững như một phần không thể tách rời của phương thức quản lý rủi ro. Khung Phát triển bền vững gồm Chính sách Phát triển bền vững xã hội và môi trường và các tiêu chuẩn hoạt động. Nó xác định các trách nhiệm đối với công tác quản lý rủi ro xã hội và môi trường, chính sách tiếp cận thông tin nói rõ cam kết của IFC về tính minh bạch. Tiêu chuẩn hoạt động liên quan tới 8 khía cạnh:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1 Đánh giá và quản lý rủi ro và tác động môi trường và xã hội</li> <li>2 Lao động và điều kiện làm việc</li> <li>3 Hiệu quả nguồn tài nguyên và phòng tránh ô nhiễm</li> <li>4 Sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng</li> <li>5 Thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện</li> <li>6 Bảo toàn đa dạng sinh học và quản lý bền vững đối với nguồn tài nguyên thiên nhiên</li> <li>7 Người dân bản địa</li> <li>8 Di sản văn hóa</li> </ol> <p><a href="https://www.ifc.org/wps/wcm/connect/b9dadb004a73e7a8a273fff998895a12/IFC_Sustainability_Framework.pdf?MOD=AJPERES">https://www.ifc.org/wps/wcm/connect/b9dadb004a73e7a8a273fff998895a12/IFC_Sustainability_Framework.pdf?MOD=AJPERES</a></p>



Tiêu chuẩn áp dụng	Tóm tắt
NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA HỘI ĐỒNG KHOÁNG SẢN VÀ KIM LOẠI QUỐC TẾ (ICMM)	<p>Khung Phát triển bền vững bao gồm một bộ 10 nguyên tắc và 6 tuyên bố định vị hỗ trợ được đưa vào trong chính sách Công ty, cũng như thiết lập những quy tắc báo cáo minh bạch và trách nhiệm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1 Thực thi và duy trì đạo đức kinh doanh và hệ thống quản trị doanh nghiệp hợp lý.</li> <li>2 Lồng ghép những tiêu chí phát triển bền vững vào quá trình ra quyết định của công ty.</li> <li>3 Duy trì các quyền cơ bản của con người; tôn trọng văn hóa, phong tục và các giá trị trong việc giải quyết với người lao động và những người bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của doanh nghiệp.</li> <li>4 Thực hiện chiến lược quản lý rủi ro dựa trên dữ liệu tin cậy và cơ sở khoa học hợp lý.</li> <li>5 Liên tục tìm kiếm phương pháp cải thiện sức khỏe và an toàn.</li> <li>6 Liên tục tìm kiếm phương pháp nâng cao chất lượng bảo vệ môi trường.</li> <li>7 Góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và các giải pháp tích hợp cho việc quy hoạch sử dụng đất.</li> <li>8 Thúc đẩy và khuyến khích việc thiết kế, sử dụng, tái sử dụng, tái chế và xử lý các sản phẩm một cách có trách nhiệm.</li> <li>9 Đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội và thể chế của các cộng đồng tại vùng dự án.</li> <li>10 Thực hiện việc tham gia hiệu quả và minh bạch, thông báo và sắp xếp báo cáo đánh giá độc lập với các bên liên quan.</li> </ol> <p><a href="https://www.icmm.com/our-work/sustainable-development-framework/10-principles">https://www.icmm.com/our-work/sustainable-development-framework/10-principles</a></p>
MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC (UN)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1 Xóa nghèo ở mọi hình thức ở mọi nơi.</li> <li>2 Xóa đói, đảm bảo an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng, phát triển nông nghiệp bền vững.</li> <li>3 Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho tất cả mọi người ở mọi lứa tuổi.</li> <li>4 Đảm bảo giáo dục có chất lượng, công bằng toàn diện, nâng cao cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.</li> <li>5 Đạt được bình đẳng giới, trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái.</li> <li>6 Đảm bảo nguồn cung ứng và quản lý bền vững nước, cải thiện điều kiện vệ sinh cho tất cả mọi người.</li> <li>7 Đảm bảo mọi người được tiếp cận với nguồn năng lượng có giá hợp lý, đáng tin cậy, bền vững và hiện đại.</li> <li>8 Khuyến khích tăng trưởng kinh tế bền vững, lâu dài, toàn diện, tạo đủ việc làm có hiệu suất cao và bền vững cho tất cả mọi người.</li> <li>9 Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, thúc đẩy công nghiệp hóa bền vững, toàn diện, khuyến khích đổi mới.</li> <li>10 Giảm bất bình đẳng trong mỗi quốc gia và giữa các quốc gia.</li> <li>11 Xây dựng các đô thị và khu dân cư phát triển toàn diện, an toàn, đồng bộ và bền vững.</li> <li>12 Đảm bảo các mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững.</li> <li>13 Triển khai ngay các hành động cấp thiết để ứng phó với biến đổi khí hậu và các tác động của biến đổi khí hậu.</li> <li>14 Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và các nguồn tài nguyên biển vì mục tiêu phát triển bền vững.</li> <li>15 Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý bền vững tài nguyên rừng, chống sa mạc hóa, chống xói mòn và mất đa dạng sinh học.</li> <li>16 Phát triển xã hội hòa bình và toàn diện vì sự phát triển bền vững, mọi người được đối xử công bằng trước pháp luật, xây dựng các thể chế hiệu quả, toàn diện, có trách nhiệm giải trình ở tất cả các cấp.</li> <li>17 Tăng cường các phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững.</li> </ol> <p><a href="http://phattrienbenvung21.com/events/17-muc-tieu-phan-trien-ben-vung/">http://phattrienbenvung21.com/events/17-muc-tieu-phan-trien-ben-vung/</a></p>



## QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỚI NHIỀU CẤP THAM GIA

Các hoạt động của chúng tôi đều được thực hiện theo sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, những người có trách nhiệm đề ra các chính sách và các mục tiêu chiến lược theo đúng tầm nhìn kinh doanh của Công ty.

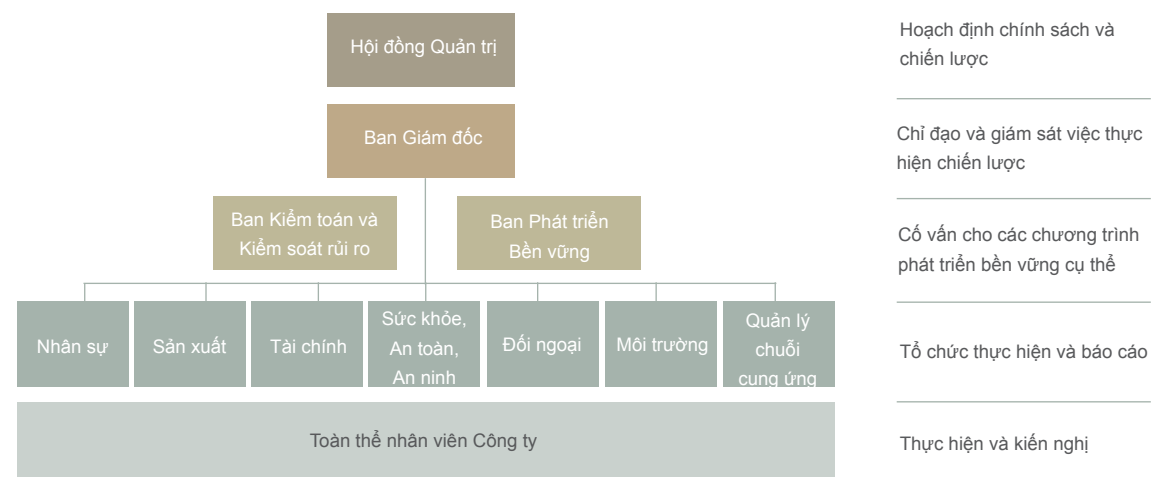
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc thường xuyên rà soát hiệu quả hoạt động về phát triển bền vững và tiến hành đánh giá các mục tiêu và đảm bảo rằng chúng tôi đang đi đúng hướng để thực hiện chiến lược của Công ty.

Ban Giám đốc điều hành 2 ban: Ban Kiểm toán nội bộ và Quản lý Rủi ro và Ban Phát triển Bền vững – hai bộ phận chịu trách nhiệm đưa ra những phân tích chi tiết về các vấn đề trọng yếu.

Nhiệm vụ của 2 Ban này bao gồm nhưng không giới hạn đối với các vấn đề sau:

- Tham vấn cho Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc về kế hoạch chiến lược phát triển bền vững và đảm bảo sự gắn kết hiệu quả của các bên liên quan.
- Kiểm tra và theo dõi hiệu quả thực hiện phát triển bền vững của Công ty thông qua các sáng kiến và các chỉ dẫn của Ban Giám đốc.
- Nâng cao uy tín của Công ty thông qua việc tham gia sâu rộng vào chương trình phát triển bền vững và tạo ra giá trị chung cho cộng đồng và xã hội nói chung.

Ban Điều hành bao gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc bộ phận Đối ngoại, Giám đốc Sản xuất, Quản lý Nhân sự, Quản lý Sức khỏe, An toàn và An ninh, Quản lý Môi trường, Quản lý Chuỗi cung ứng và Giám đốc Tài chính có nhiệm vụ chỉ đạo và giám sát việc thực hiện chiến lược ở cấp độ điều hành.



Ban Giám đốc Masan Resources và Nui Phao Mining

Mỗi bộ phận trong Công ty đều được coi là một phần của lực lượng thực thi phát triển bền vững và có trách nhiệm đáp ứng kỳ vọng của các đối tác khác nhau của Công ty. Ở cấp độ thực hiện, từng người lao động được sắp xếp lịch để đánh giá định kỳ nhằm trao đổi về kết quả thực hiện công việc cũng như đề đạt các nguyện vọng khác của mình. Thay vì áp dụng sơ đồ phân cấp thông tin một chiều thì việc đánh giá kết quả thực hiện đã thúc đẩy việc trao đổi thông tin nhiều chiều.

Đồng thời, Công ty cũng cố các giá trị này bằng cách khuyến khích các nhân viên đưa ra các phản hồi tới các cán bộ quản lý để điều chỉnh sao cho phù hợp nhu cầu của mọi người.

### LẮNG NGHE Ý KIẾN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Sự gắn kết với các bên liên quan chủ chốt đóng vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và giúp xây dựng niềm tin với toàn xã hội, góp phần thực hiện thuận lợi các hoạt động của Công ty.

Các bên liên quan của Công ty gồm nhiều tổ chức và cá nhân khác nhau, những người có 'liên quan' (hoặc 'có lợi ích') đối với hoạt động của Công ty. Họ có thể là những người chịu tác động tích cực hoặc tiêu cực bởi hoạt động của Công ty ở một phương diện nào đó, hoặc có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

Công ty cam kết tiếp tục phát triển và đối thoại chân thành; trao đổi thông tin minh bạch, kịp thời và dựa trên thực tế; đồng thời cân nhắc các quan điểm của các bên liên quan trong quá trình đưa ra quyết định. Đây là những yếu tố then chốt để xây dựng mối quan hệ tin cậy trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau và quản lý các rủi ro nảy sinh trong hoạt động kinh doanh.

Đặc điểm của hoạt động khai thác khoáng sản là phụ thuộc vào không gian địa lý. Các hoạt động khai thác có ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống của cộng đồng địa phương. Đồng thời, mức độ thuận lợi trong hoạt động kinh doanh của Công ty một phần phụ thuộc vào nhận thức của cộng đồng, bởi việc không đáp ứng được nhu cầu của địa phương có thể dẫn đến ngưng trệ sản xuất kinh doanh. Do vậy, mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau với cộng đồng nhắc nhở Công ty về tầm quan trọng của việc cần đảm bảo đời sống của họ không bị nghèo đi cùng với sự hiện diện của Công ty.

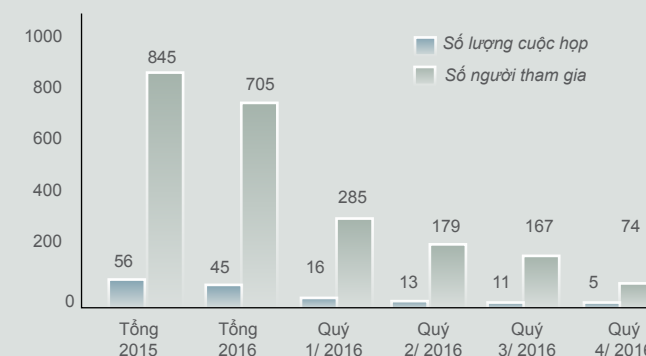


Họp giao ban hàng tuần với cộng đồng địa phương.

địa phương và có sự tham gia của cộng đồng trong quá trình đưa ra quyết định có liên quan (xem thêm trang 94).

Ở dự án Núi Pháo, phương pháp đánh giá cộng đồng và đánh giá nhu cầu của cộng đồng theo phương pháp cùng tham gia được thực hiện hàng ngày để lắng nghe ý kiến của người dân

Thống kê số lượng cuộc họp với cộng đồng trong năm 2016





» HƯỚNG TỚI CỘNG ĐỒNG RỘNG LỚN HƠN



Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam phát biểu tại Diễn đàn Doanh nghiệp Phát triển bền vững tại Việt Nam năm 2016 \*

Công ty cam kết phối hợp với các bên liên quan để đưa ra những chính sách công phù hợp và hiệu quả, các quy định thúc đẩy phát triển bền vững đối với ngành khai thác và chế biến khoáng sản. Trong năm 2016, Công ty đã tham gia Diễn đàn Doanh

ngiệp Phát triển bền vững tại Hà Nội, tham dự Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 7 của Ngành Công nghiệp Vonfram tại Quảng Châu, Tuần lễ các nhà sản xuất Kim loại tại Luân đôn, Hội nghị Thường niên của Hiệp hội Công nghiệp Quốc tế Vonfram (ITIA) tại Stockholm và Hội nghị Ngành công nghiệp Florit tại Toronto.

Với kinh nghiệm tham gia vào nhiều tổ chức, hiệp hội Công nghiệp, điển hình như Hiệp hội Công nghiệp Quốc tế Vonfram, Tổng Giám đốc của Masan Resources - ông Dominic Heaton - đã được bầu là thành viên trong Ban Điều hành của ITIA. Masan Resources cũng là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội Doanh nghiệp Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (VAGME). Ông Vũ Hồng, Phó Tổng Giám đốc cũng được bầu là thành viên trong Ban Điều hành kiêm Trưởng ban Ban Khoa học và Công nghệ của VAGME nhiệm kỳ 2015-2020.

» GẮN KẾT VỚI CÁC ĐỐI TÁC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

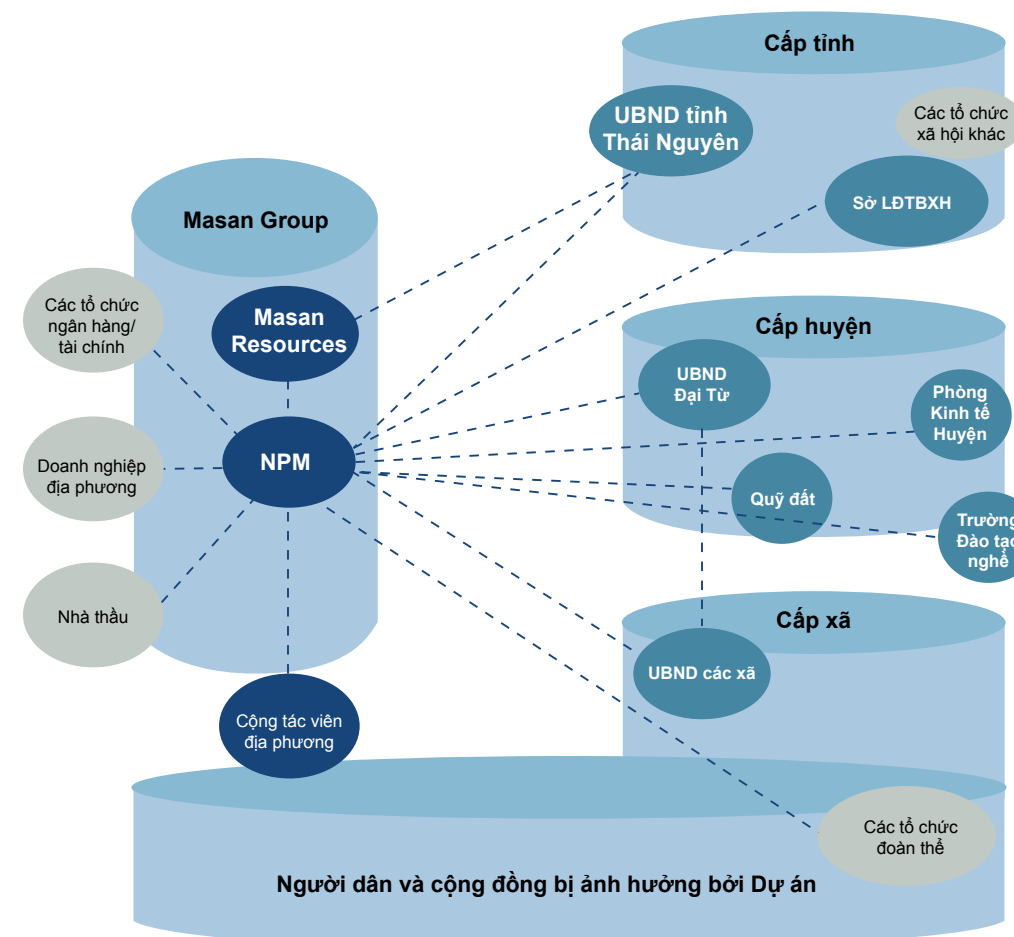
Masan Resources luôn hoạt động trên tinh thần hợp tác nhằm đạt được những mục tiêu phát triển bền vững một cách minh bạch, mang lại lợi ích sâu rộng hơn cho các bên liên quan.

Mạng lưới phát triển bền vững của chúng tôi bao gồm các bên liên quan khác nhau như các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, các đối tác cùng phát triển, các công ty tư nhân và tổ chức cộng đồng.

Các tổ chức đoàn thể (như Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Dự án Bảo vệ Khí hậu thông qua trồng cây Năng lượng của Đức (CPEP)...) đóng vai trò trong việc xác định khoảng cách và nhu cầu của xã hội, đồng thời huy động các nguồn lực cần

thiết để làm nên sự khác biệt trong các dự án hợp tác của Công ty. Đặc biệt, trong năm 2016, các đối tác truyền thông của chúng tôi đã chủ động thực hiện vai trò giám sát của mình, thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm giải trình về các hoạt động khai thác và giảm thiểu tác động môi trường và xã hội. Các đối tác của chính phủ và phi chính phủ khác (như Ngân hàng Chính sách và Tổ chức Đông Tây hội ngộ) cũng như các đối tác tư nhân của chúng tôi như Công ty Thịnh Cường và nhà may Khánh Hiền đã cùng tham gia tích cực và đóng góp vào thành công của các mô hình tài chính vi mô, các công trình hạ tầng, và các hoạt động trách nhiệm xã hội khác.

Mạng lưới hợp tác địa phương của Masan Resources



\* Nguồn: <http://dwrn.gov.vn/index.php?language=vi&nv=news&op=Hoat-dong-cua-Cuc-Tin-lien-quan/Dien-dan-Doanh-nghiep-phat-trien-Ben-vung-Viet-Nam-2016-5379>



**BẢNG TÓM TẮT KỲ VỌNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Các bên liên quan	Cơ chế thông tin liên lạc	Mong đợi của các bên liên quan	Phương thức để đáp ứng mong đợi của các bên liên quan
<b>CHÍNH QUYỀN</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo; truyền thông (các bài báo và phóng sự trên truyền hình); hội thảo hội nghị, bản tin định kỳ, thuyết trình, giới thiệu, hội thảo và cuộc họp; công văn chính thức và không chính thức.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ mọi quy định;</li> <li>Phát triển kinh tế-xã hội;</li> <li>Quản trị hiệu quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đầu tư vào công nghệ và bảo vệ môi trường; xác định rõ các lĩnh vực cần cải thiện;</li> <li>Hợp định kỳ với các cấp chính quyền, cả chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý cấp quốc gia; Phối hợp với Bộ TNMT trong công tác thanh tra;</li> <li>Nộp thuế, tuyển dụng hàng ngàn lao động địa phương; tạo thu nhập thông qua các chương trình hỗ trợ cộng đồng và phục hồi kinh tế; thành lập các nhà cung cấp ngoài từ nguồn lực địa phương;</li> <li>Tuân thủ và minh bạch trong công bố thông tin qua nhiều kênh thông tin như: báo cáo định kỳ; hợp định kỳ với cộng đồng; cơ chế giải quyết khiếu nại thắc mắc và đối thoại mở.</li> </ul>
<b>NHÀ ĐẦU TƯ/ CỔ ĐÔNG</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hợp (thường niên và đối thoại trực tiếp);</li> <li>Báo cáo; Thuyết trình; giới thiệu; ấn bản; Truyền thông (các bài báo và phóng sự trên truyền hình); các sự kiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận cho các cổ đông;</li> <li>Quản lý rủi ro;</li> <li>Quản trị hiệu quả;</li> <li>Phát triển thương hiệu và tạo cơ hội kinh doanh mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Duy trì chi phí thấp, cải tiến kỹ thuật và tăng năng suất sản xuất như cải thiện năng suất; tăng tỷ lệ thu hồi sản phẩm hoặc giảm lượng nhiên liệu sử dụng;</li> <li>Công bố các rủi ro, tác động và hệ thống quản lý;</li> <li>Tuân thủ mọi quy định, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế cho các hoạt động thay thế, sản xuất, an toàn và quan trắc môi trường;</li> <li>Đội ngũ quản lý đa quốc gia; chuyên môn cao và đầu tư phát triển nguồn con người và đội ngũ thợ mỏ giàu kinh nghiệm;</li> <li>Hội nghị Đại hội đồng Cổ đông (AGM);</li> <li>Đề cao và thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) và các sáng kiến phát triển bền vững.</li> </ul>
<b>CỘNG ĐỒNG</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông tin hai chiều và đối thoại mở (hợp, thảo luận, công bố thông tin); truyền thông (các bài báo và phóng sự trên truyền hình); Các đợt thực địa, thanh kiểm tra cấp chính phủ và chính quyền địa phương; Đường dây nóng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ mọi chính sách nhà nước, minh bạch và luôn hồi đáp;</li> <li>Tạo việc làm, thu nhập cho hộ gia đình;</li> <li>Cơ sở hạ tầng và xã hội;</li> <li>Chắc sóc sức khỏe y tế, vệ sinh môi trường và nước sạch;</li> <li>Xóa đói giảm nghèo;</li> <li>Đền bù và giảm tác động môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện Tham vấn Cộng đồng và Công bố Thông tin (PCDP) theo hướng dẫn của Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC;</li> <li>Thực hiện các Chương trình Phục hồi Kinh tế (ERPs) thuộc Kế hoạch Hành động Tái định cư (RAP) xây dựng theo các Chính sách An toàn Xã hội của Ngân hàng Thế giới (WB);</li> <li>Thực hiện Chương trình Phát triển Cộng đồng (CDP) có tham khảo hướng dẫn của các tổ chức quốc tế (WB, UNDP, ICMM v.v.);</li> <li>Thực hiện cơ chế xử lý khiếu nại thắc mắc, quan tâm lắng nghe tiếng nói người dân trong cộng đồng để hiểu và kịp thời giải quyết mọi quan ngại về các tác động liên quan tới công tác vận hành mỏ;</li> <li>Nâng cao trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và các sáng kiến chia sẻ lợi ích.</li> </ul>

Các bên liên quan	Cơ chế thông tin liên lạc	Mong đợi của các bên liên quan	Phương thức để đáp ứng mong đợi của các bên liên quan
<b>ĐỐI TÁC (doanh nghiệp địa phương, tổ chức phi chính phủ, hội phụ nữ, hội chữ thập đỏ v.v.)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hợp; Thuyết trình; giới thiệu, hệ thống công bố thông tin; tham gia các diễn đàn về bền vững; thông cáo báo chí và các ấn phẩm khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chia sẻ nguồn lực (bao gồm nhưng không giới hạn về tài chính và chuyên môn) – Xây dựng lợi thế so sánh và cạnh tranh cho các doanh nghiệp địa phương;</li> <li>Tạo ra giá trị chia sẻ thông qua các chương trình phát triển vùng và cộng đồng – phát triển cơ sở hạ tầng, sức khỏe cộng đồng;</li> <li>Quản lý môi trường và tuân thủ các quy định và môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mở rộng mô hình hợp tác như hợp tác với Ngân hàng Chính sách Xã hội về chương trình tái chính vi mô, hợp tác với tổ chức CPEP về trồng cây năng lượng; với tổ chức Đông Tây hội ngộ thực hiện dự án vệ sinh, Cộng tác với Hội Chữ thập đỏ về công tác hiến máu ở các cộng đồng lân cận;</li> <li>Hỗ trợ cơ sở vật chất, đào tạo và kế hoạch trợ giá cho các sản phẩm địa phương;</li> <li>Tham gia các diễn đàn phát triển bền vững trong nước và quốc tế.</li> </ul>
<b>NGƯỜI LAO ĐỘNG</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hợp; Thuyết trình giới thiệu; báo cáo quý; cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại, chương trình thăm hỏi chia buồn; bản tin định kỳ; chương trình đào tạo; quan hệ với công đoàn; khảo sát mức độ hài lòng nhân viên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sức khỏe nghề nghiệp và An toàn Lao động;</li> <li>Các chương trình giáo dục và đào tạo để phát triển năng lực;</li> <li>Lương và điều kiện làm việc;</li> <li>Chế độ phúc lợi và khen thưởng;</li> <li>Khuyến khích người lao động;</li> <li>Đảm bảo việc làm và các cơ hội cũng như hỗ trợ để phát triển nghề nghiệp;</li> <li>Chuyển nghề sau khi kết thúc hợp đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chương trình làm việc theo đúng năng lực chuyên môn thông qua xây dựng từ điển Năng lực cho tất cả vị trí trong Công ty;</li> <li>Đầu tư chiến lược vào phát triển năng lực;</li> <li>Sáng kiến tiêu biểu về gói phúc lợi cho nhân viên như ý tế, an toàn và an ninh v.v.;</li> <li>Lương theo năng lực, kế hoạch khen thưởng hấp dẫn, (như Giải thưởng Sao Tháng; Giải thưởng của Chủ tịch Tập đoàn Masan) cũng như các kế hoạch nội bộ về cải thiện kết quả thực hiện công việc.</li> </ul>
<b>KHÁCH HÀNG</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hợp; thuyết trình giới thiệu; thăm công trường; phiếu thăm dò ý kiến; ấn phẩm; sự kiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Duy trì mức giá thấp đối với các sản phẩm;</li> <li>An toàn sản phẩm;</li> <li>Chất lượng sản phẩm;</li> <li>Nguồn cung đáng tin cậy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng cường sử dụng lực lượng lao động từ địa phương;</li> <li>Kiểm soát chất lượng sản phẩm thông qua quản lý chất lượng;</li> <li>Quản lý xu hướng khách hàng;</li> <li>Khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng.</li> </ul>
<b>NHÀ CUNG CẤP/ NHÀ THẦU</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hợp; thuyết trình giới thiệu; thăm công trường nhà máy; phiếu thăm dò ý kiến; ấn phẩm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Duy trì hiệu quả kinh tế bền vững – các cơ hội cung cấp; quy trình thanh toán;</li> <li>Công bằng trong điều khoản hợp đồng với nhà cung cấp, đặc biệt là nguyên tắc nguồn cung có trách nhiệm và quản lý chuỗi cung ứng;</li> <li>Lựa chọn nhà thầu – các quy trình quản lý sức khỏe và an toàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đào tạo an toàn cho nhà thầu như đối với Công ty;</li> <li>Cam kết sử dụng các nguồn lực từ địa phương;</li> <li>Yêu cầu về sức khỏe, an toàn và đánh giá (tuân thủ, đánh giá rủi ro);</li> <li>Hệ thống quản lý đảm bảo công bằng để tránh xung đột lợi ích và gian lận. Đánh giá nhà cung cấp công bằng và cởi mở thông qua bộ phận Cung ứng.</li> </ul>



## ĐÁNH GIÁ LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Việc xác định các lĩnh vực trọng yếu giúp Công ty nhạy bén hơn trước những rủi ro về môi trường và các vấn đề kinh tế - xã hội đang được quan tâm, giúp nắm rõ thông tin về nhu cầu của các bên liên quan, từ đó định vị hoạt động của doanh nghiệp để phát triển tối đa các cơ hội kinh doanh.

Các lĩnh vực trọng yếu là cơ sở để chúng tôi giải quyết mọi quan ngại của các bên liên quan, xây dựng quan hệ hợp tác hiệu quả và duy trì giấy phép hoạt động của Công ty.



Đại Hội Cổ đông thường niên Masan Resources 2016

## PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH

Công ty đã thực hiện quy trình xác định các lĩnh vực trọng yếu bằng cách xác định và ưu tiên các lĩnh vực liên quan đến phát triển bền vững, sử dụng hệ thống thang điểm đánh giá dựa trên tiêu chí: kiến tạo giá trị, cắt giảm chi phí và quản lý rủi ro. Những

lĩnh vực được chấm điểm cao nhất được tham chiếu với kết quả thu thập được khi gắn kết với các bên liên quan để phản ánh các lợi ích và mối quan tâm của họ.

### Báo cáo Phát triển Bền vững cũng là một Quy trình Quản lý

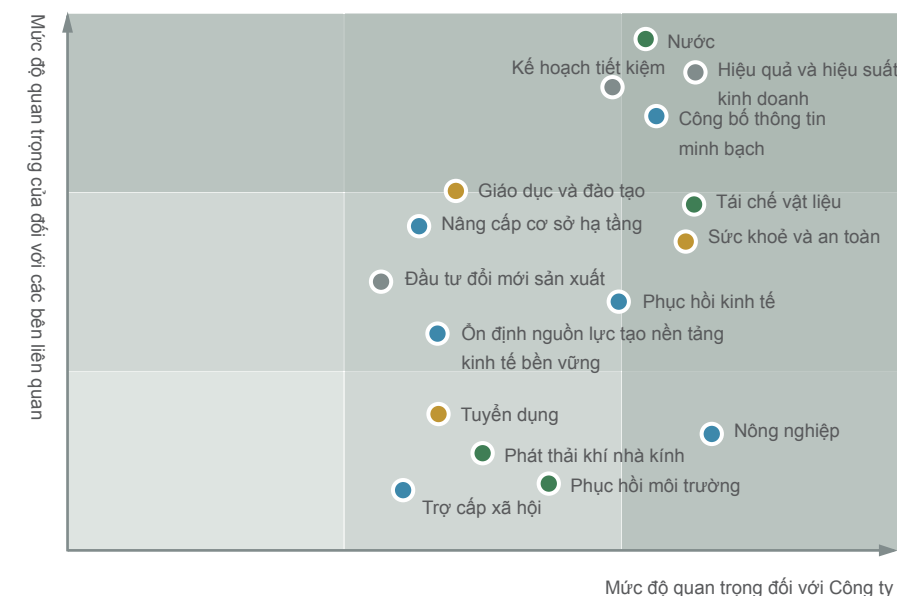
Nhờ có quy trình thực hiện báo cáo, các công ty sẽ xác định được các chính sách và hệ thống cần được đề cao nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động và trao đổi thông tin, không ngừng cải tiến các hệ thống quản lý xã hội và môi trường, từ đó nâng cao hiệu quả toàn bộ hoạt động kinh doanh.



Ông Dominic Heaton  
Tổng Giám đốc Masan Resources

## MA TRẬN TÍNH TRỌNG YẾU CỦA NĂM 2016

Kết quả của quy trình đánh giá lĩnh vực trọng yếu được thể hiện trong ma trận trọng yếu, trong đó xác định được 16 lĩnh vực được coi là trọng yếu nhất đối với hoạt động kinh doanh của MSR, và có lợi ích cao đối với các bên liên quan. Danh sách này sẽ được rà soát định kỳ để cập nhật phạm vi và điều chỉnh cho phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty.



Như đã đề cập ở trên so với các lĩnh vực trọng yếu của 2015, công tác tham vấn và nghiên cứu cho thấy cần hết sức chú trọng vào việc xác định hiệu năng của mọi hoạt động vận hành bao gồm cải tiến kỹ thuật và hiệu suất, ổn định năng suất, cải thiện tiềm năng nguồn nhân lực, các giải pháp đối với tác động xã hội và môi trường, cùng các hoạt động thường kỳ như thực hiện các sáng kiến phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR).

Tập trung vào hiệu quả và hiệu suất kinh doanh Đầu tư vào đổi mới sản xuất Kế hoạch tiết kiệm ứng phó với giá hàng hoá xuống thấp <b>Năng lực dẫn dắt sự thay đổi</b>	Ưu tiên tuyển dụng Đầu tư có tính chiến lược vào giáo dục và đào tạo An toàn và sức khỏe nghề nghiệp <b>Nâng tầm giá trị con người MSR</b>	Quản lý nguồn nước và nước thải Quản lý chất thải Tái chế vật liệu Phát thải Khí nhà kính (GHG) Phục hồi môi trường Tuân thủ <b>Tuân thủ và thực hiện các quy định về môi trường</b>	Hướng tới sự minh bạch và trách nhiệm Cải thiện cơ sở hạ tầng Biến kinh nghiệm địa phương thành hiện thực Nguồn lực cho phát triển kinh tế bền vững Cuộc sống tốt đẹp hơn tại khu tái định cư Nam Sông Công Hành trình hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững <b>Bền vững cho tất cả chúng ta</b>
--	---	--	---



» TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU BỀN VỮNG NĂM 2016

Lĩnh vực	Mục tiêu	Đã thực hiện	Hiệu quả đạt được
CON NGƯỜI	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quản lý kết quả thực hiện công việc (Kết quả thử việc, định kỳ, kế hoạch phát triển, chỉ số KPIs);</li> <li>Mức lương, trợ cấp cho từng vị trí dựa trên đánh giá năng lực;</li> <li>Chương trình khen thưởng;</li> <li>Thỏa ước Lao động Tập thể của Công đoàn;</li> <li>Nội quy lao động để xử lý các vấn đề mới phát sinh;</li> <li>Cập nhật thêm các biểu mẫu, và quy trình;</li> <li>Rà soát kế hoạch nguồn lực kế cận cho các vị trí, từ vị trí Trưởng ca cho đến vị trí Giám đốc;</li> <li>Phát triển tài liệu đào tạo cho các mục được ưu tiên liệt kê cho cả năm 2016;</li> <li>Triển khai Chương trình Đào tạo 2016;</li> <li>Phát triển mô-đun học trực tuyến trên mạng nội bộ;</li> <li>Đánh giá năng lực chuyên môn cho các vị trí còn lại;</li> <li>Phân tích nhu cầu đào tạo 2017;</li> <li>Phát triển kênh tuyển dụng trên các trang mạng xã hội nhiều người truy cập (ít nhất 3 trang web);</li> <li>Cơ sở Dữ liệu về thực tập sinh;</li> <li>Đối thoại người lao động hàng Quý theo chủ đề;</li> <li>02 chương trình khảo sát mức độ hài lòng của Nhân viên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chiều mộ và giữ chân người tài;</li> <li>Xây dựng 3 kênh tuyển dụng mới trên mạng xã hội: Đã thực hiện;</li> <li>Cung cấp dịch vụ tuyển dụng đúng thời hạn yêu cầu: 2 vị trí trống &gt;12 tuần;</li> <li>Tạo cơ sở dữ liệu về thực tập sinh, tham dự 01 hội chợ việc làm: Đã thực hiện;</li> <li>Triển khai kế hoạch nguồn lực kế cận: Phát triển và đào tạo nhân viên;</li> <li>Đẩy nhanh việc xây dựng tài liệu đào tạo: 87%;</li> <li>Đẩy mạnh công tác triển khai đào tạo: 72%;</li> <li>Hoàn thiện mô-đun học tập trực tuyến: Đã thực hiện;</li> <li>Chuẩn hóa khung năng lực: đạt mục tiêu;</li> <li>Chương trình cải thiện năng lực thực hiện công việc: Đã thực hiện</li> <li>Quan hệ lao động;</li> <li>Không có trường hợp vi phạm pháp luật: Không;</li> <li>Triển khai thực hiện hai cuộc đối thoại lao động: Đã thực hiện;</li> <li>Khảo sát sự hài lòng của nhân viên: 50%;</li> <li>Điều chỉnh Thỏa ước Lao động tập thể: Hoàn thiện dự thảo;</li> <li>Bổ sung nội quy lao động: bản thảo chưa đăng ký;</li> <li>Chế độ đãi ngộ và phúc lợi: Đã thực hiện;</li> <li>Tính toán và chi trả lương đúng hạn.</li> </ul>	<div style="background-color: #0070C0; color: white; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;">90%</div>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đưa tần suất xảy ra tai nạn gây mất ngày công (LTIFR) về mức 0, đạt tổng tần suất tai nạn báo cáo (TRIFR) &lt;0,5 cuối năm 2016;</li> <li>Đạt 18 triệu giờ lao động an toàn không có tai nạn gây mất ngày công;</li> <li>Thực hiện kiểm tra an toàn cho khoảng 530 phương tiện, 3.500 lượt kiểm tra mức độ cồn trong máu (BCA) và 180 xét nghiệm với chất gây nghiện để đảm bảo người lao động đủ sức khỏe để làm việc;</li> <li>Thiết lập và đưa vào quy chế hoạt động Ủy ban An toàn Sức khỏe, Môi trường và Cộng đồng;</li> <li>Đào tạo cho các nhân viên về phân tích nguyên nhân cốt lõi trong điều tra tai nạn sự cố và quản lý rủi ro;</li> <li>Triển khai chương trình quản lý thay đổi hành vi an toàn;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>TRIFR năm 2016 đạt 0,61;</li> <li>Đạt 18.305.204 giờ lao động an toàn với 1037 ngày liên tiếp không có tai nạn LĐ gây mất ngày công;</li> <li>Đạt 38.387 lượt kiểm tra an toàn phương tiện, hơn 174.340 lượt đo nồng độ cồn, và 1.594 xét nghiệm với chất gây nghiện;</li> <li>Xây dựng tài liệu, biểu mẫu và quy chế Ủy ban An toàn, Sức khỏe, Môi trường và Cộng đồng (SHEC). Đạt được thỏa thuận sơ bộ với các bên liên quan về kế hoạch triển khai năm 2017;</li> <li>Triển khai đào tạo phân tích mối nguy công việc (JHA) tới nhân công và rèn luyện nhận thức tới một số Giám sát được chỉ định;</li> <li>Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo MOC.</li> </ul>	<div style="background-color: #0070C0; color: white; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;">100%</div>

Lĩnh vực	Mục tiêu	Đã thực hiện	Hiệu quả đạt được
MÔI TRƯỜNG	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hoàn thiện chạy thử nghiệm Nhà máy xử lý nước thải (WWTP) giúp quản lý khối lượng và chất lượng nước thải tốt hơn khi xả thải ra môi trường;</li> <li>Khởi động dự án CPEP (Tổ chức của Đức) thí điểm trồng cây năng lượng tại công trường với thời hạn 03 năm để xác định phương thức tiếp cận thành công cho hoạt động phục hồi môi trường trong thời gian tới;</li> <li>Tiếp tục phát triển chương trình trồng cây phục hồi môi trường và thực hiện các hoạt động phục hồi môi trường ở các khu đã hoàn thiện công tác đất;</li> <li>Cùng với đại diện của các ban ngành liên quan và cộng đồng tiếp tục thực hiện các chương trình quan trắc môi trường để củng cố niềm tin và chia sẻ minh bạch các kết quả quan trắc với cộng đồng xung quanh khu vực dự án;</li> <li>Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và báo cáo, kiểm tra các hoạt động tuân thủ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hoàn thành chạy nghiệm thu Trạm xử lý nước thải. Chất lượng nước xả đang ngày một cải thiện, khối lượng xả theo đúng khối lượng quy định trong giấy phép;</li> <li>Theo chương trình hợp tác giữa Công ty Núi Pháo với CPEP, đã triển khai thành công mô hình thử nghiệm "Trồng cây năng lượng trên khu vực mỏ" đối với 3 loại cây là keo, cỏ VA06 và cao lương ngọt. Sản lượng thu hoạch gồm Cao Lương Ngọt và cỏ VA06 đã phát miễn phí cho bà con bị ảnh hưởng dùng để chăn nuôi bò;</li> <li>Tổng cộng 16,7 ha đất đã đào đắp và đất thu hồi đã được trồng cây cải tạo làm hàng rào xanh để giảm thiểu bụi, tiếng ồn, phủ xanh để chống xói mòn và ổn định mái ta luy;</li> <li>Công ty đã giải quyết 85% khiếu nại về môi trường 45 cuộc họp thường kỳ với cộng đồng địa phương được tổ chức với hơn 700 người tham dự;</li> <li>Có tất cả 7 đợt thanh tra chính thức của Bộ TN&amp;MT, Cục Cảnh sát Môi trường và các đoàn của tỉnh Thái Nguyên (Sở Công Thương, Sở TN&amp;MT, UBND huyện Đại Từ), thanh tra việc chấp hành pháp luật về khai thác tài nguyên, quản lý đất đai, vật liệu nổ công nghiệp, thanh tra môi trường và tài nguyên nước. Nói chung, các đoàn đánh giá Công ty Núi Pháo chấp hành tốt các quy định của Luật bảo vệ môi trường.</li> </ul>	<div style="background-color: #0070C0; color: white; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;">85%</div>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phát triển cơ sở hạ tầng;</li> <li>Nâng cao năng lực, bao gồm cả giáo dục và kỹ năng nghề;</li> <li>Chương trình thử nghiệm chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng;</li> <li>Cải thiện quản lý vệ sinh và nước;</li> <li>Nâng cao đời sống và phát triển kinh tế cho người dân địa phương thông qua các hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ và công tác khuyến nông;</li> <li>Đẩy mạnh quan hệ đối tác với chính phủ và các Công ty nhà thầu chính và nhà cung cấp chính nhằm hỗ trợ các sáng kiến phát triển cộng đồng và hoạt động phục hồi kinh tế;</li> <li>Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ dựa trên các nguồn lực sẵn có của Công ty.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng và cải tạo 02 con đường cấp xã, xây mới 01 nhà văn hóa;</li> <li>Cấp nước sạch cho 31 hộ gia đình ở Hà Thượng; hỗ trợ công trình vệ sinh tiêu chuẩn cho 169 hộ dân ở xã Tân Linh; tạo thêm 8 việc làm ổn định thông qua tuyển dụng; cải thiện thu nhập cho 300 hộ dân thông qua các chương trình VietGAP, trồng rau và hoa;</li> <li>Mô hình hợp tác trong các chương trình tài chính vi mô, xây dựng nhà văn hóa và cải tạo đường xá ở Hùng Sơn; chương trình vệ sinh ở Tân Linh, và trồng cây năng lượng trên địa bàn mỏ;</li> <li>Tổ chức hoạt động khám sức khỏe cho người già và người nghèo; tập huấn an toàn cho Cộng đồng; phối hợp với Trạm Y tế Công ty đào tạo Sơ cấp cứu cho cán bộ cơ sở của địa phương.</li> </ul>	<div style="background-color: #0070C0; color: white; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;">85%</div>





NĂNG LỰC  
DẪN DẮT  
SỰ THAY ĐỔI

Tập trung vào hiệu quả và hiệu suất kinh doanh

Đầu tư vào đổi mới sản xuất

Kế hoạch tiết kiệm ứng phó với giá hàng hoá xuống thấp



*“Tại MSR chúng tôi quan niệm rằng sự tăng trưởng phải có tính toàn diện và thân thiện với môi trường, phải giảm nghèo đói và vun đắp sự thịnh vượng chung cho Việt Nam ngày nay, cũng như đáp ứng các nhu cầu của thế hệ tương lai. Chúng tôi phải sử dụng một cách hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên mà chúng tôi được giao phó; cần trọng hoạch định các hoạt động để đem đến lợi ích hiện tại cũng như lợi ích lâu dài cho con người, môi trường và sự thịnh vượng chung. Đây chính là cách mà chúng tôi có thể đảm bảo phát triển bền vững.”*

Ông Craig Bradshaw - Tổng Giám đốc  
Nui Phao Mining



Masan Resources đã biến một khu đất trống thành một nhà máy chế biến khoáng sản tiêu chuẩn quốc tế đầu tiên của Việt Nam có quy mô lớn, có khả năng sản xuất 4 loại khoáng sản và kim loại khác nhau từ một thân quặng duy nhất. Masan Resources hiện đang là nhà cung cấp vonfram lớn trên thế giới cung cấp một số khoáng sản công nghiệp trọng điểm, gồm vonfram, florit và bismut.

Trong năm 2016, một lần nữa Công ty đạt kỷ lục về sản lượng đối với tất cả các mặt hàng. Trên cơ sở quy đổi tương đương vonfram, sản lượng vonfram đã tăng hơn 26% so với năm trước. So với năm 2015, sản lượng vonfram và bismut đã tăng lần lượt là 24% và 51%. Việc gia tăng lượng quặng được chế biến, tăng tỷ lệ thu hồi và các thông số quan trọng khác của nhà máy là thành quả trực tiếp đạt được từ các dự án đầu tư có định hướng đã được thực hiện trong cả năm 2016, và chúng tôi kỳ vọng rằng những thành quả này sẽ được phát huy hơn nữa trong năm 2017.

Sau một năm niêm yết trên thị trường chứng khoán, Masan Resources không chỉ trở thành một trong những công ty niêm yết lớn nhất trên sàn phía Bắc, mà còn gia nhập vào nhóm cổ phiếu “hạng sang” trên sàn UPCOM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Năm 2016, Công ty Liên doanh, nhà sản xuất hóa chất vonfram của MSR, đã có bước tiến quan trọng về sản lượng và doanh thu đối với hóa chất vonfram giá trị gia tăng.

Trong năm 2016 thị phần của MSR chiếm 36% thị trường vonfram ngoài Trung Quốc.





## ▶ TẬP TRUNG VÀO HIỆU QUẢ VÀ HIỆU SUẤT KINH DOANH



Làm việc tại Phòng điều khiển

Sự phối hợp hiệu quả giữa bộ phận Sản xuất và Bán hàng & Marketing đã hỗ trợ Bộ phận Quản lý chuỗi cung ứng (SCM) trong việc vận hành hệ thống quản lý kho tốt hơn, hiệu quả hơn và với chi phí thấp hơn.

Dù giá kim loại năm qua vẫn duy trì ở mức thấp, nhưng MSR vẫn đạt kỷ lục về sản xuất tinh quặng đồng trong nước, với các điều khoản thương mại đi đầu thị trường.

Đối với xi măng bismut, MSR đã đàm phán lại các điều khoản thương mại với khách hàng, điều này đã giúp cải thiện doanh thu trong bối cảnh giá kim loại xuống thấp như hiện nay.

## ▶ ĐẦU TƯ VÀO ĐỔI MỚI SẢN XUẤT



Hệ thống khâu tuyển nổi sunphua khối lớn (BSF)

### ▶ NÂNG CẤP KHÂU TUYỂN NỔI SUNPHUA KHỐI LỚN (BSF)

Khâu Tuyển nổi Sunphua Khối lớn (BSF) là trung tâm của quy trình chế biến và được sử dụng để tách các thành phần oxit và sunphua trong quặng đầu vào để có thể chế biến hiệu quả giúp thu hồi các khoáng sản mục tiêu.

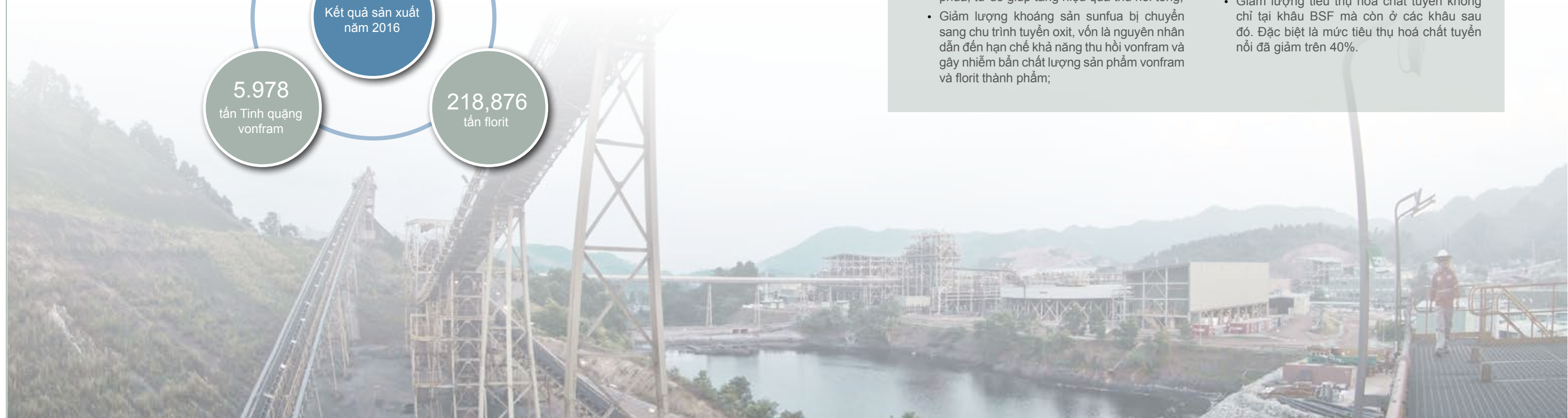
### ▶ NÂNG CẤP CƠ CẤU TUYỂN NỔI HIỆN HÀNH

Trong năm 2016, chu trình tuyển nổi được nâng cấp bằng cách tích hợp thêm công suất tuyển nổi nhanh, một công đoạn mới của quá trình làm sạch tinh quặng và nâng cấp cơ cấu tuyển nổi hiện hành. Điều này giúp cải thiện đáng kể tính ổn định, hiệu suất và hiệu quả tách tuyển của khâu tuyển nổi.



### Các dự án cải tiến về sản xuất và chu trình sản xuất đem lại hiệu quả tích cực như sau:

- Tăng lượng cấp liệu của dây chuyền chế biến;
- Giảm lượng khoáng sản oxit như Vonfram và Florit bị chuyển sang chu trình tuyển sunphua, từ đó giúp tăng hiệu quả thu hồi tổng;
- Giảm lượng khoáng sản sunfua bị chuyển sang chu trình tuyển oxit, vốn là nguyên nhân dẫn đến hạn chế khả năng thu hồi vonfram và gây nhiễm bẩn chất lượng sản phẩm vonfram và florit thành phẩm;
- Giảm mức tiêu thụ năng lượng 30% trên tất cả các máy khuấy thô hay tương đương với 270 KWh;
- Giảm vật tư tiêu hao trong bảo trì;
- Giảm lượng tiêu thụ hóa chất tuyển không chỉ tại khâu BSF mà còn ở các khâu sau đó. Đặc biệt là mức tiêu thụ hoá chất tuyển nổi đã giảm trên 40%.





## KẾ HOẠCH TIẾT KIỆM ỨNG PHÓ VỚI GIÁ HÀNG HÓA XUỐNG THẤP

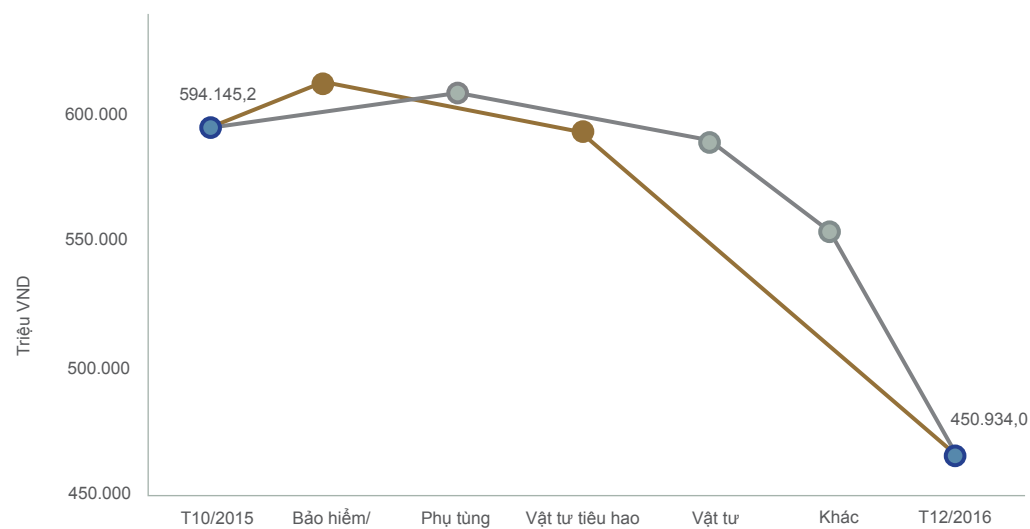
Chuỗi cung ứng là một phần không thể tách rời của doanh nghiệp, có ảnh hưởng rộng khắp trên nhiều lĩnh vực khác nhau và là nơi cung ứng vật liệu đầu vào của nhiều bộ phận. Mục tiêu tiết kiệm tập trung vào bốn khía cạnh riêng biệt nhưng chủ đạo, trong khi vẫn tiếp tục tìm kiếm các cơ hội giảm chi phí khác:

- 1 Giảm hàng tồn kho
- 2 Hợp đồng Mua sắm / Hợp đồng đặt hàng có kỳ hạn
- 3 Giảm chi phí kho vận

### KẾ HOẠCH GIẢM HÀNG TỒN KHO

Hành động đầu tiên được thực hiện đối với hàng tồn kho là tái phân loại và mở rộng danh mục các loại hàng tồn kho hiện có, chia nhỏ việc kiểm kê thành những mục tiêu cụ thể. Kết quả của công

tác này đã giúp tiết kiệm 143.211,2 triệu VND trong bảng cân đối thu chi của Công ty trong suốt năm qua, chủ yếu thông qua việc tiêu thụ hàng tồn kho và không phải thay thế hoặc yêu cầu phải đặt hàng lại.



	Bảo hiểm/Vốn	Phụ tùng vận hành	Vật tư tiêu hao	Vật tư tiêu hao chính	Khác
Tăng (Triệu VND)	14.090	-	1.687	-	-
Giảm (Triệu VND)	-	22.457	-	39.067	97.392

### HỢP ĐỒNG & MUA BÁN



Bộ phận Chuỗi cung ứng đã xây dựng công cụ báo cáo và phân tích chuyên sâu trên SAP để kiểm tra lịch sử mua hàng và chi phí mua hàng với mục đích tiết kiệm được các chi phí chiến lược.



Làm việc nhóm tại bộ phận SCM.

Nhóm Hợp đồng & Mua bán đã thực hiện một số đàm phán hợp đồng quan trọng và được ký kết trong quý đầu tiên, đồng thời nỗ lực không mệt mỏi suốt năm qua tập trung vào các cơ hội tiết kiệm chi phí.

Một cải tiến quy trình lớn được triển khai thông qua việc phát triển Ứng dụng thanh toán kỹ thuật số [AFP], theo đó quá trình & quy trình phê duyệt được thực hiện trên SAP. Hoạt động này trước đó được thực hiện thủ công nên rất dễ mắc lỗi. Quy trình mới đã cách mạng hóa phương thức chuyển hoá đơn đến tài khoản phải thanh toán.

Cùng với việc thanh lý xe bán tải, bán phế liệu có giá trị cao, thanh lý thiết bị dư thừa và tiến hành đàm phán với các nhà cung cấp về hợp đồng mua bán có kỳ hạn, hai nhóm trên đã tiết kiệm được số tiền tổng cộng trên 113.300 triệu VND.

### KHO VẬN

Bộ phận Kho vận đã tập trung vào 3 chiến lược chính để giảm chi phí và đem lại lợi ích hữu hình trong tiết kiệm chi phí cho cả năm qua; việc thực thi Giai đoạn I của Chiến lược Sản phẩm khối lớn dài hạn, chạy thử băng tải florit và các sáng kiến tiết kiệm thuế dựa trên Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) đã giúp tiết kiệm tổng cộng hơn 45.366 triệu VND như bảng tổng hợp dưới đây:

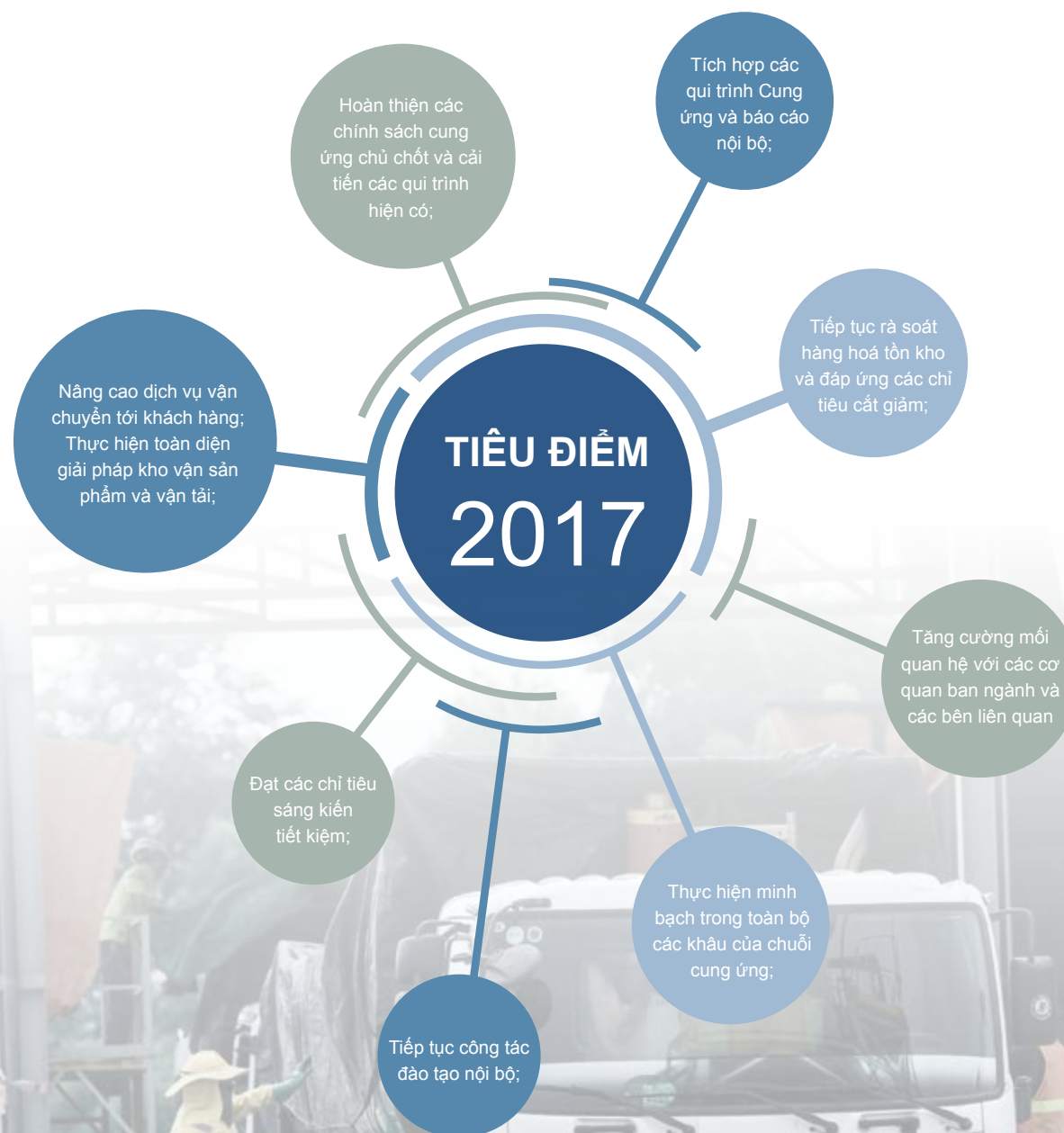


Hoạt động xuất hàng

Sáng kiến	Hoạt động	Tiết kiệm (Triệu VND)
Chiến lược lưu kho dài hạn florit (Giai đoạn I)	Cước vận chuyển florit	23.256
	Tiền thuê kho để florit	8.469
Xuất khẩu florit đóng công-ten-nơ	Bốc hàng lên công-ten-nơ tại mỏ	3.726
C/O từ APEC & ASEAN	Tiết kiệm thuế	8.794
Các tiết kiệm khác	Thuê thiết bị, cước vận chuyển bismut, v.v.	1.120
<b>Tổng</b>		<b>45.366</b>



CHUỖI CUNG ỨNG



# NÂNG TẦM GIÁ TRỊ CON NGƯỜI MSR



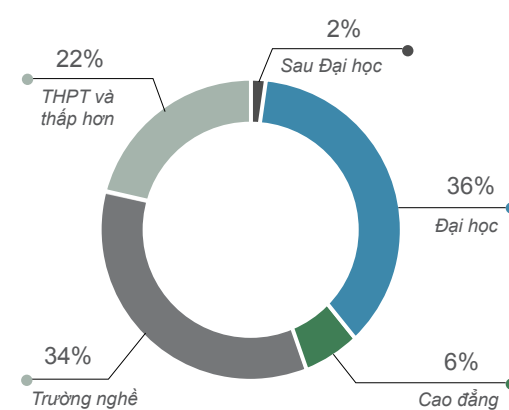
Bình đẳng trong tuyển dụng  
 Đầu tư có tính chiến lược vào giáo dục và đào tạo  
 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp



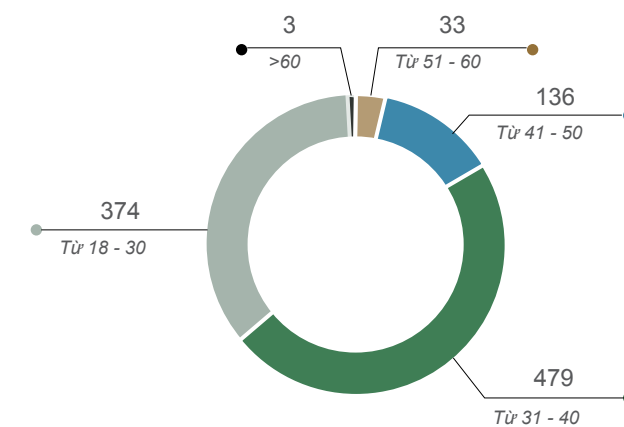
Số nhân viên và thu nhập bình quân (*)	2014	2015	2016
Tổng số nhân viên	1.095	1.095	1.027
Nhân sự người Việt Nam	976	973	928
Nhân sự người nước ngoài	119	122	99
Thu nhập bình quân/tháng (triệu đồng) của người Việt Nam	9,7	10,2	10,7

(\*) Không bao gồm Liên doanh Nuiphao-H.C.Starck

Tỷ lệ lao động 2016 phân loại theo trình độ học vấn (%)



Tỷ lệ lao động 2016 phân loại theo độ tuổi (%)



Masan Resources coi công tác nhân sự có vai trò vô cùng quan trọng đối với một tổ chức nên đầu tư lớn vào phát triển năng lực và nâng cao hiệu quả công việc cho đội ngũ nhân sự của Công ty. Cấu trúc nhân sự hiện nay phản ánh tầm nhìn ban đầu của công ty mẹ - Tập đoàn Masan, đó là: kinh nghiệm, chuyên môn, sự tận tâm của đội ngũ nhân sự là lợi thế cạnh tranh của thương hiệu Masan.

Do vậy, một trong những thành tích đáng ghi nhận nhất đạt được trong năm qua đó là thực hiện chương trình đào tạo nhân viên, gọi là Học viện Masan Resources – một hợp phần trong dự án phát triển nhân sự mang tính chiến lược lớn hơn do Bộ phận Nhân sự triển khai. Bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả, Công ty trao quyền và khuyến khích mọi nhân viên phát huy hết khả năng thông qua chương trình đánh giá hiệu quả công việc và khen thưởng.

Trong năm 2016, Công ty đã chi hơn 3 tỷ VNĐ cho công tác phát triển nhân sự bằng hình thức cung cấp các chương trình đào tạo nâng cao năng lực nội bộ và đào tạo chuyên môn tại các cơ sở đào tạo bên ngoài.





## » BÌNH ĐẲNG TRONG TUYỂN DỤNG

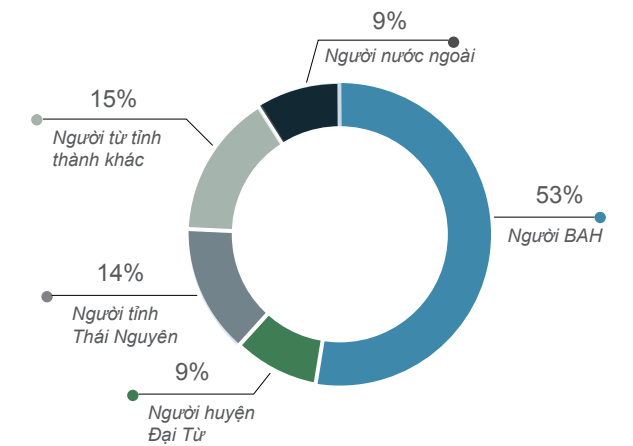
Masan Resources thường xuyên rà soát các phương thức tuyển dụng nhân sự để đảm bảo tiếp cận được rộng rãi và đa dạng các đối tượng ứng viên có tiềm năng. Công ty áp dụng phương pháp phân cấp tuyển dụng, theo đó đối tượng ưu tiên tuyển dụng đầu tiên là người lao động địa phương, dù họ bị ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp, tiếp đến là người dân ở huyện Đại Từ và tỉnh Thái Nguyên là nơi Dự án đang hoạt động, và sau đó là người đến từ các tỉnh khác trên cả nước, nhằm tối đa hóa lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương.



## » ƯU TIÊN LAO ĐỘNG LÀ NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG

Kết quả đạt được nhờ áp dụng chính sách này là, trong năm 2016, gần 80% lực lượng lao động của Masan Resources là người lao động địa phương. Đặc biệt, có 589 người bị ảnh hưởng do thu hồi đất bởi Dự án (BAH) hiện đang làm việc cho Công ty (chiếm 53% tổng số nhân viên), trong số đó có 113 nhân viên là đồng bào thuộc 6 dân tộc thiểu số (Tày, Nùng, Dao, Cao Lan, Sán Chỉ, Sán Dìu).

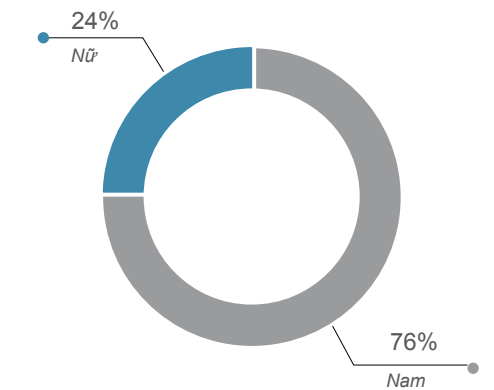
Tỉ lệ người lao động theo địa giới hành chính



## » BÌNH ĐẲNG GIỚI

MSR thực hiện nghiêm túc chính sách trao cơ hội việc làm bình đẳng cho cả nam giới và nữ giới, nỗ lực chủ động thực hiện chính sách tuyển dụng và giữ chân lao động nữ, tạo môi trường làm việc an toàn cho nữ nhân viên. Tỷ lệ phần trăm lao động nữ của Công ty đứng vào hàng cao trong ngành khai khoáng (24%). Một số nghiên cứu cho thấy tỷ lệ lao động nữ làm việc trong ngành khai thác mỏ trên thế giới là khoảng 14,7%.

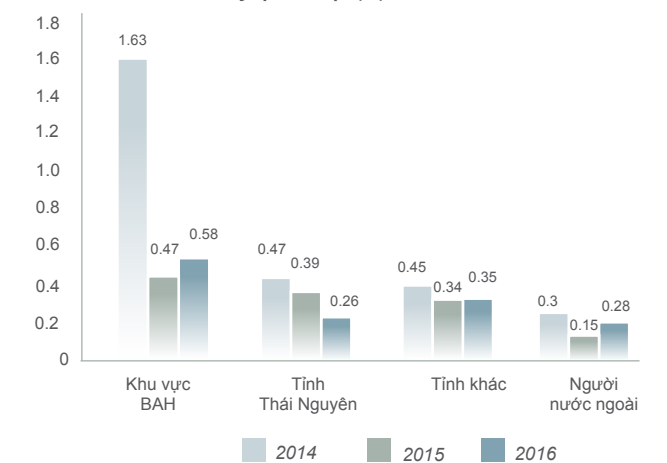
Tỷ lệ lao động phân loại theo giới tính



## » LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG ỔN ĐỊNH

Với lực lượng lao động ổn định, hoạt động tuyển dụng năm 2016 chủ yếu tập trung vào thay thế nhân viên nghỉ việc và những trường hợp có kết quả đánh giá thực hiện công việc yếu kém. Tỷ lệ chấm dứt hợp đồng trong năm 2016 tương đối thấp so với tình hình thị trường, như minh họa trong biểu đồ.

Tỷ lệ thôi việc (%) năm 2016





## ĐẦU TƯ CÓ TÍNH CHIẾN LƯỢC VÀO GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

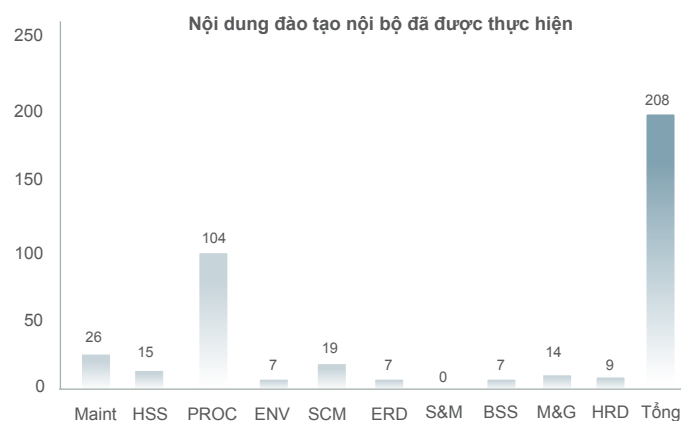
Như đã trình bày tại phần giới thiệu, công tác giáo dục, đào tạo, tạo cơ hội phát triển để người lao động phát huy hết tiềm năng của bản thân được coi là một trong những hoạt động mang tính chiến lược để hiện thực hóa tầm nhìn của MSR.

Trong năm 2016, có 1.200 nội dung đào tạo đã được phát triển cho các khóa đào tạo nội bộ và đào tạo ngoài Công ty.

### ĐÀO TẠO NỘI BỘ

Phát triển tài liệu đào tạo nội bộ và sắp xếp hợp lý các chương trình đào tạo nội bộ là một trong những hợp phần chính của chương trình phát triển Nhân sự, đây cũng sẽ là nội dung quan trọng cần phải thực hiện trong những năm tới.

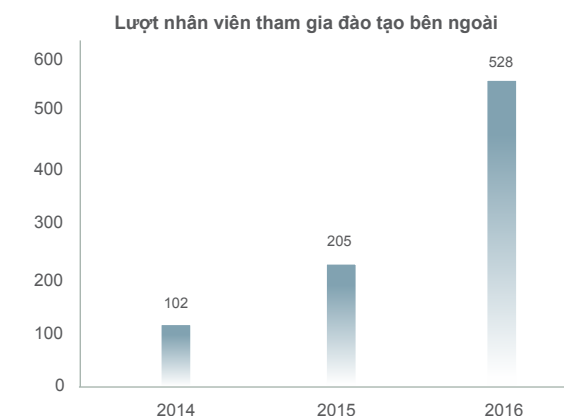
Các khóa đào tạo và nội dung đào tạo được xây dựng theo đánh giá năng lực cho từng vị trí. Với sự hỗ trợ của nhiều chuyên gia ở các phòng ban trong Công ty, đến nay chúng tôi đã xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu với 408 tài liệu, bao gồm các khóa đào tạo, quy trình, tài liệu, và công cụ hỗ trợ đào tạo.



### ĐÀO TẠO THEO CHỦ ĐỀ

Đào tạo theo chủ đề có vai trò rất quan trọng trong các ngành công nghiệp tiên tiến để nâng cao nghiệp vụ qua một hay một số chủ đề cụ thể.

Trong năm 2016, MSR đã hợp tác với một số trường đại học và cơ sở đào tạo để cung cấp các khóa học ngắn và dài hạn cho CB-CNV. Theo đó, có 528 lượt nhân viên gồm giám sát cấp cao, nhân viên và nhân viên chưa có nhiều kinh nghiệm đã tham dự nhiều khóa đào tạo theo chủ đề, so với năm 2015 là 250.



#### Học viện MSR

Masan Resources luôn hiểu rằng nguồn vốn con người là nhân tố tạo nên sự khác biệt và quyết định thành công hay thất bại của các doanh nghiệp. Nhu cầu đào tạo và phát triển nhân viên đã nảy sinh khái niệm Học viện MSR.

Tại Masan Resources, quản lý cấp cao, chuyên gia và giám sát giàu kinh nghiệm thực hiện vai trò giảng viên, huấn luyện viên và cán bộ đào tạo ở các chương trình đào tạo nội bộ.

Trong tổng số 408 tài liệu đào tạo đã được phát triển cơ sở dữ liệu nội bộ, có 208 hạng mục đào tạo đã được thực hiện trong năm 2016.



#### Chương trình học tập trực tuyến (e-learning): Khuyến khích tự học

Thông qua mạng nội bộ (intranet), CB-CNV có thể tự bố trí lịch tham gia đào tạo và cải thiện năng lực học tập. Theo đó, những kỹ năng mềm và năng lực cá nhân của CB-CNV Công ty sẽ được cải thiện để có thể đương đầu với rất nhiều thách thức trong công việc.





## CHƯƠNG TRÌNH CẢI THIỆN HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC

Chương trình cải thiện hiệu quả công việc là để đảm bảo toàn thể CB-CNV tập trung nỗ lực làm việc để đạt mục tiêu chung của Công ty. Căn cứ nội dung đánh giá hiệu quả thực hiện công việc dựa trên kết quả nhân viên, sau đó được cải thiện (củng cố) trình độ chuyên môn thông qua chương trình đào tạo bổ sung và phù hợp.

Trong năm 2016, kế hoạch đánh giá hiệu quả thực hiện công việc dựa trên kết quả đã được hoàn thiện và đưa vào áp dụng cho toàn thể CB-CNV. Theo đó, có 76 trong số 87 nhân viên qua đánh giá có hiệu quả công việc yếu kém hoặc thiếu kỹ năng theo yêu cầu đã hoàn thiện chương trình cải thiện hiệu quả công việc với kết quả tích cực.

Chương trình cải thiện hiệu quả công việc dựa trên một số yếu tố như là đánh giá hàng năm, theo dõi và so sánh kết quả thực hiện với mục tiêu đề ra nhằm xác định hướng khắc phục, hoặc đưa ra khóa đào tạo thích hợp để cải thiện hiệu quả công việc và tăng trưởng cá nhân của nhân viên.

Hơn nữa, công tác lập kế hoạch và thực hiện kỹ năng lãnh đạo và phát triển con người hiện đang được triển khai, đây sẽ là trọng tâm của Công ty trong năm 2017.

### Tự hào là “Sao tháng”

Chương trình Sao tháng của Công ty Núi Pháo được thiết kế để khuyến khích và kịp thời ghi nhận những cá nhân/tập thể có hiệu quả công việc nổi bật trong tháng nhằm xây dựng một môi trường làm việc tích cực, an toàn và tiết kiệm chi phí, đồng thời củng cố các giá trị cốt lõi của Công ty là **Tôn trọng, Hành động và Kết quả**. Chúng ta tự hào có được 21 sao tháng trong năm 2016.



“... làm việc trong một môi trường năng động như MSR, chúng tôi hiểu rằng trong những hoàn cảnh nhất định, chúng ta cần bứt phá những giới hạn nghề nghiệp thông thường và trở nên sáng tạo, linh động hơn trong công việc”- một nhân viên được khen thưởng Sao tháng chia sẻ.

### Xây dựng khung năng lực

Trong môi trường làm việc đa dạng, phức hợp và đòi hỏi công nghệ cao của MSR, khung năng lực giúp lập kế hoạch, quản lý và phát triển nhân viên.

Hoàn thiện được từ điển năng lực của MSR là một điều rất cần thiết để duy trì vị thế là một trong những mỏ có chi phí thấp nhất trên thế giới. Ở phạm vi rộng hơn, điều này bắt nguồn từ chính sách “đặt đúng người vào đúng việc”, được hậu thuẫn mạnh bằng chương trình giáo dục và đào tạo phù hợp.



“Về phương diện này, năm 2016 có 1.200 tài liệu liên quan tới đào tạo trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của công ty đã được phân loại và giao cho tất cả nhân viên ở vị trí chức năng.” Anh Đặng Xuân Ngoạn - Trưởng phòng Nhân sự cho biết.

## PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC





## AN TOÀN VÀ SỨC KHOẺ NGHỀ NGHIỆP

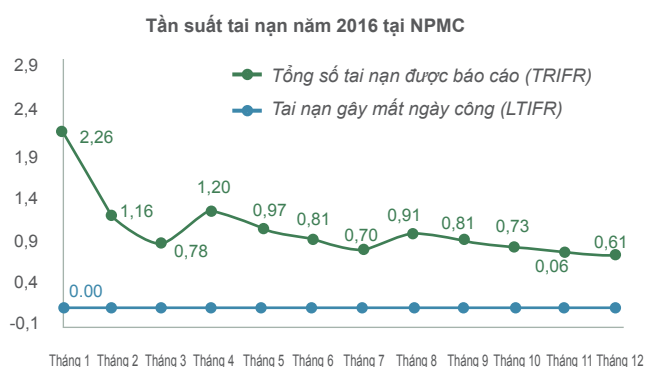
Masan Resources đã thực hiện tốt cam kết để đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho người lao động, đã xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn cũng như hệ thống quản lý nhằm thực thi các Chính sách Sức khỏe và An toàn ngắn hạn cũng như lâu dài.

Năm 2016 là một năm Masan Resources đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận trong công tác chăm sóc Sức khỏe và An toàn lao động, những thành tựu đó đạt được thông qua sự quản lý đầy tâm huyết trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và đường lối lãnh đạo an toàn.

### ĐẠT MỤC TIÊU THỰC HIỆN CÔNG TÁC AN TOÀN MỎ TỐT NHẤT

Năm qua là năm đặc biệt vì trong toàn Công ty không xảy ra tai nạn lao động gây tử vong nào, không có tai nạn gây mất ngày công, cùng với đó là sự giảm thiểu của các sự cố liên quan đến hành vi.

Những thành tích nổi bật đó là kết quả của các chương trình đào tạo toàn diện về Sức khỏe và An toàn được thiết kế riêng cho việc điều chỉnh hành vi an toàn - tập trung vào lực lượng lao động đã thấm nhuần văn hóa an toàn tại nơi làm việc cũng như tại gia đình.



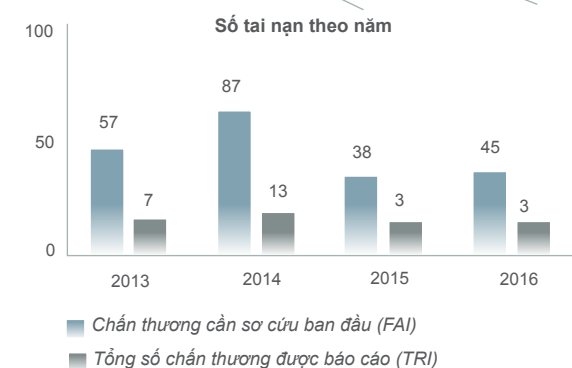
### TUẦN THỦ QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN

Trong năm qua, Công ty đã đạt được một số mục tiêu trong việc tuân thủ các quy định về an toàn; Đặc biệt, bộ phận An toàn Sức khỏe & An ninh đã được nhận bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác Phòng cháy và Chữa cháy.

Ngoài ra, các đợt thanh kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước trong năm cũng đã đưa ra các kết luận tích cực cùng với những hành động cải tiến có tính xây dựng.

Năm nay, toàn thể CBCNV của Công ty đã chào mừng sự kiện đạt mốc 18.305.204 giờ làm việc an toàn, tương đương với 1.037 ngày làm việc an toàn không có tai nạn gây mất ngày công hoặc tử vong. Kỷ lục trước là 5.605.059 giờ làm việc an toàn không có tai nạn gây mất ngày công. Công ty đã vượt kỷ lục gần đây 12.700.145 giờ.

Thành tích an toàn đặc biệt này có được là do Công ty đã xây dựng thành công văn hóa an toàn điển hình trên toàn công trường mỏ.



### Thành tích được ghi nhận

Trong năm 2016, nhiều cơ quan quản lý nhà nước quan trọng như Sở Lao động Thương binh Xã hội, Sở Công Thương, Cục Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy và Cứu nạn Cứu hộ, Sở Công an tỉnh (kiểm tra an ninh và quản lý tài sản) đã tiến hành các đợt thanh kiểm tra tại mỏ. Đặc biệt, Công ty đã phối hợp với Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành kiểm tra cũng như tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân quy mô quốc gia tại mỏ Núi Pháo.



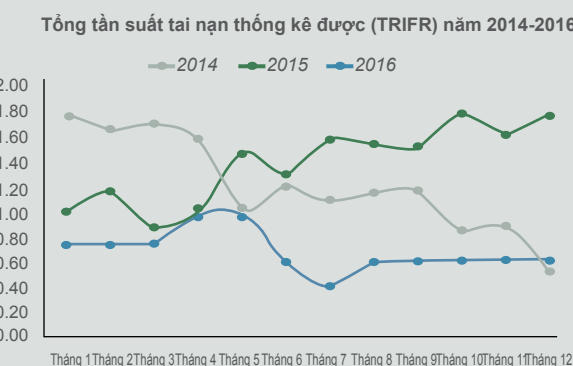
### Sử dụng hệ thống báo cáo sự cố "Ocsafe"

Từ năm 2015, tất cả các sự cố đều được đưa vào hệ thống quản lý sự cố điện tử "Ocsafe" riêng của Công ty, hệ thống này được sử dụng cho các mục đích theo dõi, giám sát và kiểm tra an toàn. Cơ sở dữ liệu Ocsafe cập nhật và ghi lại toàn bộ sự cố đã xảy ra tại các công trường thuộc sự kiểm soát của Masan Resources như tai nạn, chấn thương, sự cố môi trường, vi phạm an ninh trật tự cũng như các tình huống cận nguy.

Hơn nữa, để thường xuyên nắm bắt xu hướng sự cố, Công ty xây dựng biểu đồ tần suất tai nạn hàng tháng bao gồm các tai nạn từ nhẹ tới nghiêm trọng đã xảy ra tại nơi làm việc. Điều này giúp chỉ ra các khu vực có vấn đề và tiềm ẩn những rủi ro cao tại công trường nhằm triển khai các hành động kiểm soát thích hợp giúp giảm thiểu hoặc loại trừ những rủi ro đó.

### LTIFR:

Tai nạn gây mất ngày công (Lost Time Injury Frequency Rate - LTIFR) được định nghĩa là sự cố xảy ra dẫn đến tử vong, thương tật vĩnh viễn hoặc gây mất ngày công một ngày/ca hoặc nhiều hơn. Tần suất này được xác định bởi số lần xảy ra trong mỗi 1.000.000 giờ lao động.



### TRIFR:

Tổng số tai nạn được báo cáo (Total Recordable Injuries Frequency Rate - TRIFR) bao gồm các trường hợp tử vong, tai nạn gây mất ngày công lao động và tai nạn gây hạn chế trong công việc hoặc phải điều trị y tế. Tần suất này được xác định bởi số lần xảy ra trong mỗi 1.000.000 giờ lao động.





## ĐÀO TẠO VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN AN TOÀN

Phương pháp trao đổi thông tin phù hợp về an toàn và các vấn đề an toàn liên quan đến toàn thể nhân viên và nhà thầu có vai trò hết sức quan trọng trong việc tuân thủ an toàn ở mức độ cao. Về mặt này, Công ty đã triển khai những biện pháp sau để phổ biến nội dung về an toàn:

Tổng cộng có  
**26**  
thông tin an toàn cơ bản

được thông báo tới toàn thể CB-CNV Công ty và nhà thầu trên trang intranet nội bộ và cả trên bảng thông báo. Các thông tin cảnh báo gồm có thông tin y tế mới nhất, thông tin về sự cố tiềm ẩn cao đã xảy ra hoặc các chủ đề an toàn chung, chẳng hạn như sử dụng mũ bảo hiểm đạt chuẩn khi điều khiển mô-tô, xe máy.



**3.764**  
nhân viên Công ty và nhà thầu tham dự với tổng số **6.150** giờ đào tạo an toàn nội bộ

bao gồm, huấn luyện về Hệ thống cô lập & cấp phép đảm bảo an toàn (SWIPS), Phân tích mối nguy trong công việc (JHA) và các hướng dẫn an toàn chung khác liên quan đến dừng bảo trì Nhà máy, khai thác và đối với khách tham quan.



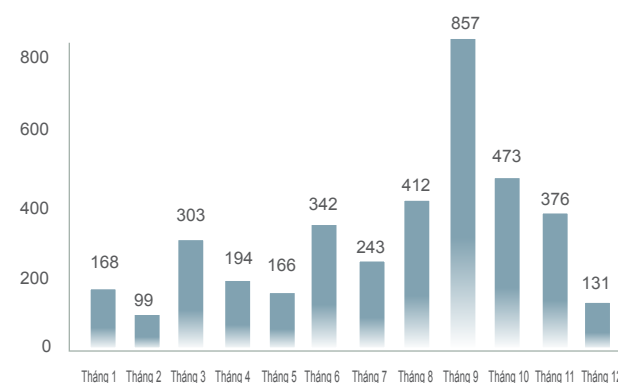
Tổ chức các chương trình đào tạo về quản lý hóa chất nguy hại, hướng dẫn an toàn tại công trường, chương trình an toàn nội bộ như các chương trình nhận diện và kiểm soát mối nguy, đào tạo về rủi ro cũng như cung cấp các khóa huấn luyện về quản lý sự thay đổi, ứng phó khẩn cấp.



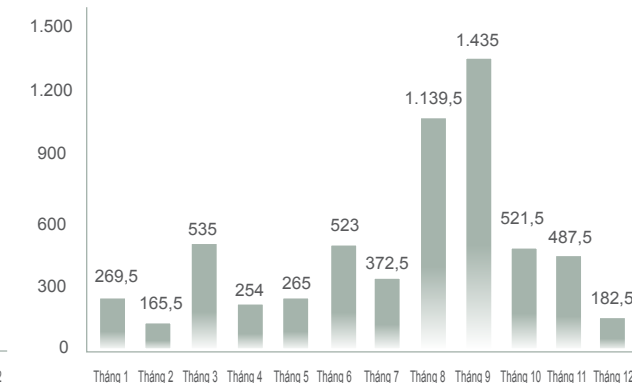
Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo về công cụ khái niệm an toàn, Thực hiện 5 bước an toàn (Take 5), hướng dẫn nhân viên Công ty và nhà thầu về phương pháp nhận diện các mối nguy tiềm ẩn liên quan đến công việc. Trong năm 2016, đã đào tạo được **7.459** lượt nhân viên, vượt xa so với con số 3.852 lượt người được đào tạo trong năm 2015.

Công ty cũng đã thực hiện chương trình đào tạo Hệ thống cô lập & cấp phép đảm bảo an toàn (SWIPS) để trang bị cho nhân viên các thói quen an toàn tích cực không chỉ được vận dụng tại nơi làm việc mà còn giúp lan tỏa tư duy này vào trong sinh hoạt hàng ngày.

Số giờ tập huấn an toàn năm 2016



Số lượng người tham dự năm 2016



### Trung tâm Kiểm soát an ninh năm 2016:

- 12 camera giám sát an ninh CCTV
- 720 cuộc gọi khẩn cấp
- 5.037 Phiếu di chuyển kiểm soát tài sản
- 5.400 Phiếu đăng ký khách tham quan
- Phòng kiểm soát trực 24/7 với 2 kiểm soát viên và 1 nhân viên an ninh
- 102.564 xe máy và 545 phương tiện được cấp phép





» KIỂM SOÁT AN NINH VÀ AN TOÀN

Bộ phận An ninh là bộ phận bảo vệ tài sản Công ty vẫn tiếp tục duy trì môi trường làm việc an toàn cho toàn thể CBCNV Công ty. Trong năm 2016, đã thực hiện tổng cộng 39.353 lượt kiểm tra hành lý cá nhân và 38.387 lượt phương tiện và xe tải.



Thực hiện kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở (BAC)

Hợp tác để phát triển văn hóa an toàn

**Hợp tác với Sở Khoa học và Công nghệ (DOST): Diễn tập An toàn bức xạ hạt nhân quy mô quốc gia lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam.**

Trong quý 3 năm 2016, Công ty đã đăng cai cuộc diễn tập An toàn bức xạ hạt nhân quy mô quốc gia lần đầu tiên tại mỏ với sự tham gia của nhiều cơ quan chức năng. Buổi diễn tập đã thể hiện tính chuyên nghiệp của nhân viên Công ty trong công tác xử lý nguồn phóng xạ có nguy cơ phơi nhiễm trong suốt cả sự kiện.

Sự kiện cũng đã được phát sóng trên truyền hình quốc gia.

**Hợp tác với Sở Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ tỉnh Thái Nguyên: Giải thưởng an toàn cho doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong công tác an toàn.**

Đội Ứng phó khẩn cấp (ERT) đã phối hợp với Sở Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ tỉnh Thái Nguyên tiến hành một số buổi diễn tập tại công trường mỏ bao gồm đào tạo về quản lý vật liệu nguy hại, thiết bị cứu hộ người bị mắc kẹt trong phương tiện, cứu hộ trong không gian hạn chế, cứu hộ ở độ dốc cao, quản lý thiên tai lũ lụt.

Đội Ứng phó khẩn cấp cũng tham gia Hội thi Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ của Tỉnh với vị trí thứ 9.



» CON NGƯỜI LÀ QUAN TRỌNG: THỰC HIỆN XUẤT SẮC CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG

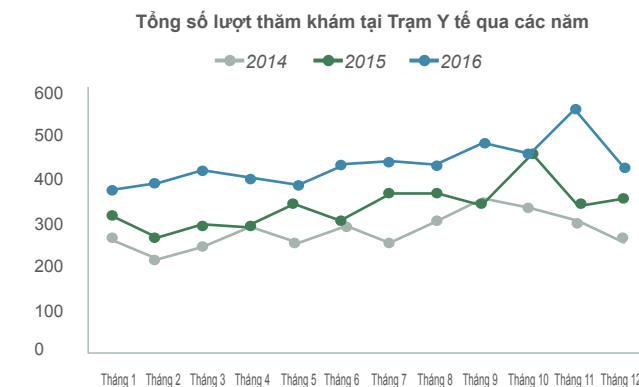
Một trong những ưu tiên chính và quan trọng của Công ty là đảm bảo rằng CB-CNV không tiếp xúc với các mối nguy nghề nghiệp có ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe, đồng thời giúp người lao động yên tâm làm việc vì Công ty đã xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có năng lực và giàu kinh nghiệm, trang thiết bị tốt để chăm sóc y tế và sức khỏe không chỉ cho CB-CNV Công ty mà còn mở rộng ra cộng đồng địa phương.



Hoạt động thăm khám bệnh tại Trạm Y tế Công ty

Cải thiện trang thiết bị chăm sóc sức khỏe

Trong năm 2016 Công ty đã tăng cường năng lực khám chữa bệnh của Trạm Y tế bằng cách mua sắm và nâng cấp các trang thiết bị xét nghiệm y tế. Thiết bị mới trang bị gồm có máy phân tích nước tiểu đa năng, các dụng cụ khám tai mũi họng và đèn cực tím để phục vụ điều trị. Công ty cũng đảm bảo cung cấp đầy đủ các thiết bị y tế và vật tư tiêu hao cần thiết.



Quản lý rủi ro tiềm ẩn trong sức khỏe nghề nghiệp

Khám sức khỏe tổng quát

Nội dung khám sức khỏe định kỳ bao gồm một số xét nghiệm như xét nghiệm máu, nước tiểu, chụp X-quang lồng ngực, siêu âm ổ bụng, kiểm tra chức năng phổi, đo thính lực, kiểm tra dấu hiệu ung thư sớm cũng như chương trình tiêm chủng gồm Sởi - Quai bị - Rubella (MMR) và tiêm phòng cúm theo mùa.

Kiểm soát vệ sinh lao động

Công tác giám sát, kiểm tra môi trường làm việc tại những khu vực có môi nguy tiềm ẩn cao được Cán bộ Vệ sinh lao động phối hợp với đơn vị thứ ba thực hiện hàng quý.

Bên cạnh đó, một số cơ sở phải được kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm hàng tuần và hàng tháng như căng tin công trường, nhà bếp, các khách sạn và nhà nghỉ do Công ty thuê.

Theo dõi sức khỏe nghề nghiệp

Thực hiện chương trình giám sát sức khỏe nghề nghiệp nhằm đánh giá các yếu tố nguy cơ tiềm ẩn gây ảnh hưởng đến sức khỏe như tiếng ồn, bụi, ô nhiễm không khí, nước, vệ sinh an toàn thực phẩm.





**Tập huấn y tế**

**Tổng cộng có 105 nhân viên Công ty và nhà thầu**

đã được tập huấn sơ cấp cứu nâng cao, các kiến thức được cập nhật từ Hiệp hội Tim mạch Hoa Kỳ. Khóa học gồm các nội dung như xử trí tắc nghẽn đường thở do dị vật, hồi sinh tim phổi (CPR), chảy máu, gãy xương, dị ứng, đột quỵ và bỏng.

**Tổng cộng có 63 người**

đã được tập huấn chuyên sâu về quản lý mệt mỏi. Chương trình nâng cao nhận thức về sức khỏe và cải thiện sức khỏe của Công ty tiếp tục được thực hiện đối với các bệnh tiềm ẩn và phương pháp phòng ngừa những căn bệnh này.

**Tổng cộng có 483 người**

tham gia chương trình nâng cao nhận thức về bảo vệ thính lực và có 657 người tham gia chương trình nâng cao nhận thức về bảo vệ phổi.

**Hợp tác vì một xã hội khỏe mạnh**

Trong năm 2016, Phòng Y tế Công ty đã điều trị cấp cứu cho

**67 bệnh nhân**

là người dân địa phương bị bệnh và chấn thương nặng. Trong 67 ca cấp cứu có 27 tai nạn giao thông trên quốc lộ gần công trường mỏ. Năm nay, một bác sĩ của Công ty đã được trao bằng khen vì thành tích xuất sắc và sáng tạo của Công đoàn tỉnh Thái Nguyên.

Để giảm thiểu rủi ro về các tình huống khẩn cấp tại công trường cũng như hỗ trợ cộng đồng, Công ty luôn đảm bảo Đội Ứng phó khẩn cấp có trang bị đầy đủ luôn luôn trực 24/7. Đội ngũ bác sĩ và điều dưỡng của Công ty được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cấp cứu, sẵn sàng thực hiện cấp cứu nhanh chóng các trường hợp bị thương trong bất cứ tình huống tai nạn nào.



Theo cam kết đem lại lợi ích tốt nhất cho CB-CNV và người dân địa phương, Công ty đã phát động chương trình hiến máu với

**122 người tham gia**

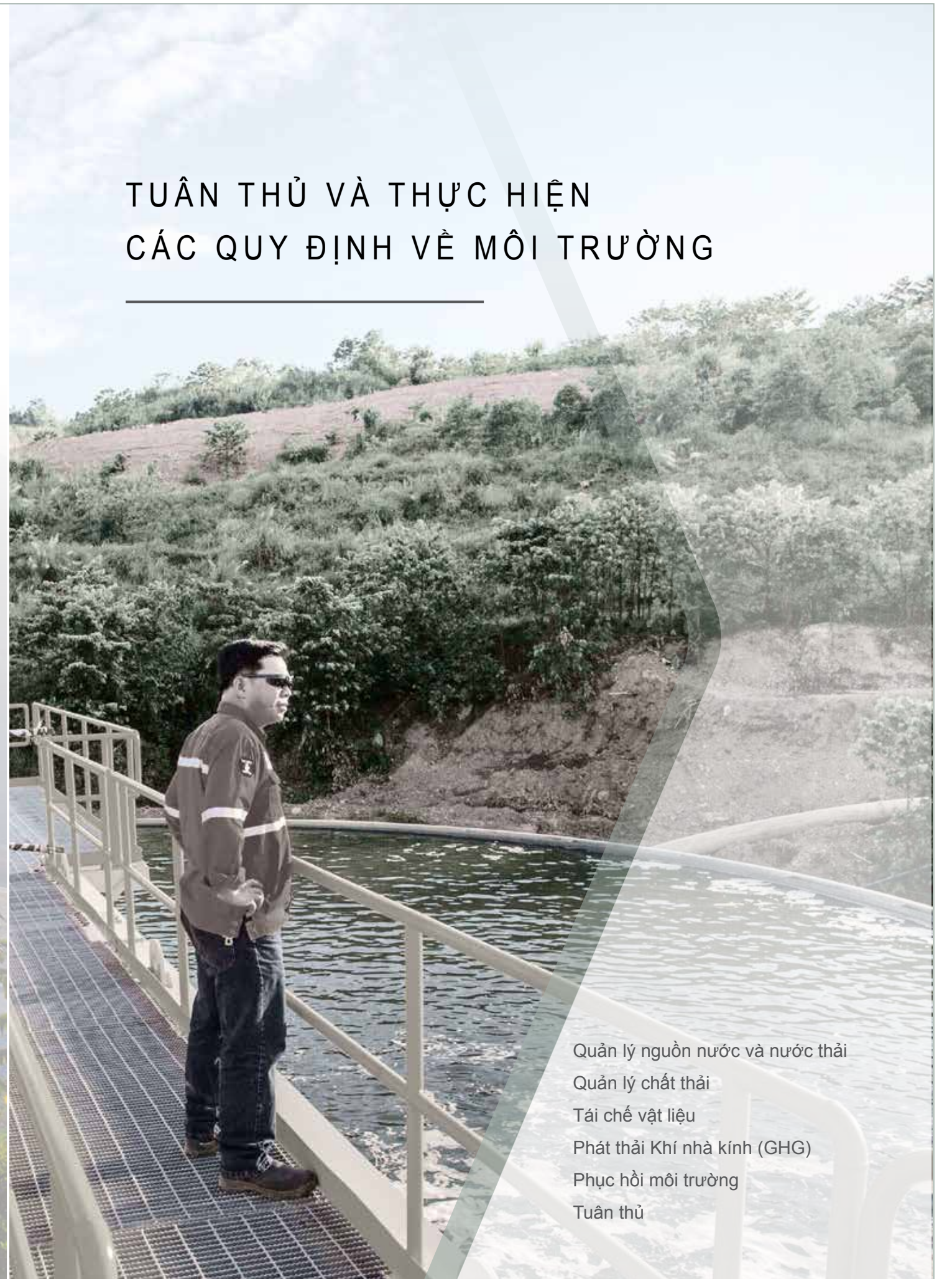
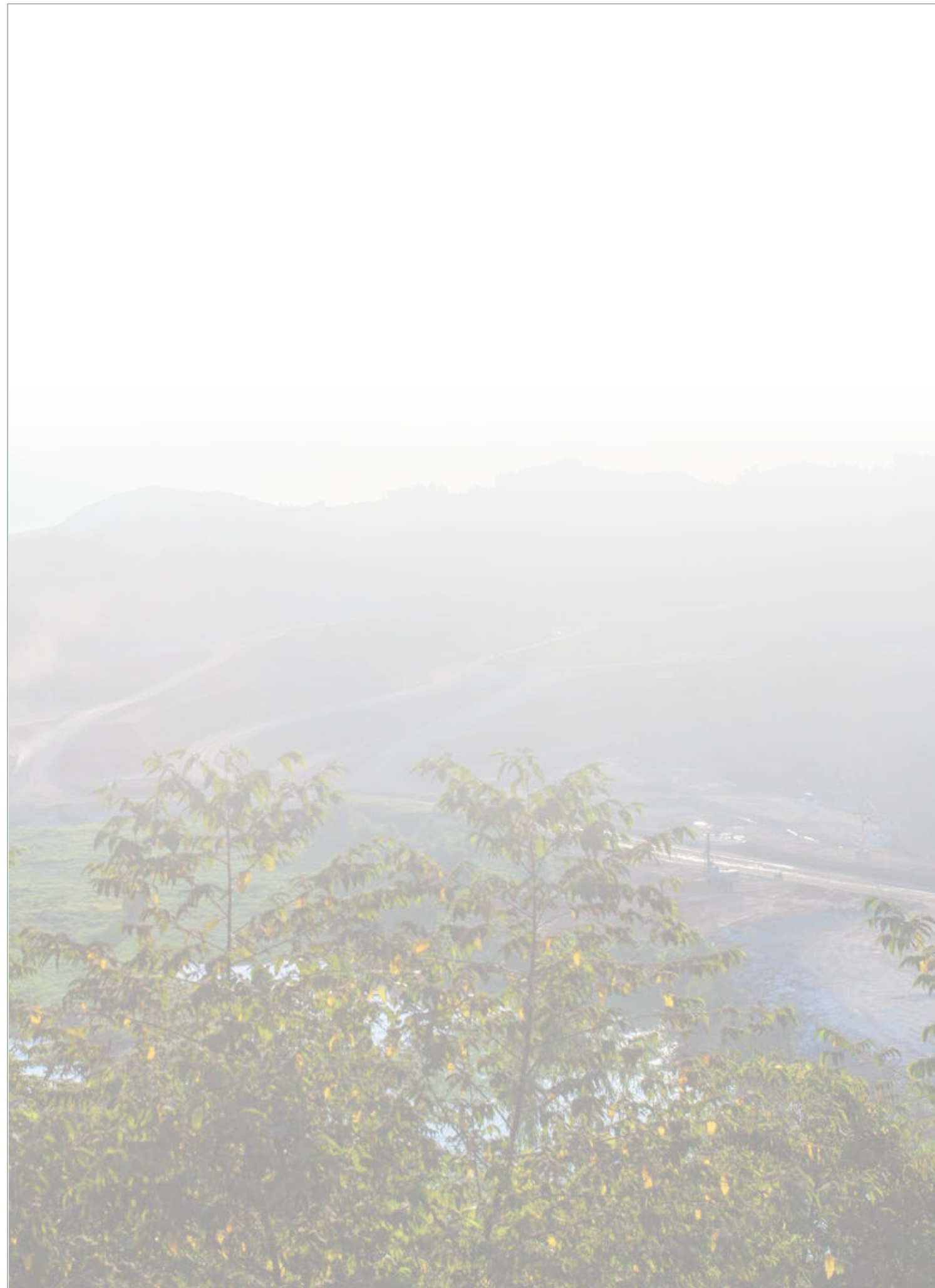
Hơn nữa, Công ty đã ký nhiều hợp đồng và thỏa thuận với các bệnh viện công cùng các cơ sở y tế tư nhân nhằm tăng cường chăm sóc sức khỏe cho CB-CNV. Năm 2016, Công ty cũng đã liên kết chặt chẽ với các tổ chức y tế nhà nước như Trung tâm Y tế huyện Đại Từ và Phòng Y tế huyện Đại Từ, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường Quốc gia, Trung tâm Y tế dự phòng Thái Nguyên và Sở Y tế Thái Nguyên.



**SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN**







## TUÂN THỦ VÀ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG

- Quản lý nguồn nước và nước thải
- Quản lý chất thải
- Tái chế vật liệu
- Phát thải Khí nhà kính (GHG)
- Phục hồi môi trường
- Tuân thủ





Tại Masan Resources, chúng tôi quan tâm sâu sắc và luôn nỗ lực đáp ứng, thậm chí vượt lên tốt hơn các tiêu chuẩn về Môi trường. Chúng tôi mong muốn Dự án Núi Pháo sẽ trở thành hình mẫu tiêu biểu của ngành khai khoáng Việt Nam trong vấn đề tuân thủ các quy định về môi trường. Ngay từ những ngày đầu, Masan Resources đã thiết lập các tiêu chuẩn dự án dựa trên Nguyên tắc Xích đạo của Ngân hàng Thế giới. Đây là “tiêu chuẩn vàng” cho sự phát triển của xã hội và môi trường bền vững áp dụng cho các dự án khai thác khoáng sản.

Chúng tôi tin rằng công tác phát triển bền vững là vấn đề quan trọng và ngay từ những ngày đầu, Masan Resources đã tuân thủ các tiêu chuẩn cao trong một số lĩnh vực như:

- Áp dụng những tiêu chuẩn ngặt nghèo nhất trong công tác quản lý tác động môi trường và ảnh hưởng đến cộng đồng địa phương;
- Luôn chú trọng giảm lượng nước sử dụng theo hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới;
- Luôn cân nhắc các phương pháp xử lý nước thải nhằm xác định phương thức phù hợp để giảm thiểu tác động môi trường;
- Tăng cường tái chế, tái sử dụng các rác thải nguy hại (thùng đựng hóa chất) và;
- Tiến xa hơn trong công tác phục hồi môi trường thông các chương trình hợp tác với các tổ chức quốc tế.





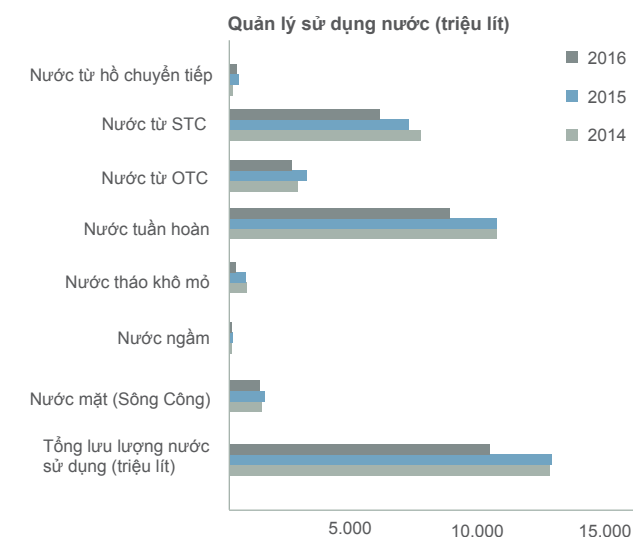
## QUẢN LÝ NGUỒN NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

Quản lý nguồn nước và nước thải tại các khu công nghiệp nói chung có vai trò hết sức quan trọng trong việc thực thi các chính sách phát triển bền vững. Điều này đặc biệt đúng với trường hợp dự án Núi Pháo, nhằm đem lại lợi ích kinh tế cho các bên liên quan, bằng cách xem xét ảnh hưởng của Dự án đối với môi trường. Về vấn đề này, Công ty Núi Pháo không ngừng phấn đấu nâng cao phương pháp quản trị hướng tới phát triển bền vững về môi trường.

Dự án Núi Pháo thực hiện theo các hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới, trong đó đặt trọng tâm vào việc giảm lượng nước sử dụng. Ở khía cạnh này, Công ty Núi Pháo nỗ lực để giảm lưu lượng nước mặt khai thác từ sông Công và nước ngầm, đồng thời cũng đầu tư nguồn kinh phí lớn vào việc tăng lượng nước tái sử dụng tuần hoàn từ đập TSF, các hồ chứa và không ngừng cải thiện quy trình quản lý tổng thể nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên nước.

Hiện nay, có 4 nguồn nước chính được sử dụng để phục vụ các hoạt động thường ngày của Nhà máy chế biến: nước mặt (sông Công), nước ngầm, nước tháo khô mỏ và nước tuần hoàn.

Tổng lưu lượng nước khai thác 10.978 triệu lít vào năm 2016 đã giảm theo hướng tích cực so với tổng lưu lượng nước khai thác 12.586 triệu lít của năm 2015, trong khi công suất của Nhà máy chế biến vẫn không đổi. Những con số trên cho thấy tổng lưu lượng nước khai thác và sử dụng trong năm 2016 đã giảm đáng kể so với năm 2015, điều này phù hợp với giá trị cốt lõi của Công ty: **“Tôn trọng - Hành động - Kết quả”**.



	2014	2015	2016
Tổng lượng nước thu được (triệu lít)	12.528	12.586	10.978
Nước mặt (nước sông Công)	1.332	1.416	1.259
Nước ngầm	84	93	48
Nước tháo khô mỏ	718	644	281
Nước tuần hoàn	10.394	10.433	9.390
- Nước từ hồ OTC	2.708	3.040	2.597
- Nước từ hồ STC	7.521	7.043	6.497
- Nước từ hồ chuyển tiếp (PTP)	165	350	295





» NƯỚC MẶT

Nhu cầu nước thô của Nhà máy chế biến chủ yếu được đáp ứng bằng cách khai thác từ sông Công, với công suất được cấp phép là 4.800 m<sup>3</sup>/ngày. Tuân thủ đúng quy định, Công ty đang khai thác nước từ trạm bơm với tổng lưu lượng nước mặt khai thác chiếm khoảng 11,5% nhu cầu nước thô của Dự án.

Trong năm 2016, tổng lưu lượng nước mặt khai thác là 1.259 triệu lít (bao gồm cả nguồn nước cung cấp cho hoạt động canh tác của địa phương), so với 1.416 triệu lít trong năm 2015. Lưu lượng nước mặt khai thác giảm qua các năm đã phản ánh cam kết của Công ty về sử dụng nước hiệu quả cho các hoạt động của Nhà máy chế biến.

» NƯỚC TUẦN HOÀN CHO SẢN XUẤT

Công ty Núi Pháo cam kết mạnh mẽ trong việc sử dụng tối ưu lượng nước cần cho các hoạt động chế biến, nhằm giảm thiểu các tác động xấu tới môi trường, đồng thời đem lại những lợi ích kinh tế cho tất cả các bên liên quan. Trong năm 2016, dự án Núi Pháo đã tái sử dụng 9.390 triệu lít nước, so với 10.433 triệu lít trong năm 2015, đáp ứng 85% tổng nguồn cung cấp nước cho Nhà máy chế biến. Điều này hoàn toàn phù hợp với các cam kết của Công ty, theo hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới là giảm dần phụ thuộc vào nước khai thác, tăng dần tỷ lệ tái sử dụng nước và không ngừng nâng cao năng lực quản lý nước thải ở các hồ OTC, STC và các hồ chứa.

» NƯỚC NGẦM

Nguồn nước ngầm của dự án được khai thác từ 2 giếng khoan đã được cấp phép, NP-P15 và NP-TC, với công suất cấp phép là 292 m<sup>3</sup>/ngày. Công ty đã khai thác 48 triệu lít trong năm 2016, so với 93 triệu lít trong năm 2015.

» NƯỚC THÁO KHÔ MỎ

Trong tháng 5 năm 2016, dự án Núi Pháo ngừng khai thác nước ngầm tại giếng khoan TW01A do các vấn đề kỹ thuật với máy bơm chìm. Tháng 11 năm 2016, dự án Núi Pháo đã được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp giấy phép khai thác nước mới và đưa giếng khoan TW01B1 vào hoạt động thay thế giếng khoan bị hỏng (TW01A) có cùng công suất cấp phép là 2.900 m<sup>3</sup>/ngày. Tổng cộng có 281 triệu lít nước tháo khô mỏ được khai thác theo kênh này trong năm 2016, so với 644 triệu lít của năm 2015.

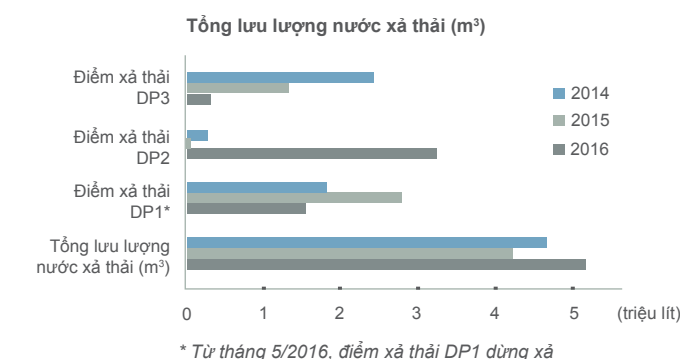


» NƯỚC XẢ THẢI

Trong năm 2016, Trạm xử lý nước thải của Công ty đã hoàn thành giai đoạn vận hành thử và hiện đã đi vào hoạt động chính thức. Chất lượng nước xả thải của Trạm xử lý nước đáp ứng các tiêu chuẩn xây dựng theo giấy phép xả thải.

Nhằm tăng hiệu quả xử lý nước thải của Trạm xử lý, Công ty Núi Pháo hiện đang tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng nước. Ví dụ, tối ưu hóa sử dụng lượng thuốc tuyển trong chế biến để giảm dư lượng hóa chất tồn dư trong nước thải, xây dựng “thác nước làm thoáng” và lắp đặt hệ thống tua-bin sục khí và phun mưa làm thoáng bề mặt tại hồ chứa quạt đuôi STC.

Toàn bộ nước xử lý từ trạm được xả vào môi trường qua 3 điểm xả thải đã được cấp phép: DP1, DP2 và DP3, tất cả đều nằm ở thượng nguồn của suối Thủy Tinh - xã Hà Thượng và suối Cát - xã Phúc Linh. Công ty đã lắp đặt các trạm quan trắc thủy văn tại mỗi điểm xả thải. Tổng lưu lượng nước xả thải là 5.128.544 m<sup>3</sup> trong năm 2016, so với 4.196.347 m<sup>3</sup> vào năm 2015, điều này đã phản ánh thực tế là công suất xử lý nước thải của trạm đã được cải thiện và nỗ lực của Công ty trong việc giảm thiểu lượng nước lưu chứa trong hồ OTC, STC cũng như giảm áp lực nước lên thành đập và tăng cường an toàn đập.



	2014	2015	2016
Tổng lưu lượng nước xả thải (m <sup>3</sup> )	4.635.416	4.196.347	5.128.544
Điểm xả thải DP1	1.859.284	2.781.106	1.642.420
Điểm xả thải DP2	348.400	32.487	3.165.849
Điểm xả thải DP3	2.427.732	1.382.754	320.275



## QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Tất cả các loại chất thải phát sinh từ hoạt động chế biến hàng ngày được thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định. Chất thải nguy hại được vận chuyển và xử lý tại nhà máy xử lý thích hợp của nhà thầu được cấp phép. Rác thải sinh hoạt được nhà thầu địa phương có giấy phép vận chuyển đến bãi chôn lấp rác.

Trong năm 2016, Công ty xử lý tổng cộng 1.091,6 tấn chất thải, trong đó bao gồm 447,6 tấn chất thải nguy hại, so với 430,5 tấn chất thải nguy hại của năm 2015.

	2014	2015	2016
Chất thải nguy hại	623,9	430,5	447,6
Rác thải sinh hoạt	661,5	567	644
Tổng số (tấn)	1.285,4	997,5	1.091,6

## TÁI CHẾ VẬT LIỆU

Mục tiêu của Công ty là tái chế nhiều nhất có thể để giảm thiểu tác động môi trường. Tất cả các nhân viên mới đều phải tham gia khóa tập huấn giới thiệu, giúp họ cách nhận biết chất thải, phân loại chất thải và quản lý chất thải theo đúng quy định. Ngoài ra, Công ty còn chủ động tiến hành lấy mẫu để phân định chất thải nguy hại với mục đích:

- Tăng cường tái sử dụng đất/đá thải sạch cho các hoạt động xây dựng đập và đường vận chuyển nội mô nhằm giảm tải cho Bãi thải.
- Triệt để tận thu phế liệu. Các phế liệu bao gồm thép, sắt, cao su, nhựa và giấy được thu gom và tập kết tại bãi trung chuyển chất thải và sau đó bán cho các nhà thầu có đủ chức năng. Tổng số phế liệu trong năm 2016 đã được bán cho các nhà thầu là 683.100 kg (so với 502.020 kg của năm 2015). Khối lượng tăng đã cho thấy hiệu quả của công tác thu gom và phân loại.
- Thu gom và tái chế được 545 kg rác thải văn phòng gồm giấy văn phòng, vỏ lon, chai và ống nhựa.
- Chất thải nguy hại như các thùng/ bồn đựng hóa chất được thu gom và chuyển giao lại cho nhà cung cấp để tái sử dụng. Có tổng cộng 29.300 kg hóa chất thải đã được tái sử dụng trong năm 2016, so với 6.150 kg trong năm 2015. Số lượng tái sử dụng tăng cao giúp giảm chi phí xử lý chất thải nguy hại.

Trong năm 2016, Công ty bắt đầu dỡ bỏ một phần khu lán trại tập trung không còn nhu cầu sử dụng. Một số phế liệu không thể tái sử dụng được chuyển các đơn vị có chức năng thu gom, xử lý, trong khi những đồ dùng, vật liệu có thể tái sử dụng được cung cấp cho các tổ chức phúc lợi xã hội như Trung tâm Bảo trợ xã hội Thái Nguyên, Trường Trẻ em khuyết tật Thái Nguyên và Trường Mầm non Tân Linh.



Hoạt động thu gom rác hướng ứng ngày Môi trường thế giới 5/6

Quặng đuôi OTC sẽ được tái sử dụng làm vật liệu xây dựng (gạch xi măng cốt liệu), theo chủ trương của Nhà nước và đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT) chấp thuận. Việc tái chế quặng đuôi OTC làm vật liệu xây dựng mang lại nhiều lợi ích như sau:

- Giảm thiểu chất thải cần lưu giữ và xử lý trong đập OTC từ đó sẽ giảm chi phí quản lý chất thải.
- Giảm thiểu rủi ro môi trường.
- Tạo lợi ích kinh tế cho tất cả các bên tham gia vào quá trình tái chế.



Một góc Khu đập chứa đuôi quặng

## PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (GHG)

Lượng phát thải khí nhà kính (tấn CO <sub>2</sub> )	2014	2015	2016
Tổng lượng phát thải khí nhà kính	68.619	109.618	128.500
Phát thải khí nhà kính trực tiếp (Phạm vi 1)	31.436	23.873	22.627
Xăng	371	199	137
Dầu Diesel	31.064	23.674	22.490
Phát thải khí nhà kính gián tiếp (Phạm vi 2)	37.183	85.744	105.873

### PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TRỰC TIẾP (PHẠM VI 1)

Tổng lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp của Dự án sinh ra từ xăng và dầu diesel để vận hành phương tiện, thiết bị và máy phát điện dự phòng. Trong năm 2016, Dự án phát thải 22.627 tấn CO<sub>2</sub> so với 23.873 tấn vào năm 2015. Khối lượng giảm đáng kể này là minh chứng về cam kết của Công ty trong việc cắt giảm khí thải nhà kính.

### PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH GIÁN TIẾP (PHẠM VI 2)

Dự án sử dụng nguồn điện từ lưới điện quốc gia qua trạm biến áp 110kV. Trong năm 2016, Dự án tiêu thụ 187.154 MWh điện, tương đương với 105.873 tấn CO<sub>2</sub>, trong khi vào năm 2015 mức tiêu thụ điện của Dự án là 151.572 MWh, tương đương với 85.744 tấn CO<sub>2</sub>. Sự gia tăng tiêu thụ điện năng phản ánh việc lắp đặt dây chuyền sản xuất bổ sung trong năm 2016, cần cho vận hành ổn định của hoạt động khai thác.



## PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Hoạt động phục hồi môi trường của Dự án đã được thực hiện song song với các hoạt động xây dựng và khai thác và dự kiến sẽ tiếp tục thực hiện cho đến khi đóng cửa mỏ.

Trong năm 2016, Công ty đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Dự án Bảo vệ Khí hậu thông qua trồng cây Năng lượng của Đức (CPEP) trong thời gian 3 năm (2016-2018) với mục đích đánh giá việc trồng cây năng lượng tại khu mỏ. Các loại cây trồng được lựa chọn cho mục đích này gồm có keo lai Úc, cao lương ngọt và cỏ VA06. Sản lượng thu hoạch vụ đầu tiên (cỏ VA06 và cao lương ngọt) được cung cấp miễn phí cho cộng đồng địa phương làm thức ăn chăn nuôi, đồng thời một phần cỏ VA06 thu hoạch đã được nhân giống trên mái ta luy của bãi thải với diện tích 1,5 ha để thử nghiệm và đánh giá khả năng thích ứng, phục hồi môi trường sau này. Kết quả đánh giá sẽ có vào năm 2017.

Công ty cũng thu được khoảng 1,5 tấn hạt cỏ de, sẽ được dùng cho công tác phục hồi môi trường trên sườn của bãi thải và các khu vực khác. Ngoài ra, trong năm 2016, dự án Núi Pháo đã phục hồi được khoảng 16,7 ha, tập trung vào việc trồng cây xanh chắn bụi, giảm thiểu tiếng ồn, tạo hành lang xanh phát sinh từ hoạt động khai thác. Công ty cũng sẽ tiến hành phục hồi đất ô nhiễm tại bãi thải quặng đuiôi trước đây để lại ở phía Nam Dự án như là một phần của chương trình phát triển cộng đồng.

Công ty đã lắp đặt 326 bệ cỏ Vetiver (652 m<sup>2</sup>) trên hồ PSRP, hồ TSF-SP và các bãi lọc sinh học để cải thiện chất lượng nước thải. Đây là biện pháp sinh học, thân thiện với môi trường và rất phổ biến tại các khu vực khai thác mỏ.

### Hợp tác trong phục hồi môi trường và tái chế

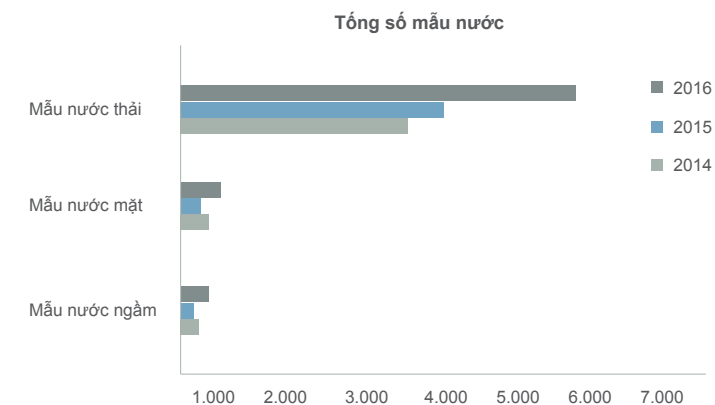
Dự án Bảo vệ Khí hậu thông qua trồng cây Năng lượng của Đức (CPEP) và Đại học Thái Nguyên thực hiện mô hình thử nghiệm trồng cây năng lượng tại khu mỏ - để phục vụ các chương trình phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ. Dự án triển khai trong vòng 3 năm (2016 – 2018).



Tái chế chất thải công nghiệp thông thường: Hợp tác nghiên cứu với Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng trong việc tái chế quặng đuiôi OTC làm nguyên liệu sản xuất clinker và gạch xi măng cốt liệu. Dự án sẽ triển khai vào đầu năm 2017.

## TUÂN THỦ

Từ năm 2013, Công ty đã ký kết các hợp đồng quan trắc với các đối tác uy tín của Việt Nam và quốc tế như SGS của Úc, Goshu Kohsan của Nhật Bản, và Viện Khoa học Môi trường và Sức khỏe Cộng đồng để lấy mẫu nước phục vụ cho đánh giá nội bộ cũng như đánh giá độc lập. Bình quân mỗi ngày, các đối tác lấy hàng chục mẫu nước để phân tích và đánh giá. Từ năm 2013 đến năm 2016, Dự án đã được thực hiện tổng số 18.233 mẫu nước. Những mẫu này giúp Dự án đánh giá và kiểm soát chính xác chất lượng nước, đồng thời tạo điều kiện để thực hiện kịp thời các biện pháp khắc phục cần thiết.



### Hợp tác quan trắc môi trường

Công ty đã hợp tác với nhiều cơ quan, tổ chức có uy tín, có đầy đủ năng lực theo quy định bao gồm:

- Viện Khoa học Môi trường và Sức khỏe Cộng đồng (thực hiện việc quan trắc và phân tích mẫu nước mặt, nước ngầm, nước thải).
- Viện Công nghệ Môi trường - Đại học Bách khoa Hà Nội (thực hiện quan trắc khí thải công nghiệp).
- Phòng thí nghiệm Goshu Kohsan (thực hiện lấy mẫu và phân tích nước mặt và nước thải).
- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (Quatest1) và Viện Công

	2014	2015	2016
Mẫu nước ngầm	313	302	534
Mẫu nước mặt	490	385	915
Mẫu nước thải	3.356	4.087	5.765

- Viện Công nghệ Môi trường (IET thực hiện phân tích nước thải và nước mặt).
- Công ty CP Kỹ thuật và Phân tích Môi trường (EATC) thực hiện lấy mẫu và phân tích nước thải và chất thải rắn.
- Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia (NAWAPI) thuộc Bộ Tài Nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT), tham gia vào việc nghiên cứu và thiết lập mạng lưới quan trắc thủy văn.



» MINH BẠCH HÓA THÔNG TIN VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty hàng tháng thông báo với các bên liên quan về kết quả quản lý chất lượng nước thải để đảm bảo minh bạch thông tin.

Công ty tổ chức các họp hàng tuần với các xã, xóm nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh một cách kịp thời. Công ty xây dựng và duy trì cơ chế khiếu nại thắc mắc về các vấn đề môi trường đối với cộng đồng (xem thêm trang 96).

Ngoài ra, Công ty cũng tổ chức các đợt thăm quan công trường cho đại diện của các cơ quan quản lý nhà nước, truyền thông và tất cả người dân địa phương có quan tâm để họ có thể yên tâm rằng công tác khai thác đang được triển khai phù hợp với những tiêu chuẩn đã được quốc tế công nhận.



Đại diện UBND xã Hà Thượng và đại diện nhân dân xóm 3,4 xã Hà Thượng thăm quan Trạm xử lý nước tại NPM.

» SẴN SÀNG CHO CÔNG TÁC KIỂM TRA – GIÁM SÁT

Trong năm 2016, Công ty đã phối hợp với nhiều đoàn công tác của Bộ TNMT, Cục Cảnh sát môi trường, các cơ quan chức năng thuộc Sở KHCN, Sở TNMT và huyện Đại Từ để tiến hành các hoạt động kiểm tra giám sát trong công tác quản lý đất đai, khai thác, quản lý vật liệu nổ, quản lý môi trường và nước. Các đoàn Công tác đánh giá và kết luận Công ty đã chấp hành các qui định hiện hành.



Họp giải quyết các kiến nghị của người dân tại UBND xã Hà Thượng

	2014	2015	2016
Tổng số đợt thanh tra về tuân thủ	8	9	7
Cơ quan trung ương (Bộ TN&MT, Cục CSMT)	1	1	2
Tỉnh Thái Nguyên (Sở CT, Sở TN&MT, UBND huyện Đại Từ...)	7	8	5

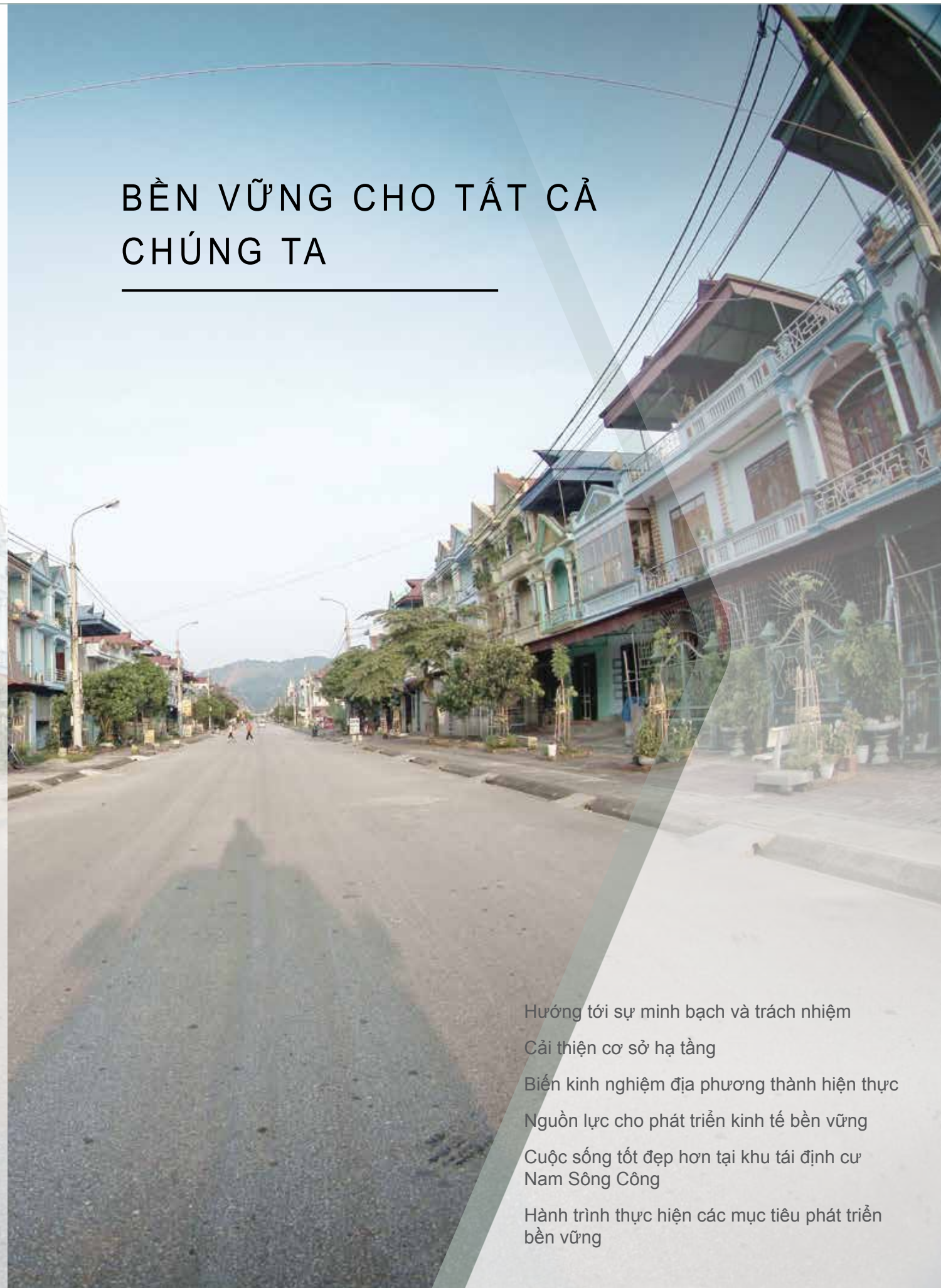
Tổng kinh phí cho công tác môi trường (triệu VND)

	2014	2015	2016
Quan trắc môi trường	6.778	8.539	9.861
Phí nước thải	501	338	516
Phí xử lý (Chất thải NH & SH)	3.162	3.531	2.499
Phí bảo vệ môi trường	4.861	5.352	13.227
Phục hồi môi trường	1.836	621	2.065
Trạm xử lý nước thải	-	25.030	-
Đập thải	712.640	358.512	110.861
Đào tạo	32	345	40
Nhân sự	4.956	5.473	4.807

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG







## BỀN VỮNG CHO TẤT CẢ CHÚNG TA

---

Hướng tới sự minh bạch và trách nhiệm

Cải thiện cơ sở hạ tầng

Biến kinh nghiệm địa phương thành hiện thực

Nguồn lực cho phát triển kinh tế bền vững

Cuộc sống tốt đẹp hơn tại khu tái định cư Nam Sông Công

Hành trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững



*“Chúng tôi cam kết thực hiện phát triển bền vững và nỗ lực gắn kết cộng đồng không chỉ vì tính chất lâu dài của hoạt động kinh doanh của Công ty, mà còn vì chúng tôi thực sự tin rằng doanh nghiệp còn có nghĩa vụ nâng cao các chuẩn mực trong ngành công nghiệp khai khoáng của Việt Nam vì lợi ích của những thế hệ tương lai. Vì vậy, phát triển các hoạt động khai mỏ thành công đối với người dân địa phương không chỉ đơn thuần là đưa ra các giải pháp kỹ thuật; mà còn là nỗ lực tạo dựng mối quan hệ, hài hòa và cân bằng mọi lợi ích.”*

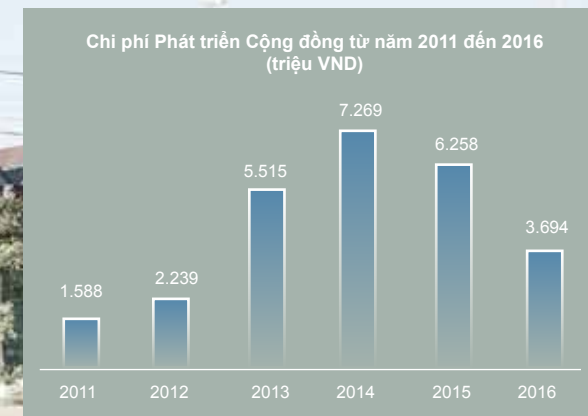
Vũ Hồng – Phó Tổng Giám Đốc/Phụ trách bộ phận Đối ngoại và Phát triển bền vững.



Giữ vững cam kết gắn kết với cộng đồng, trong năm 2016, MSR đã chi khoảng 3,7 tỷ VND cho các kế hoạch phát triển cộng đồng được xây dựng ngay từ giai đoạn đầu phát triển mỏ. Chúng tôi tin tưởng rằng các sáng kiến phát triển cộng đồng có thể gắn kết vai trò của ngành khai khoáng với bối cảnh rộng hơn về phát triển bền vững cũng như với kế hoạch quốc gia nhằm đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs).

Như đã đề cập trong các Báo cáo Phát triển Bền vững hàng năm của Công ty, Chương trình Tham vấn Cộng đồng và Công bố Thông tin (PCDP) và Chương trình Phát triển Cộng đồng (CDP) là công cụ đem lại sự thành công.

Các cuộc đối thoại cởi mở với cộng đồng địa phương đã được tổ chức và đem lại lợi ích cho các bên. Một mặt, các cuộc đối thoại giúp Công ty am hiểu sâu hơn về cộng đồng, về tâm tư và nguyện vọng của họ, từ đó nâng cao khả năng tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế cho người dân như: đào tạo nghề, tuyển dụng và các hợp đồng cung cấp dịch vụ. Mặt khác, điều này cũng đem lại cho Công ty những đối tác địa phương tận tâm, đội ngũ lao động giỏi đáng tin cậy và những nhà thầu có năng lực.





## HƯỚNG TỚI SỰ MINH BẠCH VÀ TRÁCH NHIỆM

Việc chủ động trao đổi thông tin đã tạo dựng được niềm tin và củng cố uy tín của Công ty, đồng thời bảo vệ các đối tác đầu tư vào Công ty và tăng cường năng lực để thực hiện chiến lược kinh doanh của mình.

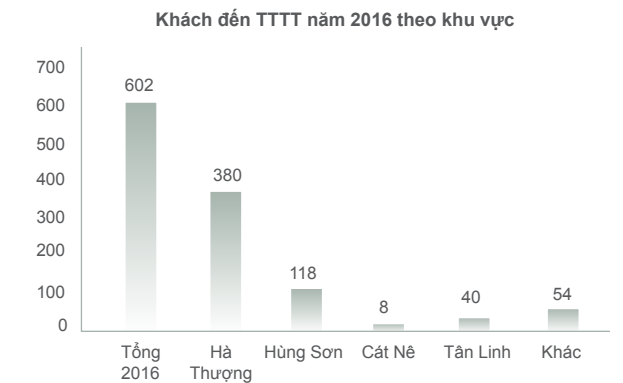
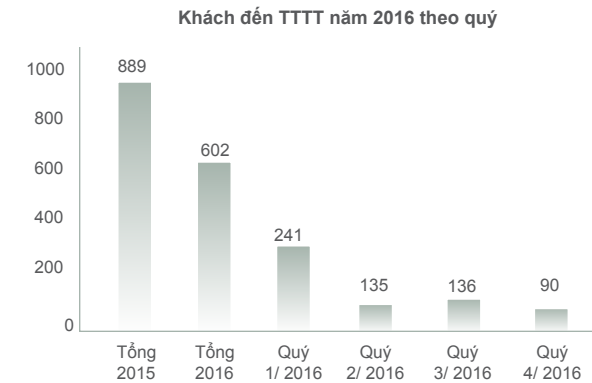
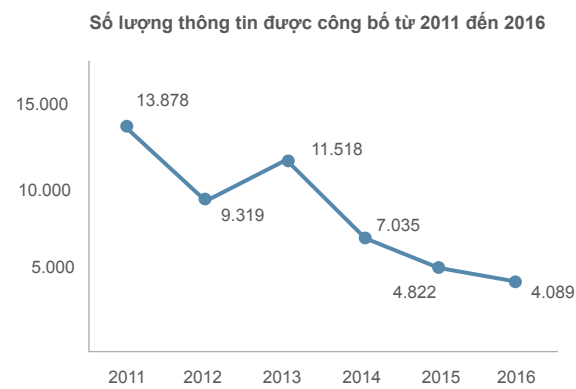
### THAM VẤN CỘNG ĐỒNG VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN (PCDP)

Chương trình Tham vấn Cộng đồng và Công bố Thông tin (PCDP) được xây dựng nhằm phát triển, duy trì và tăng cường việc trao đổi thông tin hai chiều giữa Công ty với các bên liên quan, trong đó đối tượng chính là các cộng đồng địa phương. Theo đó, cơ chế trao đổi thông tin được thực hiện, giám sát tính chính xác, điều chỉnh cho phù hợp và cải

thiện chất lượng qua từng năm. Đặc biệt, kết quả công việc hàng ngày từ các hoạt động của PCDP đem lại đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc thấu hiểu các vấn đề cốt lõi của cộng đồng cũng như đưa ra các biện pháp phù hợp để các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty diễn ra thuận lợi.

#### Các kênh công bố thông tin

Sự đầu tư vào các kênh công bố thông tin như: Trung tâm thông tin (TTTT) loa truyền thanh, bản tin định kỳ, các phương tiện truyền thông trong cộng đồng website của Công ty v.v... thể hiện sự rõ ràng minh bạch và sự gắn kết của Công ty với cộng đồng. Mọi người dân đều có thể cập nhật các thông tin về hoạt động của Công ty, về cam kết và các tác động. Trong năm 2016, đã có hơn 4.000 nội dung thông tin về Công ty được công bố với hơn 600 lượt khách đến tìm hiểu thông tin tại Trung tâm Thông tin của Dự án.



Trung tâm thông tin Núi Phao Mining

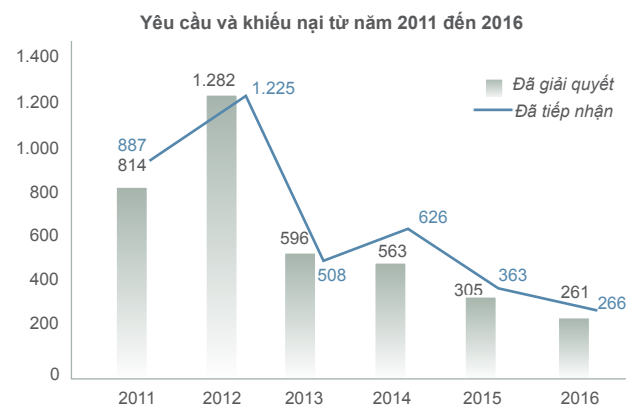


Là một mỏ đa kim có quy mô lớn và phức tạp, dự án Núi Pháo phải đối mặt với những rủi ro tiềm ẩn về ràng buộc xã hội do những tác động có thể xảy ra liên quan đến vận hành mỏ.



» CƠ CHẾ KHIẾU NẠI, THẮC MẮC: TỪ VẤN ĐỀ ĐẾN GIẢI PHÁP

Trong năm 2016, số lượng đơn thư khiếu nại, thắc mắc tiếp tục giảm so với năm 2015. Tuy nhiên, vẫn còn một số khiếu nại 'khó giải quyết' cần sự vào cuộc của bên thứ ba hoặc cơ quan chính quyền cũng như cần thêm thời gian để điều tra và thí nghiệm. Mặc dù vậy, chúng tôi thường đưa ra các giải pháp tạm thời để giải tỏa mối quan tâm của người dân địa phương.



Cung cấp nước sạch cho người dân địa phương, những người đã bày tỏ lo ngại về chất lượng nước giếng ở gần khu đập chứa quặng dưới.

	2015	2016
Tổng khiếu nại về tác động môi trường	84	106
Đã giải quyết	79	104

» CẢI THIỆN CƠ SỞ HẠ TẦNG

Cơ sở hạ tầng là một phần cốt yếu đối với một cộng đồng phát triển và có tầm quan trọng quyết định đến việc tạo mở các cơ hội phát triển kinh tế. Trong năm 2016, Masan Resources đã đầu tư 1.221 triệu đồng vào xây dựng và nâng cấp 5 công trình cho cộng đồng như: xây dựng nhà văn hóa (xóm 11, xã Hà Thượng), đường bê tông (xóm 13, xã Tân Linh), đường nhựa (Hùng Sơn 1 – Quốc lộ 37 cũ), hệ thống tưới tiêu (xóm 6, xã Hà Thượng) và cải tạo, gia cố cầu tràn (xã Phục Linh) cho các xã bị ảnh hưởng bởi Dự án. Tính đến thời điểm 2016, Công ty đã hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho cộng đồng được 8,5 km đường bộ, 04 nhà văn hóa, 01 cầu và 02 hệ thống tưới tiêu theo Chương trình Phát triển Cộng đồng.

8.5 km đường bộ

4 nhà văn hoá

1 cây cầu

2 hệ thống tưới tiêu

Cơ hội phát triển kinh tế

Đoạn đường Quốc lộ 37 cũ dọc theo xóm An Long và Liên Giới (từ km 150+200 đến km 151+100) xây dựng năm 2002 hiện đã bị xuống cấp gây cản trở giao thông và buôn bán cho các cộng đồng địa phương.

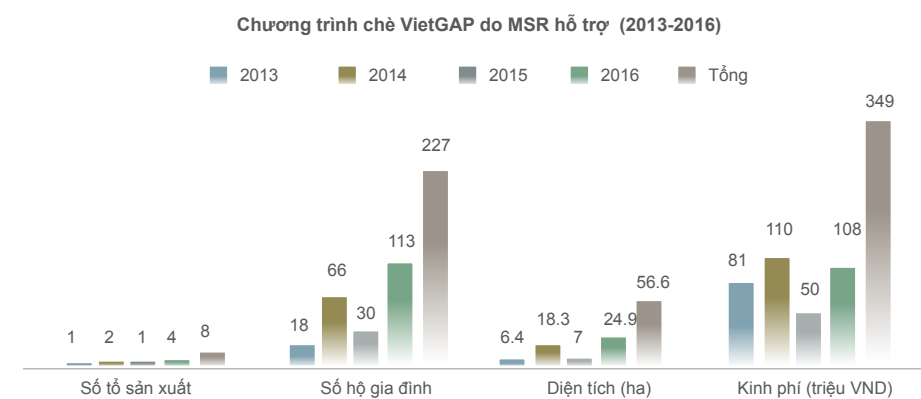
Việc sửa chữa và nâng cấp đoạn đường Quốc lộ này đã giúp ít nhất 300 hộ gia đình với trên 1.000 người dân sinh sống trong khu vực lân cận tiếp cận hệ thống giao thông an toàn, thuận tiện và khôi phục cơ hội làm ăn kinh doanh.





## BIẾN KINH NGHIỆM ĐỊA PHƯƠNG THÀNH HIỆN THỰC

Công ty tiếp tục hỗ trợ các chương trình khuyến nông bằng việc tập trung vào các thế mạnh cạnh tranh của địa phương như trồng chè và rau. Bên cạnh đó, trong năm qua Công ty đã mở rộng hỗ trợ sang lĩnh vực trồng hoa bởi đây có thể là một lợi thế nông nghiệp mới của cộng đồng địa phương.



### Câu chuyện trồng chè

Thực hiện chương trình trồng chè theo tiêu chuẩn VietGAP, năm qua Công ty đã hỗ trợ thêm 04 tổ sản xuất chè với tổng 227 hộ gia đình được cấp chứng nhận VietGAP. So với cùng kỳ năm 2015, quy mô của chương trình đã tăng gần gấp đôi ở mọi mặt như số tổ sản xuất, số hộ gia đình tham gia và quy mô diện tích trồng chè. Tính đến nay, đã có tổng số 349 hộ gia đình với 56,6 ha trồng chè tại 4 xã bị ảnh hưởng đã được cấp chứng nhận VietGAP. Nhờ vậy, các sản phẩm chè VietGAP được thu mua với giá cao hơn từ 20% - 40% so với chè chưa được chứng nhận.



Theo thống kê của Trung tâm Kiểm định chất lượng giống và vật tư hàng hóa nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 2013 đến nay, Masan Resources đã hỗ trợ tài chính cho 25% diện tích trồng chè VietGAP của huyện Đại Từ và 9% của tỉnh Thái Nguyên.



*"Núi Pháo là doanh nghiệp duy nhất của huyện Đại Từ không ngừng hỗ trợ chương trình thực hành nông nghiệp an toàn cho cộng đồng địa phương trong suốt những năm qua", Ông Đặng Đình Lực - Phó Chủ tịch UBND Thị trấn Hùng Sơn.*

### Câu chuyện rau an toàn

Năm 2016 là năm mang dấu ấn quan trọng đối với chương trình rau an toàn VietGAP với việc thành lập Hợp tác xã Rau an toàn Hùng Sơn. Thị trấn Hùng Sơn bắt đầu thực hiện mô hình trồng rau an toàn trên 11ha đất canh tác năm 2011. Tuy nhiên kể từ khi thực hiện, mô hình đã gặp rất nhiều khó khăn với việc duy trì các tiêu chuẩn VietGAP và đảm bảo đầu ra ổn định, chưa nói đến việc tăng quy mô sản xuất. Từ năm 2014, Masan Resources đã hiểu rất rõ về tính cấp bách của chương trình và lập tức can thiệp thông qua hỗ trợ tài chính và chuyên môn nghiệp vụ. Sau 3 năm với sự hỗ trợ không ngừng của Công ty về tài chính, thông qua các khóa tập huấn chuyên sâu và hướng dẫn kỹ thuật trực tiếp, kết quả đã có trên 150 nông dân và người sản xuất nông nghiệp duy trì và đảm bảo trồng rau an toàn.



Xúc tiến và quảng bá rau an toàn Hùng Sơn bằng cách hỗ trợ đóng gói và dán nhãn, mời cơ quan truyền thông tham gia tuyên truyền và mở một gian hàng bán rau củ quả sạch cho nhân viên tại khu dịch vụ ăn uống của Núi Pháo.



Tháng 11/2016, Hợp tác xã Rau an toàn Hùng Sơn được thành lập với tổng diện tích canh tác 13ha và 120 thành viên.

47 người dân tham quan, học hỏi kinh nghiệm về kỹ thuật trồng rau và tìm hiểu cách tiếp cận thị trường tại Hợp tác xã Rau an toàn Vân Nội (Đông Anh, Hà Nội).

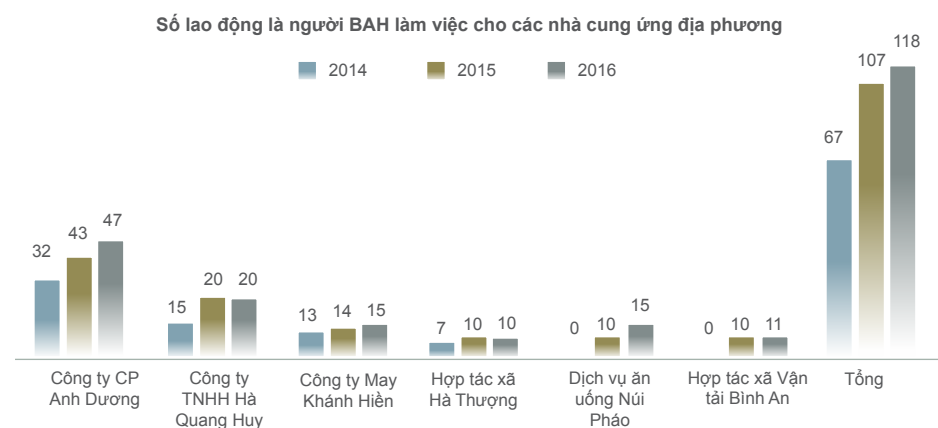


## NGUỒN LỰC CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG

### CÁC DOANH NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ TỰ ĐỨNG TRÊN ĐÔI CHÂN CỦA MÌNH

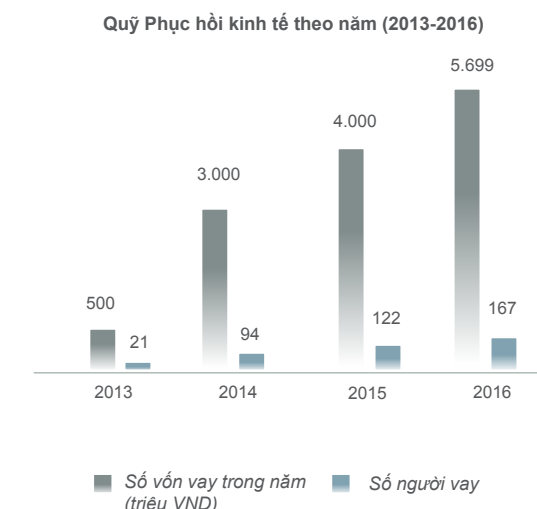
Nhìn chung, năm 2016 không phải là một năm thuận lợi đối với 6 nhà cung ứng địa phương do việc sụt giảm giá trên thế giới đối với các sản phẩm của Công ty. Tuy nhiên, các nhà cung ứng địa phương

vẫn duy trì được lợi nhuận so với năm 2015 và tạo thêm việc làm cho người bị ảnh hưởng (PAPs) nhờ việc đa dạng hóa thị trường.



### QUỸ PHỤC HỒI KINH TẾ - CÓ SỨC ẢNH HƯỞNG TỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

Quý Tài chính vi mô tiếp tục khẳng định là mô hình phục hồi kinh tế sáng tạo và hiệu quả. Trong năm qua, Công ty đã tiếp tục đầu tư trên 1 tỷ đồng và tái đầu tư 699 triệu đồng vào quỹ, tạo thêm cơ hội tiếp cận nguồn vốn vay cho 47 hộ gia đình. Tính đến nay, có 167 hộ gia đình được vay vốn để đầu tư vào các hoạt động gia tăng thu nhập khác nhau, trong đó có 45 hộ đã trả hết vốn vay và không có nợ xấu.



Công ty CP Anh Dương - Một trong những nhà cung ứng địa phương đã đạt danh hiệu Doanh nghiệp xuất sắc huyện Đại Từ năm 2016.



Khu vực bếp ăn cung cấp 600 suất ăn/ngày, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho 15 người bị ảnh hưởng bởi Dự án.



Nhà may địa phương cung cấp gần 10.000 sản phẩm đồng phục cho Masan Resources và các nhà thầu



Tổ thu gom rác xã Hà Thượng cung cấp dịch vụ cho khoảng 840 hộ dân xã Hà Thượng, tạo việc làm cho 5 lao động nghèo.



Với việc khởi tạo Quỹ Tài chính vi mô, Masan Resources đã được ghi nhận là doanh nghiệp duy nhất tỉnh Thái Nguyên không chỉ dẫn đầu về Công tác phát triển cộng đồng mà còn có tác động tích cực đối với vận động chính sách. Trên cơ sở chỉ thị của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Chỉ thị số 40, ngày 22/11/2014) và minh chứng về sự thành công của mô hình tài chính vi mô tại Masan Resources, Thái Nguyên đã trở thành một trong những tỉnh tiên phong trong cả nước trong việc hiện thực hóa các chính sách chung về huy động các doanh nghiệp chia sẻ nguồn lực với Ngân hàng Chính sách Xã hội để hỗ trợ người nghèo và các hộ khó khăn về kinh tế (Công văn số 998-CV-TU ngày 20/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên và Công văn số 352 ngày 05/2/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên).



"Mô hình quỹ tài chính vi mô của Masan Resources là một mô hình điển hình về tính hiệu quả. Mô hình không chỉ giúp tận dụng nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu về xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội mà còn chứng minh rằng các doanh nghiệp có thể chia sẻ các trách nhiệm xã hội một cách hiệu quả. Nhờ học hỏi từ mô hình này mà một số doanh nghiệp tại các huyện lân cận như Võ Nhai và Phổ Yên đã gửi tiền vào Ngân hàng Chính sách Xã hội nhằm giúp các gia đình khó khăn cải thiện đời sống. Tuy nhiên, tính đến nay, Quỹ tài chính vi mô của Masan Resources vẫn đứng đầu danh sách về giá trị đầu tư".

Ông Lê Văn Hồng – PGĐ Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Thái Nguyên cho biết.



## » ĐỒNG HÀNH ĐỂ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC

Như đã trình bày ở các phần trước của báo cáo này, mạng lưới phát triển bền vững của MSR bao gồm các bên liên quan khác nhau như các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, các đối tác cùng phát triển, khu vực tư nhân và cộng đồng. Các tổ chức đoàn thể (như Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, tổ chức Ứng phó với biến đổi khí hậu CPEP) đóng vai trò trong việc xác định khoảng cách và nhu cầu của xã hội, đồng thời huy động các nguồn

lực cần thiết để làm nên sự khác biệt trong các dự án hợp tác của Công ty. Các đối tác của chính phủ và phi chính phủ khác (như Ngân hàng Chính sách và Tổ chức Đông Tây hội ngộ) cũng như các đối tác tư nhân của chúng tôi như Doanh nghiệp Thịnh Cường và nhà máy Khánh Hiền đã cùng tham gia tích cực vào mô hình tài chính vi mô, các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, và các hoạt động trách nhiệm xã hội khác.

### Đồng hành cùng Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ: 74% người dân xã Tân Linh đã tiếp cận được công trình vệ sinh tiêu chuẩn.

Vệ sinh kém và những thói quen mất vệ sinh là vấn đề lớn có thể gây ra các loại bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe và đe dọa cuộc sống của người dân.



Trong năm 2016, Masan Resources phối hợp với các tổ chức phi chính phủ quốc tế, đối tác chính phủ đem lại những đóng góp đáng kể đối với việc cải thiện môi trường và vệ sinh trong cộng đồng địa phương.

Dự án được đồng tài trợ bởi Chương trình Phát triển Cộng đồng của Masan Resources và Dự án Nước sạch và Vệ sinh Môi trường dựa vào kết quả đầu ra” - WASHOBA của tổ chức Đông Tây hội ngộ và Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường.

Tính đến cuối năm 2016, có 169 hộ gia đình khó khăn, hộ nghèo và cận nghèo của xã Tân Linh được hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh.



### Đồng hành cùng Dự án Bảo vệ khí hậu thông qua trồng cây năng lượng (CPEP): Phục hồi môi trường và phát triển kinh tế địa phương



Trong khuôn khổ Dự án Bảo vệ Khí hậu thông qua trồng Cây năng lượng (Climate Protection through Energy Plants - CPEP) do Viện Độc lập về Các vấn đề Môi trường (IfU) của Cộng hòa Liên bang Đức và nhiều đối tác tại Việt Nam trong đó có Masan Resources thực hiện, dự án “Trồng thử nghiệm cây năng lượng trên đất mở khai thác” đã được triển khai thành công tại mỏ Núi Pháo.

Đồng thời, các giá trị về môi trường và kinh tế-xã hội liên quan đến việc trồng và sử dụng cây năng lượng trong cộng đồng được khai thác triệt để với niềm tin rằng cách tiếp cận này có thể tạo thêm nhiều nguồn thu nhập mới cũng như nguồn năng lượng mới cho người dân địa phương. Sau khi trồng thử nghiệm thành công tại mỏ Núi Pháo, Công ty đã cung cấp miễn phí gần 30 tấn cỏ năng lượng (cỏ VA06) cho cộng đồng để sử dụng làm thức ăn cho 200 con gia súc của 40 hộ gia đình. Ngoài ra, cỏ năng lượng VA06 đã được nhân giống trên diện tích 1,3 ha tại cộng đồng. Dự án cũng hỗ trợ xây dựng miễn phí một mô hình hầm biogas (mô hình mẫu) tại xã ảnh hưởng bởi dự án để hướng dẫn người dân tận dụng lợi ích kinh tế của đất mở cũng như lợi ích của khí biogas.

Hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới (5/6), Công ty đã tổ chức trồng khoảng 200 cây với tổng diện tích khoảng 500 m<sup>2</sup> tại khu đồi trực ở Thị trấn Hùng Sơn và các nơi công cộng (trường học và trung tâm y tế).





## CUỘC SỐNG TỐT ĐẸP HƠN TẠI KHU TÁI ĐỊNH CƯ NAM SÔNG CÔNG

Dự án Núi Pháo sẽ tiếp tục phát triển và hoạt động trong vòng 20 năm và ảnh hưởng tới khoảng 1.925 hộ dân. Trong quá trình phát triển Dự án Núi Pháo có 4 xã và 2 xã khác bị ảnh hưởng gián tiếp bởi dự án với khoảng 1.370 hộ dân phải di dời. Trong số này, có khoảng 953 hộ cần tái định cư đến nơi ở mới hoặc tới một trong những khu tái định cư hiện tại do Công ty xây dựng, bao gồm: Khu tái định cư Nam Sông Công, Hùng Sơn 2 và Hùng Sơn 3. Những hộ dân còn lại chỉ bị ảnh hưởng do mất đất canh tác và/hoặc tài sản trên đất mà không phải tái định cư. Mặc dù Công ty đã cố gắng giảm thiểu việc thu hồi đất nhưng vẫn có gần 3.500 người lao động bị ảnh hưởng về kinh tế do mất sinh kế nông nghiệp và bị cản trở tiếp cận các nguồn lực (đất, nước và rừng) do ảnh hưởng của các hoạt động xây dựng và vận hành của mỏ cũng như ảnh hưởng của các công trình liên quan.

*"[...] Mọi dự án tái định cư không tự nguyện đều phải được thiết lập và thực hiện như là các chương trình phát triển mà thông qua đó người dân tái định cư có đầy đủ các nguồn lực đầu tư và cơ hội để chia sẻ lợi ích của dự án"* (Điều khoản Hướng dẫn thực hiện 4.30 - Tái định cư không tự nguyện của Ngân hàng Thế giới).

Khu tái định cư Nam Sông Công nằm tại xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ được hình thành năm 2010, chia thành 474 lô và cấp cho các hộ gia đình có đất bị thu hồi cho dự án Núi Pháo.



Sau gần 6 năm, khu tái định cư Nam Sông Công đã và đang trở thành một khu dân cư sầm uất và hiện đại nhất của huyện Đại Từ. Gần đây, thị trấn Hùng Sơn đã khởi công Khu đô thị kiểu mẫu số 1 thị trấn Hùng Sơn và chợ Trung tâm Đại Từ, cả hai dự án đều nằm sát khu tái định cư Nam Sông Công. Sau khi hoàn thành, dự án được kỳ vọng sẽ trở thành một trường hợp điển hình của công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa và phát triển của huyện Đại Từ. Thị trấn Hùng Sơn cũng phấn đấu trở thành đô thị loại 4 trước năm 2020.

Trong số gần 800 cư dân đang sống tại đây thì có khoảng 400 người trong độ tuổi lao động và gần 200 người trong số đó đang làm tại dự án Núi Pháo hoặc cho các nhà thầu hoặc nhà cung cấp của Công ty. Số người còn lại là công chức, viên chức, lao động của các doanh nghiệp tư nhân hoặc lao động tự do. Nhờ có những lợi thế hấp dẫn của địa điểm mới mà nhiều hộ gia đình đã tự phát triển làm ăn kinh doanh riêng như mở cửa hàng, nhà hàng, khách sạn và nhà nghỉ tạo thu nhập ổn định cho PAPs.



Khu tái định cư Nam Sông Công có đầy đủ dịch vụ tiện ích xã hội và cơ sở hạ tầng như: chợ, trạm y tế, nhà văn hóa với 120 chỗ ngồi và có một nhà thờ được coi là lớn nhất huyện Đại Từ.



*"Tổ dân phố Sơn Hà (Khu tái định cư Nam Sông Công) là khu dân cư đầu tiên của thị trấn Hùng Sơn có 100% hộ gia đình được sử dụng nước sạch và nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn. Trong số các hộ dân ở đây thì có 25% là hộ giàu, 65% hộ khá giả và không có hộ nghèo. Cuộc sống của người dân sau khi tái định cư đã tốt đẹp hơn nhiều so với trước đây."*

Bà Đào Thị Vũ, Trưởng ban Mặt trận tổ dân phố Sơn Hà (Khu tái định cư Nam Sông Công).



## HÀNH TRÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (PTBV)

Hợp tác với Tổ chức Đông Tây hội ngộ, CPEP... vì mục tiêu phát triển bền vững

Thực hiện Chương trình Tham vấn Cộng đồng và Công bố Thông tin, gồm cả cơ chế khiếu nại thắc mắc

Kế hoạch phục hồi môi trường và các dự án trồng cây xanh



Quản lý chất thải và tăng cường phát triển năng lượng tái tạo

Thành lập **4** tổ sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGAP cho 113 hộ gia đình

Đầu tư **1.221** triệu VND **5** công trình cho cộng đồng cơ sở hạ tầng

Các dự án cải tiến sản xuất của Công ty



Ủng hộ **99** triệu VND cho người nghèo

Hỗ trợ **480** kg gạo cho học sinh nghèo trong năm 2016

Trung tâm y tế phục vụ chăm sóc sức khỏe cho toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty và khám bệnh miễn phí cho hàng trăm người già  
Nỗ lực giảm thiểu tác động môi trường

**1.200** các loại tài liệu đào tạo đã được phát triển **528** cán bộ công nhân viên được tham gia đào tạo

Tạo điều kiện phù hợp cho lao động nữ tham gia làm việc tại mỏ  
**24%** lực lượng lao động của Công ty là nữ

Cung cấp nước sạch cho **31** hộ dân (120 người) ở xã Hà Thượng  
Hỗ trợ **169** hộ dân có nhà tiêu hợp vệ sinh ở xã Tân Linh

Không ngừng thay thế các thiết bị chạy dầu bằng thiết bị chạy điện để phục vụ hoạt động sản xuất

**80%** lực lượng lao động là người BAH hoặc người đến từ cộng đồng địa phương

Nộp thuế **600** tỷ VND



GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG



DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

APT	Muối kết tinh Amoni Vonframmat
BAH	Người bị ảnh hưởng bởi Dự án
Bộ KHCN	Bộ Khoa học và Công nghệ
Bộ TNMT	Bộ Tài Nguyên và Môi trường
BSF	Tuyển nổi sunfua khối lớn
BTO	Oxit Vonfram xanh
CB_CNV	Cán bộ - Công nhân viên
CDP	Kế hoạch phát triển cộng đồng
CSMT	Phòng Cảnh sát Môi trường (Thái Nguyên)
CPEP	Dự án Bảo vệ Khí hậu thông qua trồng cây Năng lượng
CSR	Trách nhiệm xã hội
EATC	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Phân tích Môi trường
EIA	Đánh giá tác động môi trường
FAI	Chấn thương chỉ cần sơ cứu ban đầu
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GHG	Khí thải gây hiệu ứng nhà kính
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
ICMM	Hội đồng Khoáng sản và Kim loại Quốc tế
IFC	Tổ chức Tài chính Quốc tế
IT	Công nghệ thông tin
ITIA	Hiệp hội Công nghiệp Vonfram Quốc tế
OPEC	Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ
LTI	Tai nạn gây mất ngày công lao động
LTIFR	Tần suất xảy ra tai nạn gây mất ngày công
MDGs	Mục tiêu Phát triển thiên nhiên kỷ
mtu	tấn
MSC	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
NAWAPI	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên Nước Quốc gia (Bộ Tài Nguyên và Môi trường)
OTC	Đập chứa đuôi quặng oxit
PPP	Mô hình hợp tác công tư
PTBV	Phát triển bền vững
RAP	Kế hoạch hành động tái định cư
Sở KHCN	Sở Khoa học & Công nghệ
SCM	Quản lý chuỗi cung ứng
SDGs	Mục tiêu Phát triển bền vững
STC	Đập chứa đuôi quặng sulphua
TNTI	Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Thái Nguyên





TRIF	Tỷ lệ tổng tai nạn được ghi nhận
TRIFR	Tổng tỷ suất tai nạn báo cáo
TSF	Khu chứa quặng đuôi
UBND	Ủy ban Nhân dân
UPCOM	Thị trường giao dịch cổ phiếu của Công ty đại chúng chưa niêm yết
USD or US\$ or \$	Đơn vị tiền tệ của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ
VAS	Tiêu chuẩn Kế toán Việt Nam
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VietGAP	Chứng chỉ về Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam
VND	Đơn vị tiền tệ của Nước CHXHCN Việt Nam
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
YTO	Oxit Vonfram Vàng
WWTP	Trạm xử lý nước thải

## BẢNG THAM CHIẾU NỘI DUNG BÁO CÁO THEO HƯỚNG DẪN GRI

Công bố thông tin theo Tiêu chuẩn Chung			
Mã Chỉ số	Chỉ số	Nội dung Báo cáo Phát triển Bền vững 2015	Trang
<b>Phân tích Chiến lược</b>			
G4-1	Tuyên bố của người ra quyết định cao nhất của tổ chức về chiến lược của tổ chức đối với vấn đề phát triển bền vững	Thông điệp của Tổng Giám Đốc	6-7
G4-2	Mô tả về các tác động, rủi ro và cơ hội chính	Chiến lược và Phân tích	34-35
<b>Hồ sơ Tổ chức</b>			
G4-3	Tên tổ chức	Có trong Báo cáo	5
G4-4	Các nhãn hiệu, sản phẩm và/hoặc dịch vụ chính	Tiêu điểm	20-21
G4-5	Vị trí trụ sở chính của tổ chức	Giới thiệu về báo cáo	5
G4-6	Số lượng các quốc gia mà tại đó tổ chức hoạt động và tên của các quốc gia mà tổ chức có hoạt động đáng kể	Giới thiệu về báo cáo	5
G4-7	Tính chất sở hữu và hình thái pháp lý của tổ chức	Hồ sơ Công ty	18
G4-9	Quy mô của tổ chức	Tiêu điểm	8-9
G4-10	Tổng số tổng số người lao động theo hợp đồng tuyển dụng, giới tính và khu vực	Phân Tuyển dụng	60-63
G4-13	Bất kỳ thay đổi đáng kể nào trong giai đoạn báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, quyền sở hữu hoặc chuỗi cung ứng của tổ chức	Dấu ấn 2016	8-9
G4-15	Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường và xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành hoặc ủng hộ.	Tham chiếu các thông lệ quốc tế	38-39
G4-16	Liệt kê quyền hội viên trong các hiệp hội (như là các hiệp hội ngành nghề) và các tổ chức vận động trong nước hoặc quốc tế	Hướng tới cộng đồng rộng lớn hơn	42-43
<b>Xác định các Ranh giới và Lĩnh vực Trọng yếu</b>			
G4-17	Liệt kê tất cả các đơn vị bao gồm trong các báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc các tài liệu tương đương	Giới thiệu về báo cáo	5
G4-18	Quy trình xác định nội dung báo cáo và các Ranh giới Lĩnh vực	Giới thiệu về báo cáo Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu	5 46-47
G4-19	Liệt kê tất cả các Lĩnh vực trọng yếu đã xác định trong quy trình xác định nội dung báo cáo	About this report Materiality assessment and Material aspects	5 46-47
G4-20	Báo cáo Ranh giới Lĩnh vực trong tổ chức	Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu	46-47
G4-21	Báo cáo Ranh giới Lĩnh vực bên ngoài tổ chức	Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu	47



G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp nào trong báo cáo trước đó, và những nguyên nhân của việc trình bày lại đó	Về chúng tôi	18
G4-23	Báo cáo những thay đổi đáng kể về Quy mô và các Ranh giới Lĩnh vực so với các giai đoạn báo cáo trước đây	Giới thiệu về báo cáo Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu	4 46-47
<b>Gắn kết với các bên liên quan</b>			
G4-24	Cung cấp danh sách các nhóm liên quan được tổ chức mời tham gia.	Lắng nghe ý kiến của các bên liên quan	41
G4-25	Báo cáo cơ sở của việc xác định và lựa chọn các bên liên quan để mời tham gia	Báo cáo và quy trình	46
G4-26	Báo cáo phương pháp tiếp cận của tổ chức với sự tham vấn của các bên liên quan	Bảng tóm tắt của các bên liên quan	44-45
G4-27	Báo cáo các chủ đề và mối quan ngại chính đã được đưa ra thông qua sự tham vấn của các bên liên quan, và tổ chức đã phản ứng như thế nào đối với các chủ đề và mối quan ngại chính này.	Bảng tóm tắt của các bên liên quan	44-45
<b>Hồ sơ Báo cáo</b>			
G4-28	Giai đoạn báo cáo	Giới thiệu về báo cáo	4
G4-29	Ngày lập báo cáo trước đây gần nhất	Giới thiệu về báo cáo	4
G4-30	Chu kỳ báo cáo	Giới thiệu về báo cáo	4
G4-31	Đầu mối liên hệ cho các câu hỏi liên quan đến báo cáo hoặc nội dung của báo cáo	Thông tin liên lạc	5
G4-32	Báo cáo phương án 'phù hợp' mà tổ chức đã chọn	Thông tin liên lạc	5
<b>Quản trị</b>			
<b>Cơ cấu và thành phần quản trị</b>			
G4-34	Cơ cấu quản trị của tổ chức, chịu trách nhiệm về các tác động kinh tế, môi trường và xã hội.	Quản trị Phát triển Bền vững	40
G4-35	Quy trình ủy quyền cho các chủ đề về kinh tế, môi trường và xã hội	Quản trị Phát triển Bền vững	40
G4-36	Vị trí cấp điều hành hoặc các vị trí chịu trách nhiệm về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội	Quản trị Phát triển Bền vững	40
G4-37	Quy trình tham vấn giữa các bên liên quan và cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã	Gắn kết với các bên liên quan	40
G4-38	Thành phần của cơ quan quản trị cao nhất và các ủy ban của cơ quan này	Hồ sơ quản trị	24

<b>Vai trò của Cấp quản trị cao nhất trong việc thiết lập mục đích, giá trị và chiến lược</b>			
G4-42	Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất và giám đốc điều hành cấp cao trong việc xây dựng, phê duyệt và cập nhật mục đích, giá trị hoặc các tuyên bố về sứ mệnh, chiến lược, chính sách và mục tiêu của tổ chức	Giá trị cốt lõi	37
<b>Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong báo cáo phát triển bền vững</b>			
G4-48	Ủy ban hoặc người nắm vị trí cao nhất trong việc rà soát và phê duyệt chính thức báo cáo phát triển bền vững	Gắn kết với các bên liên quan	40
<b>Đạo đức và tính chính trực</b>			
G4-56	Mô tả các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức như bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức	Giá trị cốt lõi	36
G4 - DMA	Công bố thông tin về Phương pháp Quản trị	Gắn kết với các bên liên quan	40
<b>Công bố Thông tin theo tiêu chuẩn cụ thể</b>			
<b>Kinh tế</b>			
<b>Hiệu quả hoạt động kinh tế</b>			
G4 - EC1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân phối	Tập trung vào hiệu quả và hiệu suất kinh doanh	54
G4 - EC4	Hỗ trợ tài chính nhận được từ chính phủ	Masan Resources không nhận bất cứ hỗ trợ tài chính nào	
<b>Tác động Kinh tế Gián tiếp</b>			
G4 - EC7	Sự phát triển và tác động của các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ được hỗ trợ	Phát triển cơ sở hạ tầng	97
G4 - EC8	Các tác động kinh tế gián tiếp đáng kể, bao gồm phạm vi tác động	Biến kinh nghiệm địa phương thành hiện thực Nguồn lực cho phát triển kinh tế bền vững	98-99 100-101
<b>Phương thức mua sắm</b>			
G4 - EC9	Tỉ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương tại các địa điểm hoạt động trọng yếu	Kế hoạch tiết kiệm ứng phó với hàng hoá xuống thấp	56
<b>Môi trường</b>			
<b>Vật liệu</b>			
G4 - EN1	Vật liệu được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng	Quản lý nguồn nước và nước thải	80-84
G4 - EN2	Tỷ lệ phần trăm vật liệu được sử dụng là vật liệu được tái chế	Quản lý nguồn nước và nước thải	80-84



Năng lượng			
G4 - EN3	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	Năng lượng và phát thải	85
G4 - EN6	Giảm tiêu thụ năng lượng	Dấu ấn Phần Năng lực dẫn dắt sự thay đổi	53
Nước			
G4 - EN8	Tổng lượng nước thu về theo nguồn	Quản lý nguồn nước	80-83
G4 - EN9	Các nguồn nước bị ảnh hưởng đáng kể từ việc thu nước	Quản lý nguồn nước	80-83
G4 - EN10	Tỷ lệ và tổng khối lượng nước được tái chế và tái sử dụng	Tái chế nước	80-83
Đa dạng Sinh học			
G4-EN13	Các môi trường sống được bảo tồn hoặc phục hồi	Phục hồi môi trường	86
Phát thải			
G4 - EN15	Các phát thải nhà kính (GHG) trực tiếp	Khí thải nhà kính	84
G4 - EN16	Các phát thải nhà kính (GHG) gián tiếp	Khí thải nhà kính	84
Nước thải và chất thải			
G4 - EN22	Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm thải	Quản lý nguồn nước và nước thải	80-83
G4 - EN23	Tổng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý	Quản lý nguồn nước và nước thải	84
G4 - EN25	Lượng chất thải được cho là nguy hại	Quản lý nguồn nước và nước thải	84
G4 - EN26	Các khu vực chứa nước và các môi trường sống liên quan bị ảnh hưởng đáng kể bởi việc thải nước và dòng nước thải	Quản lý nguồn nước và nước thải	80-83
G4 - MM3	Tổng khối lượng đá thải bóc dỡ, đuôi quặng, bùn thải và các rủi ro đi kèm khác	Quản lý nguyên vật liệu và chất thải	84
Tuân thủ			
G4 - EN29	Giá trị bằng tiền của các khoản phạt đáng kể và tổng số hình phạt phi tiền tệ cho việc không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường	Tuân thủ	87
Tổng thể			
G4 - EN31	Tổng chi phí và đầu tư bảo vệ môi trường theo loại	Quản lý môi trường - Tổng thể	84
Cơ chế Khiếu nại về Môi trường			
G4 - EN34	Số lượng khiếu nại về các tác động môi trường đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức	Tham vấn cộng đồng và công bố thông tin (PCDP)	94-96

Xã hội			
Cách đối xử với người lao động và Việc làm bền vững			
Việc làm			
G4-LA1	Tổng số lượng và tỉ lệ người lao động thuê mới và luân chuyển lao động	Việc làm	60
An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp			
G4-LA6	Loại thương tích và tỉ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày nghỉ việc, tình trạng người lao động vắng mặt và tổng các vụ tử vong liên quan đến công việc	Vệ sinh an toàn lao động	68-69
G4-LA7	Người lao động có tỉ lệ mắc phải hoặc rủi ro mắc các bệnh nghề nghiệp cao	Sức khỏe	73
Giáo dục và Đào tạo			
G4-LA10	Các chương trình quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chấm dứt quan hệ lao động	Đào tạo và giáo dục	64-65
G4-LA11	Tỉ lệ phần trăm người lao động được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ	Chương trình đánh giá hiệu quả thực hiện công việc	66
Công bằng Thù lao cho Nữ và Nam			
G4-LA 12	Thành phần của các cấp quản lý và danh sách chi tiết người lao động trong từng danh mục người lao động theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm thiểu số và các chỉ số về tính đa dạng khác	Nâng tầm giá trị con người MSR	
G4-LA 13	Tỉ lệ và thù lao cơ bản của lao động nữ so với lao động nam theo danh mục người lao động, theo địa điểm hoạt động trọng yếu	Nâng tầm giá trị con người MSR	
Xã hội			
Cộng đồng địa phương			
G4 - SO1	Tỉ lệ phần trăm các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển đã thực hiện	Biến kinh nghiệm địa phương thành hiện thực	98-103
G4 - MM7	Cơ chế khiếu nại được áp dụng để giải quyết các tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền theo tập quán áp dụng cho cộng đồng địa phương, dân tộc bản địa, và kết quả đạt được	Chương trình Tham vấn Cộng đồng và Công bố thông tin (PCDP)	94-96
Tuân thủ			
G4 - SO8	Giá trị bằng tiền của các khoản phạt đáng kể và tổng số biện pháp xử phạt phi tiền tệ	Quản lý tác động môi trường – Tuân thủ	54
Cơ chế Giải quyết Khiếu nại về Tác động đối với Xã hội			
G4-SO11	Số lượng khiếu nại về các tác động đối với xã hội đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức	Chương trình Tham vấn Cộng đồng và Công bố thông tin (PCDP)	94-96
G4-MM9	Công trường nơi diễn ra hoạt động tái định cư, số lượng hộ gia đình di dời, sinh kế của những hộ di dời bị ảnh hưởng như thế nào khi tái định cư	Cuộc sống tốt đẹp hơn tại TĐC Nam Sông Công	104-105







**M A S A N**  
R E S O U R C E S



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN MASAN**

Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza,  
17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1,  
Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại : +84 8 6256 3862  
Fax : +84 8 3827 4115

*Văn phòng đại diện*  
Tầng 15, tòa tháp Quốc tế Hòa Bình,  
106 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội,  
Việt Nam  
Điện thoại : +84 4 3718 2490  
Fax : +84 4 3718 2491